

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN PHƯƠNG LOAN

**CÔNG TÁC QUẢN LÝ DI TÍCH ĐỀN - ĐÌNH KIM LIÊN,
PHƯỜNG PHƯƠNG LIÊN, QUẬN ĐÔNG ĐA,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa 3 (2015 - 2017)

Hà Nội, 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN PHƯƠNG LOAN

**CÔNG TÁC QUẢN LÝ DI TÍCH ĐỀN - ĐÌNH KIM LIÊN,
PHƯỜNG PHƯƠNG LIÊN, QUẬN ĐÔNG ĐA,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Quản lý Văn hóa

Mã số: 60.31.06.42

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Thị Phương Thảo

Hà Nội, 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là kết quả nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu tập hợp và kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực, các kết quả trích dẫn đều được ghi rõ nguồn gốc cũng như trong phần tài liệu tham khảo.

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Tác giả

Nguyễn Phương Loan

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BQL	: Ban quản lý
BVHTT&DL	: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
CT	: Chỉ thị
CP	: Chính phủ
DTLS - VH	: Di tích lịch sử văn hóa
HĐND	: Hội đồng nhân dân
LSVH	: Lịch sử văn hóa
NĐ-CP	: Nghị định - Chính phủ
Nxb	: Nhà xuất bản
TT	: Trung tâm
TW	: Trung ương
VHTT	: Văn hóa thông tin
UBND	: Ủy ban nhân dân
UNESCO	: Tổ chức giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc
VHTT&DL	: Văn hóa, Thể thao và Du lịch
CNH – HĐH	: Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ DI TÍCH VÀ TỔNG QUAN VỀ DI TÍCH ĐỀN - ĐÌNH KIM LIÊN	7
1.1. Các khái niệm	7
1.1.1. Di sản văn hóa.....	7
1.1.2. Quản lý nhà nước về di sản văn hóa.....	9
1.1.3. Di tích lịch sử văn hóa.....	11
1.1.4. Quản lý văn hóa	14
1.1.5. Quản lý di tích lịch sử văn hóa	16
1.2. Chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước về quản lý di tích lịch sử văn hóa	16
1.3. Tổng quan về di tích đền - đình Kim Liên	20
1.3.1. Làng Kim Liên.....	20
1.3.2. Khái quát về di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên	24
1.3.3. Truyền thuyết về Cao Sơn Đại Vương.....	26
1.3.4. Vai trò của di tích đền - đình Kim Liên trong đời sống cộng đồng.....	29
Tiểu kết	32
Chương 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ DI TÍCH ĐỀN - ĐÌNH KIM LIÊN	33
2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, chức năng nhiệm vụ	33
2.1.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.....	33
2.1.2. Phòng Văn hóa - thông tin quận Đống Đa.....	34
2.2. Chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý di tích phường	35
2.2.1. Ban quản lý di tích phường Phương Liên	35
2.2.2. Văn hóa Thông tin phường	39
2.2.3. Ban bảo vệ di tích cơ sở	40
2.3. Thực trạng các hoạt động quản lý di tích đền - đình Kim Liên	44

2.3.1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến trong nhân dân về pháp luật bảo vệ di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên	44
2.3.2. Hoạt động sưu tầm, nghiên cứu	46
2.3.3. Công tác trùng tu, tôn tạo	49
2.3.4. Hoạt động tổ chức bảo vệ di tích	52
2.3.5. Công tác tổ chức quản lý các dịch vụ.....	54
2.3.6. Công tác quản lý tài chính.....	58
2.3.7. Công tác thanh tra, kiểm tra và khen thưởng.....	59
2.4. Vai trò của cộng đồng trong hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên	62
2.5. Đánh giá công tác quản lý di tích đền - đình Kim Liên	64
2.5.1. Những thành tựu	64
2.5.2. Những hạn chế	65
Tiểu kết	68
Chương 3: NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ	
DI TÍCH ĐỀN- ĐÌNH KIM LIÊN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	69
3.1. So sánh công tác quản lý di tích đền – đình Kim Liên với công tác quản lý di tích đền Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	69
3.2. Ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường đến di tích đền - đình Kim Liên.....	72
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích đền - đình Kim Liên	74
3.3.1. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách.....	74
3.3.2. Nhóm giải pháp tăng cường tổ chức và triển khai thực hiện công tác quản lý và bảo tồn, phát huy các giá trị di tích.....	80
3.3.3. Nhóm giải pháp tăng cường công tác quản lý của Nhà nước đối với hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích.....	85
Tiểu kết	89
KẾT LUẬN	90
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	92

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Di tích lịch sử văn hóa là thành quả lao động sáng tạo của ông cha để lại. Lịch sử dân tộc Việt Nam đã trải qua hàng ngàn năm, ở bất kỳ nơi đâu trên đất Việt đều bắt gặp những di tích lịch sử văn hóa như đình, chùa, miếu, lăng tẩm. Đây là những tài sản vô cùng quý giá mà cha ông đã để lại cho hậu thế. Ngày nay, với sự phát triển của nền kinh tế, đời sống vật chất và tinh thần của con người ngày càng phong phú thì nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tìm hiểu cội nguồn văn hóa dân tộc mà trong đó có di tích lịch sử văn hóa càng trở nên bức thiết. Gìn giữ những di tích lịch sử văn hóa không chỉ đơn thuần là giữ những thành quả vật chất của cha ông để lại mà hơn thế là tiếp tục thừa kế phát huy sáng tạo những giá trị văn hóa mới, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Chính vì vậy, ngày nay vấn đề bảo vệ và phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa, góp phần làm đẹp thêm truyền thống của dân tộc luôn được ngành văn hóa quan tâm.

Làng Đồng Lâm là một làng ven đô được hình thành từ xa xưa. Nơi đây mãi là một ấn tượng sâu đậm đối với người con được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất này. Làng Đồng Lâm đã phải trải qua bao biến động lịch sử, đã ba lần đổi tên làng: Đồng Lâm, Kim Hoa, Kim Liên. Nay tên làng được đặt cùng tên chùa và cũng là một trong tứ trấn Thăng Long – Đền – Đình Kim Liên. Trải qua bao biến động của thời gian, bao thăng trầm của lịch sử, nay làng Kim Liên cũng đã có nhiều sự đổi thay, nhưng vẫn lưu giữ phần nào hình ảnh của một ngôi làng cổ xưa.

Di tích lịch sử văn hóa đền- đình Kim Liên nay thuộc phường Phương Liên, quận Đống Đa thành phố Hà Nội đã được nhà nước công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia - một trong tứ trấn Thăng Long hay còn được gọi là “Trấn Nam Phương” của thủ đô Hà Nội.

Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mật độ dân cư ngày càng đông đúc, nhà cao tầng, chung cư mọc lên ngày càng nhiều đã phần nào ảnh hưởng đến di tích đền - đình trong làng. Trải qua thời gian, trước tác động của tự nhiên, sự lão hóa của nguyên vật liệu kiến trúc, di tích Đền - Đình Kim Liên đã xuống cấp cần được tu bổ tôn tạo.

Trong giai đoạn hiện nay di tích đền - đình Kim Liên là đối tượng nghiên cứu thăm quan đông đảo của du khách trong nước và khu vực. Bên cạnh những việc đã và đang làm được, công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên còn nhiều mặt hạn chế, chưa phù hợp với điều kiện phát triển. Vì vậy một trong những nhiệm vụ quan trọng và cấp bách là nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý di tích, để di tích ngày càng phát huy được giá trị, truyền thống văn hóa của dân tộc. Với những lý do trên tác giả đã quyết định chọn đề tài ***“Công tác quản lý di tích đền- đình Kim Liên, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội”*** làm luận văn tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý Văn hóa.

2. Tình hình nghiên cứu

Cho tới nay, vấn đề nghiên cứu di tích lịch sử văn hóa đặc biệt là nghiên cứu về Thăng Long tứ trấn đã trở thành đối tượng được nhiều người quan tâm, tìm hiểu nghiên cứu. Một số công trình tiêu biểu là:

Năm 2012, Hoàng Việt Hương, đã nghiên cứu đề tài: “Khảo sát truyền thuyết và lễ hội của các di tích Thăng Long tứ trấn” [19]. Luận văn đã khảo cứu việc hình thành khái niệm “Thăng Long tứ trấn”, tìm hiểu quá trình xây dựng đền để từ bối cảnh địa lý văn hóa mà các di tích thờ bốn vị thần thiêng trở thành các không gian địa lý, tâm linh của người Hà Nội qua chiều dài thời gian: đền Quan Thánh (ở phía bắc kinh thành, trấn Bắc), đình Kim Liên (ở phía nam kinh thành, trấn nam phương), đền Bạch Mã (ở phía đông kinh thành, trấn đông), đền Voi Phục (ở phía tây kinh thành, trấn tây). Luận văn cũng đã khảo sát các lễ hội diễn ra ở bốn di tích trên, phân tích và làm rõ các

lớp nghĩa văn hóa trong tục thờ bốn vị thần đã trở nên thiêng liêng và hết sức thân thiết với người dân Hà Nội.

Bộ sách “Đại Nam thống nhất chí” gồm 5 cuốn, bộ sách địa lý học được xem là đầy đủ nhất của nước ta thời kỳ phong kiến. Trong cuốn sách này ở cuốn tỉnh Hà Nội phần núi non, sông nước có một đoạn giới thiệu về sông Tô Lịch cũng như truyền thuyết liên quan đến con sông này trích từ sách Lĩnh Nam chích quái [49, tr.177]; và phần đình, đền chùa có đoạn giới thiệu về đền Bạch Mã [49, tr.199] và đền Cao Sơn [49, tr.200]

Cuốn “Lễ hội Việt Nam” của Lê Trung Vũ và Lê Hồng Lý đồng chủ biên (Nxb Văn hóa Thông tin) năm 2005 [53] viết khá sâu về lễ hội của Việt Nam nói chung và lễ hội tại Thăng Long tứ trấn nói riêng cũng như giới thiệu sơ qua truyền thuyết về các vị thần ở 4 ngôi đình đền này, quá trình xây dựng và tu tạo 4 ngôi đình, đền.

Năm 2010 kỷ niệm Thăng Long - Hà Nội tròn 1000 năm, có nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa vùng đất Thăng Long Hà Nội được xuất bản trong đó có giới thiệu về 4 ngôi đình đền trên đất Thăng Long. Các công trình đó là: 36 thần tích huyền tích Thăng Long - Hà Nội, 36 đình đền chùa Hà Nội, các sách về du lịch, lễ hội....

Trong lĩnh vực văn hóa đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về di tích lịch sử văn hóa, mỗi công trình là một nhận diện mới về di tích, nó hàm chứa nhiều giá trị nhân văn, trong suốt quá trình nghiên cứu, khảo sát về di tích tác giả luôn tham khảo các cuốn sách, bài luận viết về di tích lịch sử văn hóa liên quan đến đề tài:

Năm 2003, tác giả Ngô Thị Lương, Khoa Bảo tàng, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội nghiên cứu và viết luận văn tốt nghiệp với đề tài: “Tìm hiểu về di tích lịch sử văn hóa đền Trấn Vũ” [20]. Luận văn nghiên cứu thực trạng công tác quản lý di tích hạ tầng kiến trúc, cảnh quan môi trường khu vực di tích và ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường đến di tích.

Năm 2006, tác giả Vũ Đức Dương, Khoa Quản lý văn hóa, Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật TW nghiên cứu và viết luận văn tốt nghiệp với đề tài: “Quản lý di tích đền Đa Hòa xã Bình Minh huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên” [11]. Luận văn tập trung nghiên cứu thực tiễn về quản lý di tích lịch sử văn hóa và thực trạng quản lý di tích lịch sử văn hóa đền Đa Hòa. Từ đó đưa ra những giải pháp góp phần nâng cao quản lý di tích lịch sử văn hóa đền Đa Hòa.

Năm 2011, tác giả Trần Văn Anh, Khoa Quản lý Văn hóa, Trường Đại học Văn hóa nghiên cứu và viết luận văn tốt nghiệp với đề tài: “Quản lý di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn quận Long Biên thành phố Hà Nội” [2]. Luận văn đi sâu vào khảo sát phân tích, đánh giá những kết quả đạt được cũng như hạn chế trong công tác quản lý DTLS-VH của quận Long Biên. Từ đó đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý DTLS-VH và phát huy giá trị của di tích trên địa bàn quận Long Biên trong thời kỳ CNH- HĐH, hội nhập quốc tế.

Năm 1997, sinh viên Hoàng Văn Nên, Khoa Bảo tàng, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội nghiên cứu và viết luận văn tốt nghiệp với đề tài: “Bước đầu nghiên cứu về chùa Bồ Đề” [21]. Luận văn tập trung nghiên cứu hiện trạng DTLS- VH trong đó đề cập đến mức độ hư hỏng, tu sửa, các tác nhân gây hại đối với di tích và một số kết quả đạt được trong công tác tu bổ, tôn tạo DTLS-VH của chùa Bồ Đề những năm trước 1997 và đưa ra một số giải pháp để bảo tồn DTLS-VH.

Ngoài ra, có rất nhiều sách và bài viết về công tác quản lý di tích, cũng như viết về 4 ngôi đình đền thiêng của tứ trấn Thăng Long, nhưng chỉ chủ yếu tập trung vào mô tả, đánh giá lịch sử, văn hóa của các di tích. Cho đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu sâu về công tác quản lý di tích đền - đình Kim Liên, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Trong

quá trình triển khai đề tài, tác giả luận văn sẽ tiếp thu, kế thừa kết quả của các tác giả đi trước để phục vụ cho mục tiêu và nhiệm vụ của đề tài.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nhận thức sâu sắc vai trò của công tác quản lý di tích trong giai đoạn hiện nay, luận văn đi sâu vào khảo sát phân tích, đánh giá những kết quả đạt được cũng như những hạn chế trong công tác quản lý di tích đền - đình Kim Liên.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tập hợp một cách đầy đủ có hệ thống toàn bộ tư liệu hiện có về di tích đền - đình Kim Liên.
- Tìm hiểu thực trạng công tác quản lý di tích đền - đình Kim Liên.
- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý di tích đền - đình Kim Liên, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Công tác quản lý nhà nước đối với di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên hiện nay.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Không gian: Luận văn nghiên cứu tại đền- đình Kim Liên, phường Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội.
- Thời gian: Luận văn nghiên cứu hoạt động của đền - đình cùng công tác quản lý và phát huy giá trị của đền - đình từ năm 1990 đến nay (vì năm 1990 là năm di tích đền- đình Kim Liên được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia).

5. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu chính bao gồm:

- Phương pháp tổng hợp, phân tích tư liệu, tài liệu: Trên cơ sở tài liệu thu thập được tác giả đã tổng hợp, phân tích và rút ra những kết luận trong việc đánh giá thực trạng công tác quản lý di tích đền – đình Kim Liên.

- Phương pháp khảo sát, điền dã thực địa: Phân tích tài liệu do tác giả thực hiện thông qua việc xuống trực tiếp di tích lịch sử văn hóa để điều tra thực trạng công tác quản lý và chụp ảnh minh họa.

- Phương pháp so sánh, đối chiếu: Tài liệu thu thập trong công tác quản lý di tích đền Quán Thánh tác giả so sánh, lồng ghép rút ra bài học trong công tác quản lý di tích đền – đình Kim Liên.

6. Những đóng góp của luận văn

- Đánh giá thực trạng công tác quản lý di tích đền - đình Kim Liên, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý di tích đền - đình.

- Làm tài liệu tham khảo về công tác quản lý di tích đền - đình Kim Liên cho các địa phương, các quận trên địa bàn của thành phố Hà Nội.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục, Luận văn được chia làm 03 chương cụ thể như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý di tích và tổng quan về di tích đền - đình Kim Liên

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý di tích đền - đình Kim Liên

Chương 3: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích đền - đình Kim Liên trong giai đoạn hiện nay

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ DI TÍCH VÀ TỔNG QUAN VỀ DI TÍCH ĐỀN- ĐÌNH KIM LIÊN

1.1. Các khái niệm

1.1.1. Di sản văn hóa

Luật Di sản văn hóa Việt Nam định nghĩa:

“Di sản văn hóa Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam và là một bộ phận của di sản văn hóa nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta” [51, tr.5].

Theo Công ước di sản thế giới thì di sản văn hóa là các di tích, các tác phẩm kiến trúc, tác phẩm điêu khắc và hội họa, các yếu tố hay các cấu trúc có tính chất khảo cổ học, ký tự, nhà ở trong hang đá và các công trình có sự liên kết giữa nhiều đặc điểm, có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm lịch sử, nghệ thuật và khoa học. Các quần thể các công trình xây dựng tách biệt hay liên kết lại với nhau mà do kiến trúc của chúng, do tính đồng nhất hoặc vị trí của chúng trong cảnh quan, có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm lịch sử, nghệ thuật và khoa học. Các di chỉ: Các tác phẩm do con người tạo nên hoặc các tác phẩm có sự kết hợp giữa thiên nhiên và nhân tạo và các khu vực trong đó có các di chỉ khảo cổ có giá trị nổi bật toàn cầu xét theo quan điểm lịch sử, thẩm mỹ, dân tộc học hoặc nhân chủng học.

Luật Di sản văn hóa (2009) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009 điều 1 quy định:

Di sản văn hóa bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam [50, tr.6].

Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa có liên quan; có giá trị lịch sử văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng; không ngừng tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác [50, tr.9].

Di sản văn hóa vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử văn hóa, khoa học, bao gồm di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia [50, tr.33].

Sự phân biệt trên chỉ mang tính tương đối, nhằm để nghiên cứu những đặc tính riêng của từng di sản, còn thực tế yếu tố vật thể và phi vật thể gắn kết chặt chẽ với nhau, cùng tồn tại để làm nên giá trị của một di sản. Khi đó di sản văn hóa phi vật thể là linh hồn, là cốt lõi, biểu hiện tinh thần của di sản văn hóa vật thể, còn cái hiện hữu, cái làm nên di sản văn hóa vật thể tồn tại như là biểu hiện vật chất của di sản phi vật thể ấy.

Chính vì thế, người ta còn có cách phân loại khác là căn cứ trên giá trị của di sản để phân biệt chúng thành những nhóm di sản có giá trị đặc biệt quan trọng hay mức độ quan trọng cấp quốc tế, có giá trị cấp quốc gia và di sản có giá trị cấp địa phương.

Di sản có tầm quan trọng cấp quốc tế là những di sản văn hóa thế giới, hoặc là những di sản được nhà nước lập hồ sơ gửi UNESCO xem xét công nhận là di sản văn hóa thế giới;

Nhóm di sản thuộc cấp quốc gia bao gồm những di sản được xếp hạng di tích quốc gia quan trọng đặc biệt, một số làng nghề truyền thống nổi tiếng, hay những lễ hội lớn mà tầm ảnh hưởng của nó vượt khỏi phạm vi một tỉnh, một vùng.

Nhóm di sản thuộc cấp địa phương bao gồm những di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh được xếp hạng cấp tỉnh, nó có tầm ảnh hưởng, thu hút không vượt ra khỏi giới hạn của huyện, thị xã.

- Tính truyền thống lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, không chỉ bản thân di sản mà cả những giá trị di sản phi vật thể đi cùng chúng cũng được lưu truyền sang thế hệ sau bằng mô phỏng, phát triển và sáng tạo mới trên nền của di sản cũ;

Theo thời gian và năm tháng nhiều di tích mà thế hệ cha ông ta để lại bị xuống cấp nghiêm trọng và có nguy cơ bị mai một, có những di tích biến mất vì nhiều nguyên nhân như: thiên tai, chiến tranh... Vì vậy, vấn đề cấp thiết đang đặt ra là nhanh chóng xây dựng các chính sách pháp lý để bảo tồn, tôn tạo và phát huy tác dụng của di tích ở trong nước, trong thành phố Hà Nội và Phương Liên nói riêng trong giai đoạn phát triển mới của đất nước một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của phường Phương Liên.

1.1.2. Quản lý nhà nước về di sản văn hóa

Quản lý nhà nước về di sản văn hóa quy định rất rõ tại chương V, luật Di sản văn hóa, bao gồm 15 điều, từ điều 54 đến điều 68 và được chia thành 4 mục [35].

Mục 1: Nội dung quản lý Nhà nước và cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa, gồm 3 điều từ điều 54 đến điều 56, trong đó điều 54 quy định rõ nội dung quản lý nhà nước về di sản văn hóa:

Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch kế hoạch chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hóa; tuyên truyền phổ biến, giáo dục Huy động quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; Tổ chức chỉ đạo khen thưởng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; Tổ chức và hợp tác quốc tế về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi

phạm pháp luật về di sản văn hóa. Điều 55, 56 quy định trách nhiệm của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ UBND các cấp trong việc quản lý nhà nước về di sản văn hóa...

Mục 2: Nguồn lực cho các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa, gồm 6 điều từ điều 57 đến điều 62, quy định những nội dung:

Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho các hội về văn học và nghệ thuật, khoa học và công nghệ tham gia các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; khuyến khích hoạt động xã hội hóa hoạt động bảo vệ và phát huy di sản văn hóa; nguồn tài chính, chính sách nhà nước đầu tư ngân sách, huy động các nguồn lực xã hội hóa cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích; việc thu phí tham quan và lệ phí sử dụng di tích, sưu tập, bảo tàng theo quy định của pháp luật; chính sách khuyến khích tổ chức cá nhân đóng góp tài trợ; quản lý và sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả nguồn tài chính cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa....

Mục 3: Hợp tác quốc tế về di sản văn hóa, gồm 3 điều từ điều 63 đến điều 65 quy định về chính sách và biện pháp đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc tế với các nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; khuyến khích người Việt Nam và các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài tham gia các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Mục 4: Thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo về di sản văn hóa, gồm 3 điều từ điều 66 đến điều 68, quy định nhiệm vụ của thanh tra Nhà nước về VHNT thực hiện chức năng thanh tra chuyên

ngành về di sản văn hóa; quyền và nghĩa vụ của thanh tra; quyền khiếu nại, khởi kiện và tố cáo đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của tổ chức cá nhân; thẩm quyền giải quyết khiếu nại tố cáo.

Như vậy quản lý Nhà nước về di sản văn hóa là sử dụng cơ chế, chính sách thông qua bộ máy quản lý tác động có tính chất định hướng tới cộng đồng xã hội nhằm đạt tới mục tiêu đề ra mà không làm thay và đặc biệt không khoán trắng cho dân.

1.1.3. Di tích lịch sử văn hóa

Di tích lịch sử văn hóa là một bộ phận quan trọng của di sản văn hóa dân tộc. Di tích là những gì còn lại qua thời gian. Những di tích lịch sử văn hóa là những nguồn sử liệu trực tiếp, cho những thông tin quan trọng để khôi phục các trang sử hùng tráng của dân tộc. Đó là những tài sản quý giá mà cha ông ta đã để lại cho hậu thế, qua di tích lịch sử văn hóa, ta hiểu sâu sắc hơn về bản sắc văn hóa dân tộc.

Di tích lịch sử văn hóa là dấu tích, vết tích còn lại. Mỗi nước cũng đưa ra những khái niệm về di tích lịch sử văn hóa của dân tộc mình. Điều 1, Hiến chương Vermice quy định: “DTLS- VH bao gồm những công trình xây dựng đơn lẻ, những khu di tích ở đô thị hay nông thôn, là bằng chứng của một nền văn minh riêng biệt, của một sự tiến hóa có ý nghĩa hay một biến cố về lịch sử” [45, tr.12].

Ở Việt Nam cũng có nhiều khái niệm quy định về DTLS-VH, thông thường nhất theo từ điển Bách Khoa thì: “Di tích là các loại dấu vết của quá khứ, là đối tượng nghiên cứu của khảo cổ học, sử học... Di tích là di sản văn hóa – lịch sử được pháp luật bảo vệ, không ai được tùy tiện dịch chuyển, thay đổi, phá hủy” [47, tr.667].

Luật Di sản văn hóa do Quốc hội nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam ban hành năm 2001 và sửa đổi, bổ sung Luật Di sản văn hóa 2009 quy định:

“DTLS - VH là những công trình xây dựng địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học” [36, tr.13]. Trong đó, Danh lam thắng cảnh được hiểu “là cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ khoa học”. Cổ vật được hiểu “là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, khoa học, có từ một trăm năm tuổi trở lên”. Bảo vật quốc gia được hiểu “là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị đặc biệt quý hiếm tiêu biểu của đất nước về lịch sử, văn hóa, khoa học”.

Như vậy có nhiều khái niệm khác nhau về di tích lịch sử văn hóa, nhưng các khái niệm đó đều có một điểm chung đó là: di tích lịch sử văn hóa là những không gian vật chất cụ thể, khách quan, trong đó có chứa đựng các giá trị điển hình của lịch sử, do tập thể hoặc cá nhân sáng tạo ra trong lịch sử để lại [47, tr.17].

Theo luật Di sản văn hóa, di tích được phân loại như sau;

- Loại hình di tích lịch sử.
- Loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật.
- Loại hình di tích khảo cổ học.
- Loại hình di tích danh lam thắng cảnh.

+ Loại hình di tích lịch sử bao gồm: những công trình địa điểm gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu trong quá trình dựng nước và giữ nước; gắn với thân thể và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân đất nước; gắn với lịch sử tiêu biểu của các thời kỳ cách mạng, kháng chiến như khu di tích hồ chủ tịch, Đình Hóa....

+ Loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật bao gồm: quần thể các công trình kiến trúc hoặc công trình kiến trúc đơn lẻ có giá trị tiêu biểu về kiến trúc, nghệ thuật của một hoặc nhiều giai đoạn lịch sử.

+ Loại hình di tích khảo cổ học là: cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm

có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị thẩm mỹ tiêu biểu hoặc địa điểm ghi dấu hoạt động của con người trong lịch sử để lại có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học.

Theo đầu mối quản lý và giá trị của di tích được chia thành 3 loại:

- Di tích quốc gia đặc biệt

- Di tích quốc gia

- Di tích cấp tỉnh

+ Di tích quốc gia đặc biệt: là di tích có giá trị đặc biệt tiêu biểu của quốc gia.

Các di tích này được địa phương lập hồ sơ xếp hạng và trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ VHTT&DL, Thủ tướng chính phủ quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt và quyết định đề nghị tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc xem xét đưa di tích tiêu biểu của Việt Nam vào Danh mục di sản thế giới.

+ Di tích quốc gia: là di tích có giá trị tiêu biểu của quốc gia.

Các di tích này được địa phương lập hồ sơ, trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ VHTT&DL ra quyết định xếp hạng di tích quốc gia.

+ Di tích cấp tỉnh: là di tích của địa phương.

Địa phương lập hồ sơ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở VHTT&DL, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xếp hạng di tích cấp tỉnh.

Các di tích được hình thành từ hoạt động lao động sáng tạo của con người trong quá trình dựng nước và giữ nước, tồn tại dưới dạng vật chất cụ thể vừa phong phú vừa đa dạng về các loại hình. Trải qua thời gian những sản phẩm đó được tồn tại đến ngày nay, có những sản phẩm mang những giá trị có tính chất tiêu biểu, đặc trưng về lịch sử văn hóa, khoa học nên được công nhận là di tích.

1.1.4. Quản lý văn hóa

Quản lý văn hóa có thể tạm hiểu là một dạng quản lý nhà nước đối, với lĩnh vực văn hóa, gắn với chức năng vai trò của nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa. Quản lý văn hóa là một khái niệm khá rộng, mà cho tới nay rất ít nhà tri thức, các nhà nghiên cứu cho ra khái niệm về quản lý văn hóa là gì. Đây là một thuật ngữ mang nội dung bao trùm rộng tới cả hai lĩnh vực mà đối tượng quản lý và quản lý về văn hóa vật chất, quản lý về văn hóa tinh thần trong đời sống sinh hoạt con người. Từ đó ta có thể phân biệt rõ ràng giữa khái niệm quản lý văn hóa và quản lý nhà nước về văn hóa.

Các hoạt động văn hóa tất yếu phải có sự quản lý của nhà nước. Cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa bao giờ cũng thể hiện tập trung nhất so với cuộc đấu tranh về chính trị, tư tưởng và kinh tế. Hoạt động văn hóa là một hoạt động sáng tạo, hoạt động tư tưởng và hoạt động kinh tế. Vì thế quản lý văn hóa là hoạt động xã hội mang tính đặc thù. Quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa là hoạt động mang tính tất yếu khách quan. Việc quản lý văn hóa được thực hiện bằng hệ thống luật pháp và các chính sách liên quan đến sự phát triển văn hóa. Nội dung, phương thức cách thức, biện pháp để quản lý văn hóa cũng có sự thay đổi, bổ sung, nhằm đáp ứng yêu cầu của sự phát triển tùy theo mỗi quốc gia và truyền thống văn hóa của mỗi nước, mà có những cách thức quản lý văn hóa khác nhau cho phù hợp với sự phát triển. Qua các nội dung về văn hóa và quản lý văn hóa, ta có thể định nghĩa; “Quản lý nhà nước về văn hóa là sự quản lý của nhà nước đối với toàn bộ hoạt động văn hóa của quốc gia bằng quyền lực của Nhà nước thông qua Hiến pháp, pháp luật và cơ chế chính sách, nhằm đảm bảo sự phát triển của nền văn hóa dân tộc” [30, tr.18].

Theo giáo trình quản lý Nhà nước về xã hội học Học viện hành chính Quốc gia (2009) cho rằng: Quản lý nhà nước về văn hóa là sử dụng quyền của nhà nước để điều chỉnh các quan hệ xã hội và hành vi hoạt động của con người khi tham gia vào các lĩnh vực hoạt động văn hóa [46, tr.114].

Quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa là một dạng hoạt động có đặc thù riêng biệt, vì hoạt động văn hóa là một hoạt động sáng tạo, có thể tạo ra các sản phẩm văn hóa mang giá trị lưu truyền từ đời này sang đời khác. Hoạt động văn hóa là hoạt động tư tưởng tinh thần có khả năng làm cho xã hội tốt hơn hoặc xấu đi trong quá trình phát triển. Hoạt động văn hóa góp phần làm thúc đẩy các hoạt động kinh tế, là động lực cho sự phát triển kinh tế. Quản lý văn hóa không những thể hiện trong từng lĩnh vực cụ thể của đời sống văn hóa, mà còn thể hiện ở công tác quản lý nhà nước về văn hóa ở các cấp lãnh đạo, từ vĩ mô đến các cấp đơn vị cơ sở. Ở nước ta, quản lý nhà nước về văn hóa được chia làm hai dạng quản lý: Quản lý nhà nước và quản lý sự nghiệp đối với các hoạt động văn hóa.

Quản lý nhà nước thuộc chức trách của Nhà nước được phân cấp từ Chính phủ đến Ủy ban nhân dân, Bộ, Sở, Phòng, Ban, thông qua hệ thống về pháp luật, thể chế, chính sách, mục tiêu kế hoạch của Nhà nước. Quản lý sự nghiệp về văn hóa là quản lý về phương diện chuyên môn theo từng chuyên ngành hoạt động văn hóa. Phương diện này thuộc chức trách của từng hệ thống thiết chế văn hóa chuyên ngành, mà đứng đầu là hệ thống các thiết chế văn hóa chuyên ngành Nhà nước có nhiệm vụ quản lý toàn bộ sự nghiệp hoạt động của các thiết chế văn hóa thuộc các cấp do nhà nước quản lý.

Văn hóa và các hoạt động văn hóa là lĩnh vực yêu cầu có sự lãnh đạo và quản lý của Nhà nước. Vì vậy, cần phải xác định rõ đối tượng thuộc phạm vi hoạt động văn hóa mà Nhà nước cần phải quản lý là đời sống văn hóa, hoạt động văn hóa và đảm nhận một phần quan trọng trực tiếp quản lý những công trình văn hóa và những cơ sở trực tiếp phục vụ nhu cầu văn hóa của nhân dân. Nhà nước là người đại diện cho nhân dân để đảm bảo các quyền có trong hiến pháp của công dân về văn hóa, điều tiết sự hài hòa cơ cấu văn hóa, lợi ích văn hóa của các tầng lớp hưởng thụ văn hóa trong xã hội, giải quyết các yêu cầu phát triển và nhu cầu hưởng thụ văn hóa của toàn xã hội trước sự vận động và phát triển không ngừng của xã hội về văn hóa.

1.1.5. Quản lý di tích lịch sử văn hóa

Quản lý di tích lịch sử văn hóa là sự định hướng, tạo điều kiện của tổ chức điều hành việc bảo vệ, gìn giữ các DTLS - VH, làm cho giá trị của di tích phát huy theo chiều hướng tích cực.

Nội dung Quản lý nhà nước về di sản được đề cập trong Luật DSVH do Quốc hội nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam ban hành năm 2001, sửa đổi, bổ sung một số điều 2009. Nội dung của Quản lý nhà nước về di sản văn hóa bao gồm;

1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược quy hoạch, chính sách cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;
2. Ban hành và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hóa;
3. Tổ chức chỉ đạo các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị DTLS - VH tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về di sản văn hóa;
4. Tổ chức, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn về di sản văn hóa
5. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;
6. Tổ chức chỉ đạo, khen thưởng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị
7. Tổ chức và quản lý hợp tác quốc tế về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;
8. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về di sản văn hóa.

1.2. Chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước về quản lý di tích lịch sử văn hóa

Di tích lịch sử văn hóa là tài sản vô cùng quý báu mà cha ông ta đã để lại cho hậu thế. Vì vậy gìn giữ DTLS - VH chính là tiếp tục kế thừa những truyền thống tốt đẹp của cha ông đó là việc rất cần thiết. Đảng và nhà nước đã ban hành và hoàn thiện các văn bản qui phạm pháp luật.

Cách mạng tháng 8/1945 giành được độc lập, ngày 23/11/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký xác lệnh số 65-SL về quản lý di sản văn hóa. Sắc lệnh gồm 6 điều, ấn định nhiệm vụ cho Đông phương Bác cổ học viện có nhiệm vụ bảo tồn tất cả cổ tích trong toàn cõi Việt Nam, và nghiêm cấm việc phá hủy đền, chùa, đình, miếu, điện, thành quách, lăng mộ.

Ngày 28/6/1956, Trung ương Đảng ra thông tư số 38/TT- TW về việc bảo vệ di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh. Trong đó đề cập đến việc nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trong các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và toàn dân; đình chỉ ngay các hoạt động kinh tế đang phương hại trực tiếp đến các di tích; tiến hành phân loại và xây dựng kế hoạch tu bổ các di tích

Ngày 3/7/1957, Thủ tướng Chính phủ ra thông tư số 954/TTg về việc bảo vệ di tích và danh lam thắng cảnh.

Ngày 29/10/1957, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ký nghị định số 519/TTg về việc bảo vệ sử dụng DTLS-VH và danh lam thắng cảnh. Đây là văn bản pháp lý cập nhật đầy đủ đến việc quản lý nhà nước đối với DTLS - VH trong suốt hai thập kỷ chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Nghị định gồm 7 mục với 32 điều trong đó đề cập tới công tác quản lý DTLS-VH ở các góc độ như liệt hạng di sản văn hóa, quy định những tiêu chuẩn của các công trình được hạng là DTLS-VH; việc trùng tu tôn tạo di tích; chế độ khen thưởng và kỷ luật đối với tổ chức cá nhân có thành tích trong việc bảo vệ và phát huy tác dụng DTLS-VH.

Nghị định 519/TTg do thủ tướng Phạm Văn Đồng ký ngày 19/10/1957 đã phát huy tác dụng trong đời sống xã hội, có giá trị lớn trong việc bảo tồn, giữ gìn và phát huy DSVH Việt Nam phục vụ tích cực cho sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo.

Ngày 31/3/1984, Hội đồng nhà nước đã ban hành và công bố Pháp lệnh số 14LCT/HĐNN về việc bảo vệ và sử dụng DTLS-VH và các danh lam

thắng cảnh. Pháp lệnh có 5 chương và 27 điều, xác định rõ biện pháp quản lý nhà nước đối với các di sản văn hóa gồm 3 việc: “Kiểm kê, đăng ký, công nhận và xác định các loại hình di tích và danh thắng. Quy định chế độ bảo vệ và sử dụng DTLS - VH và các danh lam thắng cảnh, tổ chức thực hiện các chế độ đó. Thanh tra việc thi hành những quy định của pháp luật về bảo vệ, sử dụng DTLS-VH và các danh lam thắng cảnh [25, tr.3].

Pháp lệnh số 14-LTC/HĐNN ra đời đã tập trung thống nhất quản lý, sử dụng DTLS-VH và danh lam thắng cảnh trên phạm vi cả nước, đưa công tác kiểm kê, lập hồ sơ xếp hạng vào nề nếp. Quy định về cổ vật, việc tu bổ, tôn tạo và hoạt động bảo vệ di tích cũng đã rõ ràng và chặt chẽ. Pháp lệnh ra đời có ý nghĩa to lớn, là bước tiến về mặt pháp lý với mục đích làm cho công tác quản lý di sản văn hóa của dân tộc hoàn thiện hơn.

Trong quá trình phát triển của đất nước, nhất là thời kỳ đổi mới, hội nhập, giao lưu rộng rãi với các nước trên thế giới. Để bảo vệ di sản văn hóa được toàn diện, đầy đủ, phù hợp với thông lệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Nghị quyết Trung ương 5, khóa VIII về việc “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc”. Ngày 22/7/2001, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đã ký lệnh số 09/LCTL công bố Luật Di sản văn hóa được kỳ họp quốc hội thứ IX thông qua ngày 29/6/2001, Luật có hiệu lực từ ngày 1/1/2002. Với việc ra đời luật Di sản văn hóa đã tạo hành lang pháp lý cho công tác quản lý DTLS - VH trong cả nước. Luật Di sản văn hóa gồm 7 chương 74 điều, trong đó quy định rõ nội dung quản lý nhà nước về DSVH, phân định trách nhiệm của các cấp đối với việc quản lý DSVH gồm: “Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về di sản văn hóa; Bộ văn hóa Thông tin chịu trách nhiệm trước chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hóa; các Bộ; cơ quan ngang Bộ; cơ quan trực thuộc Chính phủ có trách nhiệm quản lý nhà nước về DSVH theo phân công của Chính phủ; UBND các cấp

trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình thực hiện việc quản lý DSVH ở địa phương theo phân cấp của Chính phủ” [36, tr.37].

Sau một thời gian áp dụng, Luật Di sản văn hóa 2001 không phù hợp với thực tiễn đời sống kinh tế xã hội của đất nước. Vì vậy Luật Di sản văn hóa 2001 được sửa đổi bổ sung một số điều luật năm 2009 là văn bản hợp nhất giữa luật Di sản văn hóa năm 2001 và sửa đổi bổ sung một số điều Luật Di sản văn hóa năm 2009. Luật điều chỉnh những vấn đề hoàn toàn mới, hoàn thiện nâng cao những vấn đề đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật trước đây phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế.

Những văn bản pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị Di sản văn hóa qua từng thời kỳ lịch sử, cái sau có giá trị cao hơn cái trước, cho thấy tính nhất quán tạo động lực giúp cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, tôn vinh những di sản văn hóa tiêu biểu nhất, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút nguồn lực của nhiều thành phần kinh tế phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh.

Luật Di sản văn hóa để thực thi Chính phủ, Bộ VH-TT&DL ban hành một số văn bản hướng dẫn thi hành:

Ngày 11/11/2002, Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị định số 92/2002/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa.

Ngày 24/7/2001, Bộ trưởng Bộ VH-TT&DL ra quyết định số 1709/QĐ- BVHTT phê duyệt quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị DTLS-VH và danh lam thắng cảnh đến năm 2010.

Ngày 6/2/2003, Bộ trưởng Bộ VH-TT&DL ban hành quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi DTLS-VH và danh lam thắng cảnh.

Nhà nước ban hành các văn bản pháp lý trong lĩnh vực quản lý di sản văn hóa là cơ sở để các địa phương trong đó có Ban quản lý di tích phường

Phương Liên, quận Đống Đa thực hiện công tác quản lý DTLS-VH góp phần gìn giữ những giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp mà ông cha ta để lại.

1.3. Tổng quan về di tích đền - đình Kim Liên

1.3.1. Làng Kim Liên

1.3.1.1. Vị trí địa lý

Ngược dòng lịch sử để giới thiệu về nguồn gốc của làng Đồng Lâm. Cách đây mấy chục năm, nơi đây vẫn còn là biển. Sau hàng ngàn năm với rất nhiều biến đổi địa chất, nước biển đã rút, để lại một vùng rộng lớn phù sa, màu mỡ cùng những khu rừng mênh mông, chen lẫn là các hồ, đầm lớn. Đến thời gian này cư dân ở các nơi đã về đây cùng nhau khai hóa và sinh sống. Làng ven đô này cách đô thành không xa lắm, thuộc phía nam thành Thăng Long, nơi đây có ba khu rừng, hai rừng cây, một rừng cỏ ranh, một đồng trũng, nhiều hồ ao phía ngoài làng. Có một hồ lớn rộng gần 200 héc ta, có nhiều nguồn nông sản, các loài chim cốc, giang, vạc, sếu, cò ở phía Bắc về đây sinh sống. Trong làng có nhiều gò cao thấp, ngoài đầm nước rộng có 3 hòn đảo hoang, địa giới rất rộng đa số là hồ ao đầm lầy còn đất liền rất hẹp. Nhưng do chấn động địa chất nên sụt xuống thành hồ sụt xuống thành hồ, đầm lầy bùn, bao quanh ba hòn đảo: Đảo Quán Gió, Đảo Hòa Bình, Đảo Cầu. Năm 1960 nhà nước cho cải tạo đầm nước rộng thành công viên Lê Nin, khi đào xuống lớp đất cát thấy cả khu đầm toàn cây cỏ tạo thành nhiều lớp bện vào nhau dấu tích của những trận địa trún.

Khi Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư ra Đại La đã đắp một con đường cái quan từ thành Thăng Long thẳng xuống đuôi cá bây giờ, ngăn hồ Đồng Lâm ra thành đầm lớn và đầm con. Đường cái quan cắt qua hồ thành ngã tư: Lối vào làng, lối sang ô cầu Dền, lối sang Đê La Thành, lối xuống Văn Diển và ngã tư thành ngã tư ô Đồng Lâm.

Làng Kim Liên lúc đầu có tên là Đồng Lâm, nhưng từ năm 1010 đến năm 1510 làng Đồng Lâm thuộc phủ Phụng Thiên, thành Thăng Long.

Năm Kỷ Sửu (1619) vua Lê Nhân Tông niên hiệu Vinh Tộ đổi tên Đồng Lâm thành Kim Hoa (Bông hoa vàng). Làng thuộc phường Kim Hoa và Đông Tác thuộc huyện Thọ Xương, phủ Hoài Đức.

Năm Tân Sửu (1841) vua Hiệu Trị đổi tên làng thành làng Kim Liên (Bông Sen vàng). Như vậy từ khi chưa có tên đến thế kỷ thứ XIX làng đã có ba tên: Đồng Lâm (1010), Kim Hoa (1619), và Kim Liên (1841).

Làng Kim Liên nay là phố Kim Hoa thuộc phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Từ trung tâm Hà Nội, theo đường Tràng Thi tới cửa Nam thì rẽ trái theo đường Lê Duẩn, thẳng đường này xuống ngã tư Kim Liên thì rẽ phải theo con đường đá nhỏ dẫn vào làng Kim Liên. Dọc đường này 800m thì nhìn thấy cổng đình ngay ở bên đường.

1.3.1.2. Tình hình cư dân, đời sống kinh tế và truyền thống văn hóa

** Tình hình cư dân*

Trong quá trình phát triển cư dân làng Kim Liên có nhiều biến động do chiến tranh, do quá trình đô thị hóa. Hiện nay cư dân làng Kim Liên không chỉ có những người dân bản xứ mà còn có một lượng lớn những người dân từ nơi khác đến định cư ở đây. Sự thay đổi này do quá trình đô thị hóa, những người dân từ các tỉnh về đây định cư và làm ăn sinh sống lâu dài. Sự thay đổi này tác động tới lối sống, nề nếp, nếp nghĩ, cũng như sinh hoạt văn hóa của người dân sống ở đây. Các mối quan hệ cộng đồng làng xã không còn được chặt chẽ như xưa. Tuy nhiên người dân nguyên gốc của làng vẫn giữ được nét văn hóa truyền thống riêng, những nề nếp trong sinh hoạt hàng ngày. Trong làng hiện nay có mười sáu dòng họ. Trong đó có một số dòng họ lớn như họ Giang, họ Bùi, họ Lê, họ Đào, họ Nguyễn, họ Phạm, họ Đinh,.....

Thành phần cư dân trong làng cũng đầy đủ cán bộ công chức, viên chức, người buôn bán, tiểu thương... họ là người dân bản xứ trong làng và người dân ở nơi khác chuyển đến làng sinh sống.

** Đời sống kinh tế*

Ngày xưa, cư dân làng Kim Liên sống đơn thuần bằng nghề truyền thống, một số ít làm nghề buôn bán. Dân làng sống ven hồ thành từng xóm, từng cụm, họ làm nghề thả cá, thả rau muống nước. Đặc biệt người dân có nghề thả sen ở đầm nước rộng, dân làng lấy bùn để nhuộm vải nâu non, nâu rồng, tạo nên loại vải Rồng, vải rồng đẹp có tiếng gần xa.

Vải làng Kim Liên mặc quần đen, áo yếm trắng hay đỏ, ngoài mặc áo dài wool màu nâu, cánh gián màu gụ, vắn khăn mỏ quạ, vai gánh hoa sen bán rong phố phường Hà Nội, trông rất duyên dáng, khi bước đi gặp gió, áo dài màu sắc bay bay, lấp loáng của áo cánh bên trong yếm, nhìn phía sau như rồng lượn trên thân người con gái bán sen đẹp vô cùng. May cổ yếm cũng là nghề trang trí sắc đẹp cho chị em đô thành và nông thôn, những sản phẩm của làng Kim Liên làm tăng vẻ đẹp và duyên dáng của những cô gái vùng ven thành Thăng Long.

Nghề thợ cạo còn gọi là nghề cắt tóc, nghề thợ cạo ông Tả Ao cho nghề từ thời nào không rõ, đến khi thực dân Pháp vào Hà Nội cuối thế kỷ XIX mới gọi là nghề cắt tóc, nghề này khi hành nghề rất đơn giản, một hòm nhỏ đi các làng xã, hòm làm ghế ngồi, tất cả ai cần đều theo sự chỉ huy của người thợ cắt tóc, xưa đã có câu là nghề “vít đầu, vít cổ thiên hạ”.

Nghề cắt tóc của làng Kim Liên gọi là nghề cha truyền con nối, hết đời này sang đời khác, đến nay vẫn còn nói vui gọi là nghề võ sư luyện võ múa kiếm, múa dao rất dẻo loang loáng trông rất đẹp có bài bản, võ sư ở đây múa dao rất dẻo, múa kéo rất thiện nghệ, dao kéo múa trên khuôn mặt cứ loang loáng nên các cụ võ sư nghề cắt tóc cứ gọi “đệ nhất kiếm”.

Sang đầu thế kỷ XX làng Kim Liên nhiều người có tên tuổi mở các cửa hiệu cắt tóc khắp đô thành và các tỉnh xa, dù xa hay gần cứ cửa hàng nào ở đâu, nói đến thợ cắt tóc làng Kim Liên ai cũng muốn vào với nghề gia truyền. Còn nghề nhuộm vải nâu non thiên nhiên ban cho dân làng Kim Liên một đầm lầy quý giá, do con người tạo ra sản phẩm làm đẹp cho người. Cả nam

lần nữ, vãi vào tận xứ Nghệ và các tỉnh. Làng Chèm cử người về học nghề của làng về cách nhuộm vải, vì hành nghề không bán chạy với chất lượng không bền, đây cũng là bí quyết của nghề nhuộm vải nâu non của làng Kim Liên. Lại nói về nghề thả rau giải của làng Kim Liên, nghề này bắt đầu từ cuối thế kỷ XIX mới có, làng có rất nhiều hồ ao trong làng và cả đầm lớn rộng mấy trăm héc ta để thả rau từng khu vực, không phải toàn bộ, còn lại để thả sen.

Ngày nay do quá trình đô thị hóa nhiều nhà cao tầng mọc lên, các cửa hàng kinh doanh, buôn bán đồ công nghệ, các nhà hàng Karaoke, siêu thị mini... những nghề truyền thống bị mai một. Người dân trong làng ngoài những cán bộ công chức thì họ chủ yếu làm nghề buôn bán nhỏ lẻ. Đời sống kinh tế ngày càng đi lên cùng với sự phát triển của thủ đô Hà Nội.

** Truyền thống văn hóa*

Người dân làng Kim Liên từ xa xưa có truyền thống gắn bó đoàn kết. Trong thời kỳ kháng chiến người dân đã từng che giấu cán bộ cách mạng. Thời kỳ cách mạng các đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ thường về đây hoạt động chỉ đạo phong trào cách mạng Hà Nội.

Cũng giống như các làng khác trong quận Đống Đa, làng Kim Liên có nhiều nét tương đồng về phong tục, tập quán. Trong khẩu phần ăn của người dân làng Kim Liên cũng giống như nhiều làng khác trong quận gồm có: cơm tẻ, rau, cá, thịt. Đây chính là những sản phẩm tự cung cấp do chính bàn tay lao động sản xuất làm ra, do điều kiện tự nhiên và phương thức sản xuất tác động lên thực phẩm của bữa ăn người dân làng Kim Liên phong phú, đa dạng, cung cấp nhiều nguồn dinh dưỡng giá thành lại không cao.

Kiến trúc nhà ở, trở về thời gian trước đây, người dân làng Kim Liên chủ yếu sống bằng nghề nông, đời sống khó khăn, khoa học kỹ thuật chưa phát triển, nghèo nàn, do đó cơ sở hạ tầng lạc hậu, xây dựng nhà theo lối kiến trúc nhà tranh vách đất, hoặc nhà ngói đơn sơ, xây theo lối 3 gian.

Có thể nhận thấy ở các làng quê Bắc Bộ trong đó có làng Kim Liên, người dân mang tính cố kết cộng đồng rất cao, thể hiện rõ nhất trong làng, hàng xóm láng giềng ai có công to việc lớn gì như ma chay, cưới hỏi, giỗ tết... người trong và ngoài họ đều giúp đỡ lẫn nhau thể hiện sự gắn bó giữa gia đình và xã hội sâu sắc, mang tính nhân văn và tình người.

Tín ngưỡng, tôn giáo của người dân làng Kim Liên là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ, người dân làng thờ phật, thờ Mẫu, thờ Thánh, thờ Thành hoàng Làng, có nhiều gia đình thờ Bác Hồ.

Ngày nay, trong thời kỳ đổi mới của đất nước người dân vẫn tiếp tục truyền thống ấy đoàn kết gắn bó thể hiện tinh thần tập thể, cộng đồng đặc biệt trong dịp lễ hội. Nhiều công trình văn hóa được xây dựng để phục vụ nhu cầu giải trí của nhân dân như: nhà văn hóa, câu lạc bộ. Chính vì thế, đời sống văn hóa của người dân càng được nâng cao góp phần làm giàu thêm truyền thống văn hóa của làng.

1.3.2. Khái quát về di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên

Đền Cao Sơn vốn là tứ trấn phía nam của kinh thành Thăng Long xưa. Đền vốn được lập lên để thờ thần Cao Sơn Đại Vương (theo tín ngưỡng dân gian là một người con của Lạc Long Quân và Âu Cơ, sau theo cha lên núi). Đền đến nay đã có tuổi thọ gần nghìn năm. Về tên gọi, trong Lý lịch khu di tích lịch sử nghệ thuật đình chùa có viết: “Đình còn được gọi là đền Kim Liên, đền Cao Sơn. Văn bản cổ nhất trong di tích hiện còn niên hiệu Hồng Thuận thứ 3 (1510) ghi tên di tích là “Cao Sơn đại vương thần từ” (Đền thần Cao Sơn Đại Vương)... Di tích trước đây thuộc phường Kim Hoa, sau thuộc phường Đông Tác, huyện Thọ Xương, phủ Hoài Đức, sau Cách mạng Tháng Tám thuộc làng Kim Liên, xã Phương Liệt, quận 7 Hà Nội. Ngày nay, di tích thuộc phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội”.

Hiện nay, đối với di tích này, tồn tại hai cách gọi là đình và đền. Trong quá trình thực hiện luận văn, khi điều tra, điền dã, tác giả thấy, phần lớn

người dân xung quanh đây thường gọi di tích này là “đình Kim Liên”, một số ít gọi là “đền Kim Liên”. Còn các tài liệu, sách báo, có nơi gọi là đình (Địa chí tôn giáo lễ hội Việt Nam của Mai Thanh Hải, Thần tích Hà Nội và tín ngưỡng thị dân của Nguyễn Duy Hình, Nguyễn Vinh Phúc...), có nơi gọi là đền (Đền Kim Liên của Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên, Nguyễn Duy Linh, Lễ hội Thăng Long và Lễ hội Việt Nam của Lê Trung Vũ, trang web kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội của UBND thành phố Hà Nội và nhiều tờ báo hiện nay), có chỗ vừa gọi là đình vừa gọi là đền (hồ sơ Lý lịch khu di tích lịch sử - nghệ thuật đình chùa Kim Liên, 36 đình đền chùa Hà Nội của Quốc Văn,...). Xung quanh vấn đề định danh cho di tích này, tác giả cho rằng, có thể, trước đây, đây là một ngôi đền thờ thần Cao Sơn kiến trúc ban đầu của nó là một ngôi đền. Sau này người dân Kim Liên đã lập thêm tam quan ở phía trước đền ngay sát đầm Kim Liên và bổ sung một số kiến trúc mới, tạo thành đình Kim Liên. Ngoài Cao Sơn Đại Vương, trong đền và đình này còn thờ Tam Phủ, thờ Mẫu, và thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong luận văn này, để nhất quán với kiến trúc và mục đích thờ tự, tác giả gọi là đền - đình Kim Liên.

Từ lâu người Việt Nam luôn ý thức về việc xây dựng những ngôi đình làng phù hợp với môi trường cảnh quan tự nhiên xung quanh. Việc lựa chọn thế đất phù hợp là rất quan trọng theo quan niệm của người Việt. Đối với ngôi đình làng thì không gian thoáng đãng tạo cho mọi người có cảm giác vừa thiêng liêng, vừa gần gũi.

Đình làng Kim Liên được xây dựng theo hướng nam. Theo quan niệm của người Việt thì đây là hướng của sự sinh sôi, phát triển thể hiện sự cân đối hài hòa. Đình được xây dựng trên khu đất rộng trông ra hồ có tên là hồ Đồng Lâm. Trước mặt đình là hồ bán nguyệt, nối giữa hồ và cổng ngoài là con đường nhỏ dẫn vào làng. Ngay ngoài cổng được trồng những cây xanh tạo không gian thoáng đãng cho ngôi đình. Hai cổng nhỏ dẫn tới hai dãy tả vu,

hữu vu. Tiếp đến là phương đình được xây dựng ở dạng tam quan. Sau phương đình (tam quan) là sân. Bên trái có tám bia thần Cao Sơn Đại Vương. Đình chính có kết cấu hình chữ đinh gồm bái đường và hậu cung. Bên trái kiến trúc chính là giếng đình và cây cối được trồng để tạo môi trường trong lành cho không gian ngôi đình.

1.3.3. Truyền thuyết về Cao Sơn Đại Vương

Các tư liệu thư tịch, văn bia, câu đối, sắc phong trong di tích đền - đình Kim Liên và liên quan tới di tích đều khẳng định: đền Kim Liên là nơi thờ Cao Sơn, một nhân vật quan trọng trong điện thần của người Việt trước đây. Phôi hưởng trong di tích hiện nay còn có bài vị của “Thủy tinh đệ tam tôn nữ đông hồ trung vương mẫu thủy tinh công chúa thần vị” và “Huệ minh hựu dư phu nhân” (hai bài vị này được đưa từ nơi khác đến). Thần Cao Sơn là một vị thần núi, được thờ ở rất nhiều nơi trong khu vực tụ cư của người Việt cổ trước đây. Nằm trong hệ thống thần thoại về thời dựng nước và giữ nước đầu tiên, truyền thuyết về thần Cao Sơn Đại vương rất phong phú và ngày càng được lịch sử hóa nên trong nhiều miền quê của đất nước đã tồn tại những văn bản khác nhau về nhân vật huyền thoại này. Cuốn Thần tích Hà Nội và tín ngưỡng thị dân của 2 nhà nghiên cứu Nguyễn Vinh Phúc và Nguyễn Duy Hình cho biết, trong hệ thống các vị thần Hà Nội, có 3 nhân vật cùng tên là Cao Sơn. Cụ thể: Vị thần thứ nhất: “Theo thần tích làng Đông Xã nay thuộc phường Bưởi thì 3 vị Tản Viên, Cao Sơn, Quý Minh được thờ ở đây là 3 anh em con chú bác ruột: Tản Viên tên thật là Nguyễn Tuấn, Cao Sơn tên thật là Nguyễn Hiền và Quý Minh tên thật là Nguyễn Sùng. Hiền và Sùng là con chú ruột của Tuấn. Họ quê động Lãng Xương (nay thuộc huyện Thanh Thủy, Phú Thọ) sau được tiên trao cho phép tặc giúp vua Hùng Vương thứ 18 nhiều phen đánh thắng Thục Phán. Đó chính là một Cao Sơn còn được coi là ngự ở ngọn núi bên trái của ba ngọn Ba Vì (giữa là Tản Viên, trái là Cao Sơn, phải là Quý Minh)” [19]. Vị thứ hai: “Theo thần tích làng Kim Liên thì lại là một trong

50 người con của Lạc Long Quân - Âu Cơ. Đền thờ chính ở huyện Phụng Hóa nay là Nho Quan, Ninh Bình” [19]. Vị thứ 3 có nguồn gốc từ Trung Quốc: “Thần tích đình Đại (Bạch Mai) kể rằng: thần họ Cao tên Hiến, tự là Văn Trường, cha là Cao Khánh người Tàu ở vùng Bảo Đài Sơn Nam, ngụ ở Trường Yên, lấy vợ người làng Quang Liệt là bà Trần Thị Tố. Ông bà nhận hậu, sinh được một người con trai ngày 16 tháng 3 năm Kỷ Ty, đặt tên Hiến. Năm cậu 17 tuổi thì mẹ mất. Làm tang xong, cha đem con về Tàu. Cậu học thầy Chu Đường, năm 27 tuổi thi đỗ Tiến sĩ, bổ châu mục Ích Châu. Lúc đó ở ta Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần, vua Tàu sai Hiến Công sang trừ nhà Hồ. Công đóng đồn ở Hồng Mai (tức Bạch Mai) nay là chỗ đình Đại và dẹp trừ được họ Hồ. Sau đó ông lại về Bắc, được vua Tàu phong Cao Sơn Đại Vương, ông tu ở núi Bảo Đài, thọ 103 tuổi” [19]. Ngoài ra, trong cả nước còn có thêm 2 vị Cao Sơn nữa. Đó là: “ông Dương Tự Minh đời Lý được thờ ở đền Đuôm (Thái Nguyên) cũng được phong là Cao Sơn Đại vương. Lại có cả ông Đột Ngột Cao Sơn thờ ở đền Hùng, Phú Thọ. Một ông Cao Sơn nữa được thờ ở làng Lương Nhân, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương lại là một vị thần chuyên chữa bệnh đậu mùa cho dân. Trong một lần dân làm lễ cầu hỏi tên thì thần nhập đồng nói tên là Cao Sơn” [19]. Ở đây, trong khuôn khổ luận văn này, tác giả chỉ nghiên cứu truyền thuyết về thần Cao Sơn Đại Vương được thờ ở đền - đình Kim Liên, một trong tứ trấn của đất Thăng Long, tức là vị thần là con của Lạc Long Quân - Âu Cơ và là một trong 50 người con theo cha lên núi. Căn cứ vào các tài liệu tác giả sưu tầm được trong quá trình điền dã và bản Lý lịch khu di tích lịch sử nghệ thuật đình và chùa Kim Liên còn lưu lại trong đền hiện nay thì: Sau khi theo cha lên núi, thần Cao Sơn trở thành bộ tướng thân cận của Sơn Tinh (tức Thánh Tản Viên) và đã từng cùng Sơn Tinh chống lại Thủy Tinh và thủ lĩnh của tộc người Âu khi họ tấn công nhà nước Văn Lang. Do có công với nước nên về sau Cao Sơn được thờ là vị thần thứ hai trong đền núi Tản. Theo những truyền thuyết kể về chiến công

của thần thì, đầu thời Lê trung hưng, thần Cao Sơn đại vương được nhà nước phong kiến đặc biệt đề cao. Nguyên do của sự kiện này là bởi thần đã có công phù trợ vua Lê giành lại ngai vàng, dẹp yên nạn chuyên quyền của ngoại thích. Sự kiện lịch sử trên đã được quan Quang Tiến Thân lộc đại phu, Thiếu bảo, Thượng thư bộ lễ, Đông các Đại học sĩ, kiêm Tế tửu Quốc Tử Giám trông nom việc kinh điển là Lê Tung soạn năm Canh Ngọ, Hồng Thuận thứ 3 (1510) và được ghi trên tám bia đá dựng ngày 1 tháng trọng thu, năm Nhâm Thìn, niên hiệu Cảnh Hưng thứ 33 (1772) (theo bản thân tích trích trong tư liệu của đình Kim Liên cung cấp) Theo tám bia “Cao Sơn đại vương thần từ bi minh tính tự” (Bài minh kèm theo bài trần thuật trên bia đền - đình Kim Liên) tại đền thì lúc bấy giờ, Lê Mẫn (Uy Mục đế) thất đức, hung bạo tàn nhẫn. Kẻ ngoại thích chuyên quyền, bọn nội giám tham dự vào chính sự, khiến cho hàng triệu thường dân bị khốn khổ, tông thất và phiến thần bị giết hại, thần oán, người giận mà không biết. Tháng 11 năm Kỷ Ty, đức vua lánh nạn vào Tây đô (tức Lê Tương Dực) dấy nghĩa binh, khôi phục cơ nghiệp của Vua Cao Tổ (Lê Lợi) cứu vớt ức triệu dân. Bấy giờ có các vị thân thuộc của Trường Lạc diện (chị vợ Lê Thánh Tông) là Dương Vũ hiệp mưu, đồng đức hiệu trung, khai quốc công thần, đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, tán lý hiệu thuận, khai phủ nghi đồng Tam Ty bình quân chương quân quốc trọng sự, Phụ quốc Thừa tướng, Thượng tể, Thái phó Uy quốc công Nguyễn Bá Lân; Dực vận công thần, Đặc tiến phụ quốc, Thượng tướng quân, Tả đô đốc, Kim ngô vệ, Đô chỉ huy sứ ti, Đô chỉ huy sứ chương vệ sự, An hòa hầu Nguyễn Hoàng Dụ; Quang tiến trần quốc Đại tướng quân, Tả kiểm điểm, Tham độc hiệu lực, Tứ vệ quân vụ sự Nguyễn Văn Lữ. Ba người này phụng mệnh đem quân đi chinh phạt, khi đi đến huyện Phụng Hóa (nay là huyện Nho Quan thuộc tỉnh Hà Nam Ninh), thấy giữa cảnh núi rừng rậm rạp có ngôi đền cổ có bốn chữ “Cao Sơn đại vương”. Bọn Văn Lữ trông thấy lấy làm kinh dị bèn khẩn cầu mong Thần trợ giúp để hoàn thành nghiệp lớn. Đến ngày thành

công, bọn Văn Lữ chúng tôi sẽ xin lệnh triều đình suy tôn rạng rỡ để tỏ rõ công ơn Thần. Do được Thần Cao Sơn ngầm giúp, nên chỉ trong vòng 10 ngày, việc lớn đã thành. Sau khi lên ngôi hoàng đế, nhớ ơn thần, vua Lê Tương Dực đã cho xây lại ngôi đình thờ thần to đẹp hơn ở phường Kim Hoa gần thành Thăng Long và Thần Cao Sơn được triều đình nhà Lê đặc biệt coi trọng. (theo bản thần tích treo trên cửa đình hiện nay). Công danh của thần còn được ghi trong bài minh của văn bia lưu truyền đến tận hôm nay như sau:

Cao Sơn lòng danh

Vội vọi uy linh

Hễ cầu là ứng

Ban khắp dân lành

Thời gặp vận rù

1.3.4. Vai trò của di tích đền - đình Kim Liên trong đời sống cộng đồng

“Cây đa, giếng nước, sân đình” là một trong những hình ảnh vô cùng đẹp của làng quê Việt Nam đã ăn sâu vào tiềm thức của con người. Di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên cũng nằm trong tiềm thức đó, giữ vai trò quan trọng trong đời sống cộng đồng và sự phát triển văn hóa của người dân nơi đây.

Đình Kim Liên đã trở thành nơi sinh hoạt văn hóa tâm linh, hội đủ các chức năng của thiết chế văn hóa làng mà đỉnh cao là lễ hội đền - đình Kim Liên đóng vai trò cố kết cộng đồng trong và ngoài vùng với nhau.

Lễ hội không đơn thuần chỉ là hoạt động tôn giáo tín ngưỡng mà nó là hoạt động vui chơi giải trí thể hiện tinh thần tập thể cộng đồng. Lễ hội đình làng Kim Liên gắn bó với dân làng từ xa xưa đến nay để lại những truyền thống tốt đẹp, là nét sinh hoạt văn hóa không thể thiếu trong mỗi người. Người dân trong làng Kim Liên chủ yếu làm nghề buôn bán rất hiếm có dịp để mọi người tụ hội chính vì thế thông qua lễ hội mọi người sẽ gắn bó với nhau qua những công việc chung.

Trong lễ hội có sự tham gia của nhiều thành viên trong làng. Trong quá trình thực hiện lễ hội các dòng họ, nhất là các dòng họ lớn như: họ Nguyễn, họ Bùi, họ Đào tham gia đóng góp nhiều cho lễ hội, đặc biệt là sự tham gia nhiệt tình của mọi thành viên trong làng. Mỗi gia đình có trách nhiệm đóng góp lễ vật để dâng cúng thần linh. Trong dịp lễ hội mọi người có cơ hội chung vui ăn uống, cùng tiến hành những hoạt động vui chơi giải trí, cùng tỏ tấm lòng thành kính và biết ơn đối với thần Cao Sơn Đại Vương. Chính vì vậy mà mối liên kết giữa các thành viên trong làng ngày càng chặt chẽ hơn. Hội đình làng Kim Liên là một nét sinh hoạt văn hóa lâu đời. Lễ hội là cầu nối giữa hiện tại và quá khứ, góp phần củng cố thêm tinh thần đoàn kết, tình làng nghĩa xóm tạo nên sức mạnh tập thể cộng đồng..

Lễ hội còn là nơi mà ở đó con người thỏa mãn nhu cầu đời sống tâm linh. Trong mỗi con người chúng ta, ngoài đời sống vật chất thì nhu cầu đời sống tinh thần, trong đó có nhu cầu đời sống tâm linh, thỏa mãn niềm tin tôn giáo tín ngưỡng. Lễ hội làng Kim Liên không chỉ có người dân trong làng mà cả khách thập phương đều thể hiện sự tôn sùng và thành kính mong muốn vị thần dân làng đang thờ che trở bảo vệ, ban phúc lộc cho họ trong cuộc sống hàng ngày. Tham gia vào lễ hội con người sẽ cảm thấy vừa thiêng liêng, vừa trang nghiêm, cởi bỏ những lo toan của cuộc sống đời thường... Như vậy lễ hội đền - đình làng Kim Liên đã đáp ứng nhu cầu đời sống tâm linh của nhân dân làng Kim Liên trong suốt chiều dài lịch sử.

Trải qua chặng đường dài của lịch sử con người Việt Nam đã vun đắp lên bề dày truyền thống văn hóa và ở mỗi làng quê địa phương nhân dân cũng tạo cho mình những nét đặc trưng riêng về văn hóa. Lễ hội thực sự là nơi bảo tồn nét văn hóa dân gian truyền thống làng xã. Trong lễ hội đền - đình làng Kim Liên, nhiều trò chơi, cũng như tập tục dân gian trong đời sống hiện tại bị người dân làng lãng quên nhưng thông qua hình thức lễ hội nó được giữ gìn và bảo lưu như hội thi nấu cỗ, trò chơi bịt mắt đập niêu... Nhiều loại hình

nghệ thuật cũng được tái hiện và biểu diễn trong lễ hội như múa bông, múa sênh tiền, múa tứ linh và nhiều loại hình nghệ thuật khác. Đây chính là nét đặc trưng của lễ hội đền đình làng Kim Liên. Do đó thông qua lễ hội người ta có thể nghiên cứu nét văn hóa làng xã người Việt.

Trong dịp lễ hội người dân trong cộng đồng làng xã có cơ hội được hưởng thụ những giá trị văn hóa cổ truyền. Lễ hội đền đình làng Kim Liên không chỉ có nhân dân trong làng mà cả những khách thập phương đến tham dự lễ hội cũng được thưởng thức những trò chơi dân gian, những loại hình nghệ thuật truyền thống do chính mình sáng tạo ra. Con người không chỉ biết hưởng thụ mà còn biết sáng tạo những trò chơi, hội thi góp phần làm phong phú hơn cho lễ hội. Trong những năm gần đây lễ hội đền đình làng Kim Liên có thêm những trò chơi mới do nhân dân sáng tạo ra như hội thi cắt tóc ra đời cùng với sự phát triển của nghề cắt tóc, nhiều trò chơi đổi mới về hình thức cho phù hợp với hiện tại.

Lễ hội đền đình làng Kim Liên thực sự là dịp để nhân dân làng hướng về cội nguồn, hướng về những truyền thống quý báu của dân tộc. Là dịp thể hiện lòng thành kính biết ơn ông bà tổ tiên. Nhân dân làng Kim Liên luôn tự hào về ngôi đền đình nơi thờ cúng thần Cao Sơn Đại Vương - Người đã có công giúp vua Lê giành lại ngai vàng. Thông qua lễ hội đền đình làng nhân dân muốn thể hiện lòng thành kính và biết ơn đối với thần Cao Sơn Đại Vương. Đó là truyền thống hướng về cội nguồn lịch sử, ăn quả nhớ kẻ trồng cây, tôn vinh những người anh hùng dân tộc. Truyền thống cần được phát huy không chỉ trong hiện tại mà cả trong tương lai.

Giá trị của di tích đền - đình Kim Liên còn được thể hiện qua văn hóa vật chất tinh thần ngày càng phát huy hiệu quả trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa, hướng đến các thế hệ trẻ, biết rằng nơi đây chính là cội nguồn tạo nên một sự đoàn kết, hướng con người đến những điều thiện, tiếp thêm sức mạnh và niềm tin cho cộng đồng hăng say lao động sản xuất.

Từ những giá trị của di tích đình Kim Liên người dân trong làng ý thức được trách nhiệm trong công cuộc bảo vệ di tích, đi đôi với phát triển kinh tế du lịch tạo điều kiện cho một bộ phận nhỏ cộng đồng cư dân nơi đây.

Các hộ dân cư sống quanh khu di tích đã tận dụng nguồn thu kinh tế nhờ vào di tích, nhiều dịch vụ được mở ra như trông xe, bán vàng mã, đồ lễ cho khách tham quan du lịch.

Những ngày rằm mừng một và đặc biệt là dịp lễ hội, lễ tết truyền thống, các tour du lịch tứ trấn trong đó có di tích đền - đình Kim Liên (trấn Nam Thăng Long) là một điểm dừng chân không thể thiếu được của du khách tham quan chiêm bái.

Tiểu kết

Hệ thống lại cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý về quản lý di tích lịch sử là nền tảng để các nhà quản lý triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác quản lý các DTLS-VH cũng như quản lý di tích đền - đình Kim Liên phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Khái quát về vùng đất và di tích đền - đình Kim Liên, lịch sử hình thành vị trí địa lý, điều kiện môi trường tự nhiên, những nét đặc trưng về phong tục tập quán, sinh hoạt dân gian.

Thông qua Lễ hội truyền thống đền - đình làng, hình tượng người anh hùng, vị thần có công với đất nước, người tài năng, đức độ được tái hiện lại một cách sống động. Các nghi thức tế lễ, các lễ vật dâng cúng và các trò chơi dân gian hấp dẫn trong ngày hội mang lại niềm tin, niềm vui, hy vọng cho cộng đồng.

Chương 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ DI TÍCH

ĐỀN - ĐÌNH KIM LIÊN

2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, chức năng nhiệm vụ

2.1.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Theo quyết định số 2618-QĐ/UB của UBND thành phố Hà Nội ngày 7/6/1988 về việc ban hành Quy chế phân công bảo vệ DTLS-VH và danh lam thắng cảnh, thì trong công tác quản lý DTLS-VH của quận Đống Đa các cơ quan quản lý chuyên ngành, có trách nhiệm cụ thể như sau:

Sở VHTT&DL Hà Nội là cơ quan đầu mối trực tiếp tham mưu và chỉ đạo giúp UBND Thành phố quản lý toàn bộ hệ thống DTLS-VH trên địa bàn thành phố. Giúp việc cho Sở VHTT&DL trong hoạt động QLNN về DTLS-VH và danh lam thắng cảnh có các đơn vị như sau: phòng Di sản, Ban quản lý Di tích và Danh thắng cảnh thành phố. Trong công tác quản lý các DTLS-VH của quận Đống Đa, Sở VHTT&DL Hà Nội là đơn vị chuyên môn của Sở có trách nhiệm:

Lập hồ sơ khoa học đối với các di tích; phối hợp với UBND quận Đống Đa họp và xét chọn và làm các thủ tục (hồ sơ, văn bản) trình UBND thành phố hoặc Bộ VHTT& DL ra quyết định xếp hạng di tích theo thẩm quyền và phân cấp.

Tổng hợp và lập kế hoạch 5 năm và kế hoạch từng năm về công tác bảo tồn và phát huy các giá trị DTLS- VH của thành phố, trong đó có DTLS-VH của quận Đống Đa trình UBND thành phố, Bộ VHTT&DL phê duyệt theo thẩm quyền và phân cấp, Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ làm công tác quản lý DTLS-VH.

Duyệt kế hoạch, thiết kế, tu bổ, tôn tạo các DTLS-VH do UBND quận Đống Đa đề nghị, xin kiến Bộ VHTT& DL theo thẩm quyền và phân cấp.

Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra công tác chấp hành Luật di sản văn hóa, công tác quản lý, bảo vệ và sử dụng di tích trên địa bàn quận Đống Đa. Có quyền tạm thời đình chỉ việc tu bổ và mục đích sử dụng đã được duyệt. Đồng thời báo cáo với lãnh đạo UBND Thành phố xin ý kiến chỉ đạo để xử lý kịp thời.

Sơ kết, tổng kết, tổ chức các chuyên đề về công tác quản lý DTLS-VH định hướng về phương hướng nhiệm vụ của công tác quản lý DTLS-VH trên toàn thành phố trong đó có quận Đống Đa.

2.1.2. Phòng Văn hóa - thông tin quận Đống Đa

Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT ngày 6/6/2008 về “Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng VH & TT cấp quận (huyện)” quy định phòng VH&TT là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, có chức năng tham mưu giúp UBND cấp huyện về quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể thao, du lịch và các dịch vụ công thuộc lĩnh vực này trên địa bàn.

Điều 50 Nghị định số 92 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật DSVH, quy định rõ trách nhiệm của UBND cấp huyện đối với việc quản lý DTLS- VH như sau: UBND cấp huyện chịu trách nhiệm bảo vệ và phát huy giá trị DTLS-VH vật thể và DTLS-VH phi vật thể trong phạm vi địa phương; tổ chức ngăn chặn, bảo vệ, xử lý vi phạm; đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xếp hạng; xây dựng kế hoạch bảo vệ, bảo quản, tu bổ và phát huy giá trị di tích.

Như vậy phòng VH&TT là cơ quan tham mưu giúp UBND quận về lĩnh vực quản lý DTLS-VH nói riêng, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra hướng dẫn về chuyên môn của Sở VH-TT&DL.

Phòng VH&TT có nhiệm vụ tham mưu UBND quận kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm về thực hiện công tác quản lý DTLS-VH trên địa bàn quận. Chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác quản lý DTLS-VH trên địa bàn quận

theo đúng quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt. Tổng hợp và trình UBND quận phê duyệt kế hoạch quản lý các DTLS-VH của phường, đôn đốc, kiểm tra các phường trong việc thực hiện kế hoạch đó. Định kỳ và đột xuất kiểm tra việc giữ gìn, bảo quản và sử dụng các DTLS-VH trên địa bàn quận. Có quyền tạm thời đình chỉ việc tu bổ và sử dụng di tích nếu xuất hiện những vi phạm; kịp thời báo cáo với lãnh đạo UBND quận và Sở VH&TT&DL về các giải pháp xử lý trong công tác quản lý DTLS-VH. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ phòng VH&TT, cán bộ VH&TT các phường và BQL các di tích; tham mưu cho UBND quận về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý DTLS-VH; chuẩn bị các văn bản cần thiết định kỳ hoặc khi có yêu cầu báo cáo UBND quận hoặc trình UBND thành phố (*thông qua sở VH&TT Hà Nội*) về công tác quản lý DTLS-VH. Đề xuất hội đồng Thi đua-Khen thưởng quận, Sở VH&TT&DL xem xét, khen thưởng cá nhân hoặc tập thể có thành tích trong việc bảo vệ và sử dụng các DTLS-VH.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý di tích phường

2.2.1. Ban quản lý di tích phường Phương Liên

Theo phân cấp hiện nay, UBND phường được thành lập BQL di tích phường, thành phần như sau: Ở các phường có di tích đều đã thành lập Ban quản lý di tích do đồng chí Phó Chủ tịch UBND phường phụ trách văn hóa làm trưởng ban và 01 cán bộ văn hóa. Tại di tích đền - đình Kim Liên UBND phường Phương Liên thành lập Tiểu ban quản lý di tích trực thuộc Ban quản lý di tích phường Phương Liên với sự tham gia của đại diện cán bộ UBND, UBMTTQ, các đoàn thể của phường Phương Liên; đại diện cán bộ cơ sở đại diện nhân dân và người trụ trì di tích (số lượng từ 7 - 9 người).

Ban quản lý di tích phường Phương Liên có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và có biện pháp bảo vệ, tổ chức, tôn tạo di tích đền - đình Kim Liên nhằm phát huy giá trị di tích.

Tiểu ban quản lý di tích phường Phương Liên có nhiệm vụ trông coi và

quản lý di tích; cùng với Ban quản lý di tích phường Phương Liên phát hiện những hành vi sai phạm, tình trạng xuống cấp của di tích để kịp thời báo cáo với UBND phường và các cấp có thẩm quyền giải quyết.

Định kỳ, UBND phường Phương Liên tiến hành kiện toàn nhân sự BQL di tích nhằm bổ sung, điều chỉnh cơ cấu nhân sự cho phù hợp UBND phường Phương Liên có quyết định trích một khoản kinh phí nhỏ cho những người trực tiếp trông coi, bảo vệ di tích (kinh phí có được từ nguồn thu nhất định việc đóng góp của nhân dân và du khách).

Điều 51 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa, quy định rõ trách nhiệm UBND phường đối với việc quản lý Di sản văn hóa nói chung và Di tích lịch sử văn hóa như sau:

Tổ chức bảo vệ, bảo quản cấp thiết di sản văn hóa; Tiếp nhận những khai báo về di sản văn hóa để chuyển lên cơ quan cấp trên; Kiến nghị về việc xếp hạng di tích; Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi làm ảnh hưởng tới sự an toàn của di tích lịch sử văn hóa.

Ngăn chặn và xử lý các hoạt động mê tín dị đoan theo thẩm quyền. Ban quản lý di tích có vai trò trực tiếp giúp UBND phường thực hiện hoạt động quản lý các DTLS - VH trên địa bàn xã với các nội dung sau:

Lập kế hoạch và dự trù kinh phí, thực hiện việc tu bổ các DTLS - VH theo chỉ đạo của UBND quận. Triển khai, bảo vệ, giữ gìn các DTLS - VH trên địa bàn phường. Tổ chức tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân dân địa phương trong việc bảo vệ và sử dụng DTLS - VH. Tổ chức các dịch vụ bảo vệ cần thiết trong việc sử dụng các DTLS - VH trên.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động bảo vệ di tích của các tiểu ban quản lý di tích tại cơ sở để kịp thời hướng dẫn, hạn chế sai phạm trong công tác quản lý di tích tại phường. Ban quản lý di tích phường có quyền tạm đình chỉ và kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn mọi vi phạm về DTLS - VH và sử

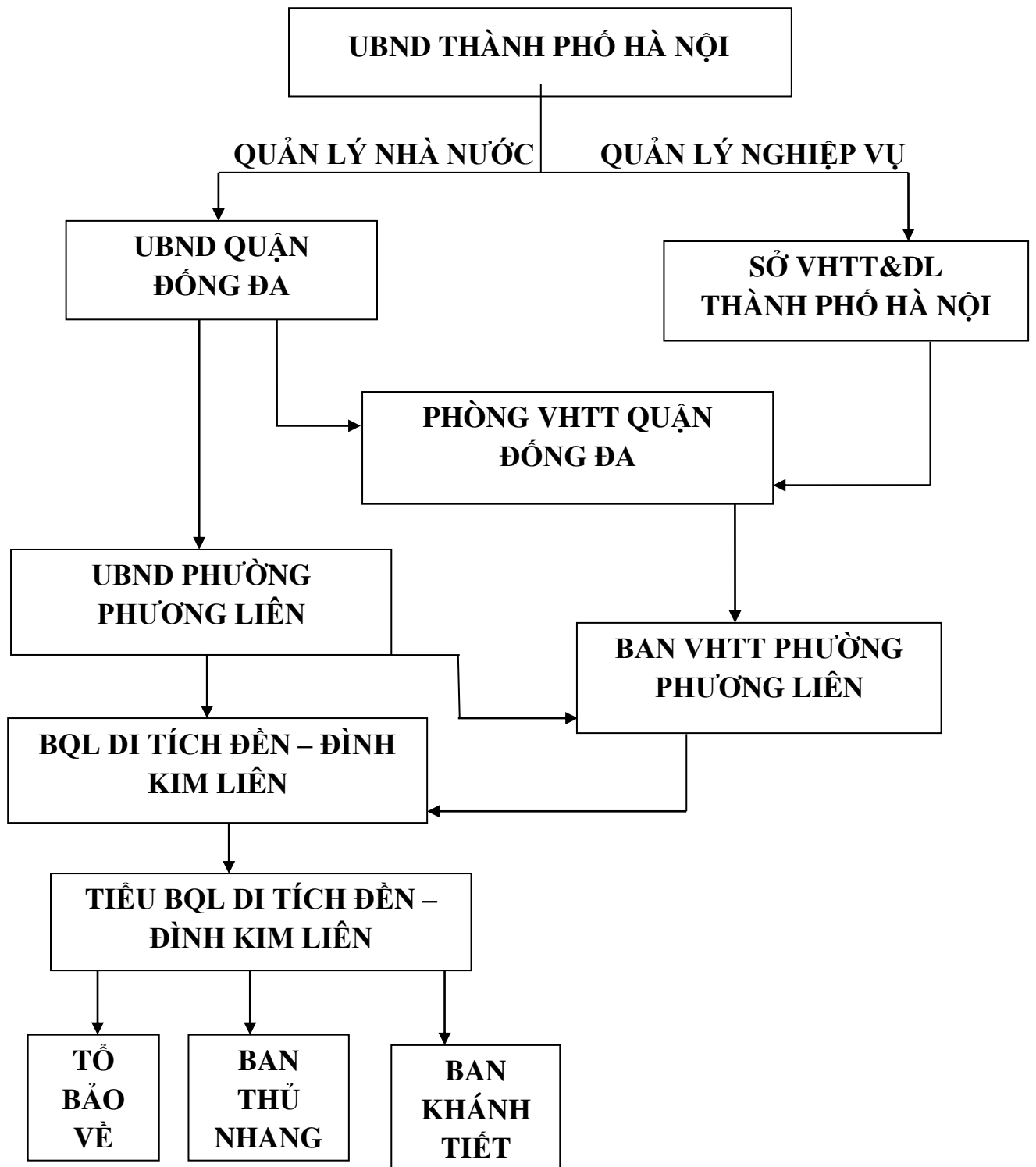
dụng di tích sai mục đích như lấn chiếm trái phép, phá vỡ cảnh quan, đồng thời báo UBND phường để có hướng xử lý vi phạm kịp thời.

Tham mưu cho UBND phường xem xét, tặng giấy khen hoặc đề nghị UBND quận khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích trong việc bảo vệ và phát huy giá trị DTLS VH và xử phạt theo quy định của pháp luật các cá nhân, tập thể vi phạm việc bảo vệ và sử dụng DTLS - VH.

Hàng năm, UBND phường Phương Liên đều củng cố và kiện toàn Ban quản lý di tích nhằm bổ sung, điều chỉnh cơ cấu nhân sự cho phù hợp với địa phương mình. Kinh phí hoạt động của Ban quản lý di tích phường Phương Liên và người trông coi di tích được hoạt động trên cơ sở:

Hoạt động tham quan thắng cảnh, du lịch, lễ hội truyền thống, các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân. Tiền công đức của nhân dân. Việc sử dụng kinh phí tại di tích phường phải được sử dụng đúng nguyên tắc tài chính hiện hành.

Với thực trạng nguồn nhân lực của ngành văn hóa hiện nay từ cấp quận đến cấp phường, số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn đào tạo từ cao đẳng, đại học đạt cao (100%). Tuy nhiên tỷ lệ cán bộ có trình độ chuyên sâu về công tác bảo tồn, bảo tàng chỉ mới chiếm 20% - 25 %. Vì vậy, để đáp ứng với yêu cầu của nhiệm vụ về công tác quản lý DTLS - VH cũng rất được quan tâm, chú trọng của Quận ủy, Hội đồng nhân dân, UBND quận trên mọi lĩnh vực, trong đó phải có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyên ngành bảo tồn, bảo tàng để đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong thời đại hội nhập quốc tế hiện nay.



Sơ đồ 1: Mô hình tổ chức quản lý di tích lịch sử văn hóa đền – đình Kim Liên

2.2.2. Văn hóa Thông tin phường

Ban quản lý di tích lịch sử văn hóa cấp phường nằm trong Văn hóa Thông tin phường thực hiện chức năng nhiệm vụ quy định rất rõ theo Quyết định của Chủ tịch thành phố Hà Nội về chức năng, nhiệm vụ của văn hóa phường trên toàn thành phố. Trong đó quy định như sau Văn hóa Thông tin phường hướng dẫn các lễ hội, bảo vệ di tích lịch sử văn hóa, danh thắng cảnh ở địa phương, xây dựng và phát triển mạng lưới thư viện, phòng đọc, báo công cộng. Trên địa bàn các phường, phối hợp các tổ chức chính trị, xã hội, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, ngăn chặn đấu tranh truyền bá ấn phẩm phản động, đồi trụy, bài trừ mê tín dị đoan. Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã ra Nghị quyết về “Đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010” và Nghị quyết về “Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn”, trong đó nêu rõ chủ trương của Đảng trong việc xây dựng đời sống văn hoá xã hội trong thời kỳ này là: “Đẩy mạnh phong trào xây dựng làng, xã văn hoá, phục hồi và phát triển văn hoá truyền thống, nâng cao chất lượng hiệu quả các thiết chế văn hoá thông tin, phát triển công tác thông tin đại chúng và các hoạt động văn hoá”.

Cán bộ chuyên trách về văn hoá thông tin phường là người trực tiếp tổ chức quản lý và hướng dẫn hoạt động văn hoá thông tin trên địa bàn cấp phường theo sự phân công chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương và của ngành dọc cấp trên là Văn hoá Thông tin.

- Giúp Uỷ ban nhân dân phường trong việc thông tin tuyên truyền, giáo dục về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, tình hình kinh tế - chính trị tại địa phương

- Giúp Uỷ ban nhân dân phường trong việc tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, văn hoá văn nghệ quần chúng, các câu lạc bộ, lễ hội truyền thống, bảo vệ các di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh ở địa phương, điểm vui chơi giải trí và xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá, ngăn

chặn việc truyền bá tư tưởng phản động đòi truy dưới hình thức văn hoá nghệ thuật và các tệ nạn xã hội khác ở địa phương.

- Giúp Ủy ban nhân dân phường trong việc tổ chức vận động để xã hội hoá các nguồn lực nhằm xây dựng, phát triển sự nghiệp văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, bảo vệ các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, các điểm vui chơi giải trí ở địa phương.

- Hướng dẫn, kiểm tra đối với tổ chức và công dân chấp hành pháp luật đang hoạt động văn hoá thông tin, thể dục thể thao.

- Lập chương trình, kế hoạch công tác văn hoá, văn nghệ thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao, công tác lao động thương binh và xã hội trình UBND phường và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đã được duyệt.

2.2.3. Ban bảo vệ di tích cơ sở

Ban quản lý bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa cơ sở là tổ chức thường xuyên trực tiếp bên di tích có trách nhiệm trông nom, bảo vệ, giữ gìn di tích theo đúng quy định của Luật Di sản văn hóa, thực hiện hướng dẫn tham quan, công đức, đóng góp tu sửa, đèn nhang trong di tích theo đúng quy định các văn bản quy chế đã ban hành. Kiểm tra kịp thời những mất mát, hư hỏng lên cấp trên, phối hợp với các cơ quan ngăn ngừa các hành vi phá hoại, mục đích cá nhân hành nghề sai trái ở di tích và trái với quy định của pháp luật Nhà nước, như đánh bạc, hút sách, hoạt động mê tín dị đoan trong mùa lễ hội [11].

Thường xuyên tham mưu với UBND xã, phường, thị trấn, sử dụng đúng tiền công đức, đúng mục đích của nhà nước.

Năm 1990 đền - đình Kim Liên chính thức được Bộ Văn hóa thông tin nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chính quyền thành phố quyết định công nhận di tích lịch sử văn hóa trấn Nam Phương Thăng Long. Trước đây Ban quản lý di tích cơ sở chủ yếu có vài người thường là người trong làng, ông từ thay nhau trông giữ hương khói và đón khách thập phương. Kể từ khi

di tích đền - đình Kim Liên chính thức được xếp hạng đội ngũ cán bộ cơ hữu và người lao động phục vụ di tích vào mùa cao điểm của lễ hội lên tới 20 người.

BQL di tích đền - đình Kim Liên là một tổ chức sự nghiệp xã hội, bao gồm các thành viên là cán bộ, công chức, viên chức thuộc phòng chức năng của quận và cán bộ phường Phương Liên, công an phường Phương Liên. Trong mùa lễ hội bộ phận túc trực quản lý điều hành, bảo vệ, hướng dẫn, trưng bày hiện vật, an ninh bảo vệ, giám sát phiếu ghi công đức khách thập phương.

Chức năng nhiệm vụ của BQL di tích:

Xây dựng bảo vệ, giám sát các hòm công đức ở di tích, giám sát chi tài chính đúng mục đích, tổ kiểm kê tiền công đức phải đảm bảo 3 người có biên bản đúng quy định

BQL di tích đền - đình Kim Liên phối hợp với các phòng chức năng quận, thành phố và chính quyền địa phương, thực hiện bảo vệ tài sản, hiện vật, cổ vật, các đồ tế khí thờ tự trong di tích. Hàng năm có nhiệm vụ kiểm tra và kiểm kê lại toàn bộ các hiện vật, cổ vật, đồ thờ tự trên theo đúng quy chế.

BQL di tích còn có bộ phận chức năng chuyên đón tiếp các đoàn khách thăm quan trong và ngoài thành phố, khách nước ngoài, đến thăm quan chiêm bái, nghiên cứu, hành lễ và dự lễ hội, hướng dẫn, nhắc nhở mọi người thực hiện theo đúng quy định, nội quy và thương mại trong mùa lễ hội.

Thực hiện công tác ngăn chặn chống luận điệu có tác nội dung phản động của các thế lực, tổ chức lợi dụng lễ hội để thực hiện hành vi xấu, kiên quyết bài trừ các hoạt động mê tín dị đoan, thương mại trong di tích và thương mại trong mùa lễ hội.

BQL thường xuyên có báo cáo tham mưu với UBND quận, xây dựng kế hoạch tổ chức lễ hội hàng năm, kết hợp chặt chẽ với BQL di tích lịch sử

văn hóa và danh lam thắng cảnh thành phố, công an quận Đống Đa, các phòng chức năng của quận cùng phối hợp bảo vệ di tích đặc biệt quản lý lễ hội có quy mô tổ chức lớn, nhằm mục đích giữ vững an ninh trật tự, sắp xếp bãi gửi xe, theo đúng tinh thần quy chế của UBND quận.

BQL di tích đền - đình Kim Liên cử nhóm phối hợp với an ninh phường, tổ thủ nhang tại đền đình phân công người ghi công đức, có giấy chứng nhận công đức cho khách thập phương, hướng dẫn khách thập phương tự tay bỏ tiền vào hòm công đức đảm bảo tính dân chủ, văn minh, công khai.

Vào dịp tổ chức lễ hội BQL di tích đền - đình Kim Liên chủ trì, phối hợp với UBND phường Phương Liên, Văn hóa thông tin phường, dưới sự hướng dẫn của thành phố, phòng Văn hóa Thông tin quận duy trì tổ chức các phần ‘‘hội’’, lễ hội đã thu hút số lượng người dân tham gia khá đông.

Về phần tài chính, BQL di tích đền - đình Kim Liên phải chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính Kế hoạch quận, UBND phường Phương Liên, tổ thủ nhang quản lý các nguồn công đức thu chi tại đền. Thường trực cử người giám sát nguồn tiền của khách thập phương. Thường xuyên giao ban, hàng quý, tháng để công khai thu chi, đánh giá rút kinh nghiệm những mặt hạn chế còn tồn đọng, đưa ra định hướng thực hiện trong thời gian tới. BQL di tích đền - đình Kim Liên chịu sự quản lý trực tiếp của UBND quận Đống Đa, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ có BQL di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh thành phố, kết hợp với phòng Văn hóa Thông tin quận, BQL di tích đền - đình Kim Liên được phép mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước để tiện cho việc nộp các nguồn thu, các nguồn chi đảm bảo tính pháp lý.

Chức năng nhiệm vụ của Ban Thủ nhang, tổ bảo vệ tại đền - đình Kim Liên:

Ban Thủ nhang hay còn được gọi là Ban thủ từ, hiện nay ban thủ nhang có tất cả 5 người họ đều trong tiểu ban quản lý di tích phường Phương Liên.

Ban Thủ nhang của đền đình là những người được lựa chọn rất kỹ, là người có tâm, có đức, được nhân dân trong làng kính trọng, dựa trên cơ sở đó

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân phường Phương Liên, Hội người cao tuổi, Hội cựu chiến binh, Mặt trận tổ quốc tiến cử, giao trách nhiệm kết hợp quản lý di tích cùng với BQL di tích đền - đình Kim Liên. Thủ nhang thường trực làm tổ trưởng có trách nhiệm phân công công việc cho các thành viên trong Ban thủ từ, cắt cử thay phiên thường trực trong đền đình đảm bảo công việc hương nhang đèn nến, sắp xếp lễ nghi, làm lễ, đón tiếp khách thập phương chu đáo, theo đúng quy định.

Kết hợp với Ban Thủ từ còn có Ban bảo vệ an ninh di tích.

Ban Thủ từ và Tổ bảo vệ là lực lượng nòng cốt của di tích đền - đình Kim Liên, là tổ chức xã hội tự nguyện, được nhân dân trong làng bầu ra, là thành viên trong BQL di tích, thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy chế của UBND quận đề ra, kết hợp với chính quyền UBND phường Phương Liên đảm bảo việc giữ gìn bảo vệ duy trì hương khói, đèn nhang cho di tích, thường xuyên vệ sinh sạch sẽ các đồ tế tự, nhang án, tài sản ở đền đình, bảo quản các sắc phong nghiên mật, vệ sinh khuôn viên xanh, sạch. Nếu có sự thay đổi hay muốn coi nói xây dựng các hạng mục nhỏ cũng phải đề xuất báo cáo được BQL di tích, UBND phường Phương Liên, UBND quận Đống Đa phê duyệt đồng ý. Bên cạnh đó Ban Thủ từ và tổ bảo vệ có nhiệm vụ thường trực 24/24 coi giữ tài sản của đền đình, tiền bạc các hiện vật, đồ cổ, các hòm công đức.

Kế hoạch chi tiêu : Khi lấy trích tiền công đức của Ban thủ từ, Tổ bảo vệ và BQL di tích vào việc công, phải đảm bảo có 3 người đại diện cho các ban ngành khác nhau và người làm chứng. Khi thực hiện mở hòm công đức, có biên bản ghi ngày giờ và số lượng tiền, người làm chứng để đảm bảo tính nghiêm minh, dân chủ, công khai, đồng thời Ban Thủ từ và Tổ bảo vệ chịu sự giám sát của BQL di tích, UBND phường Phương Liên.

Qua nghiên cứu thực tế tại di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên và quá trình khảo sát thực trạng cán bộ làm công tác quản lý di tích còn những

điểm hạn chế, đội ngũ làm công tác chuyên môn khá mỏng. Vì vậy công tác tham mưu cho cấp trên còn hạn chế. Trên thực tế số cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý lại rất ít, và thiếu cả chuyên môn và kinh nghiệm, một di tích tầm quốc gia như vậy, có khá nhiều di vật, nằm trong tiềm năng phát triển du lịch. Người trực tiếp trông coi và quản lý là tiểu ban quản lý di tích là những người đã về hưu và gần như trong số họ không có nghiệp vụ chuyên môn.

Trên địa bàn của quận Đống Đa hiện có 08 cán bộ, công chức (01 trưởng phòng, 02 phó phòng, 05 chuyên viên) 100/% có trình độ đại học. Số lượng biên chế của phòng văn hóa thông tin còn rất ít, lại đảm nhận một khối lượng công việc nhiều nên chỉ có 01 cán bộ phụ trách về mảng di sản văn hóa. Như vậy UBND quận Đống Đa cần bổ sung thêm cán bộ chuyên trách về mảng di sản văn hóa, như vậy mới nâng cao được hiệu quả trong công tác quản lý di tích.

Tóm lại, mô hình tổ chức nhân sự tham gia quản lý di tích đền - đình Kim Liên chủ yếu đóng vai trò quan trọng là Ban Thủ nhang và Tổ bảo vệ, cơ cấu nhân sự này thường xuyên túc trực tại di tích làm nòng cốt cho Ban quản lý di tích. Tuy nhiên số nhân sự này là các bậc cao niên có tuổi, một số cán bộ hưu trí tâm huyết tham gia nhiệt tình, nguồn nhân lực này có sẵn tại địa phương. Nhưng mặt hạn chế ở đây là tính pháp lý không cao, thiếu sự ràng buộc, trách nhiệm không cụ thể.

2.3. Thực trạng các hoạt động quản lý di tích đền - đình Kim Liên

2.3.1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến trong nhân dân về pháp luật bảo vệ di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên

Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di tích LSVH; vì vậy đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và được cụ thể hóa bằng các văn bản Luật, Nghị định Thông tư hướng dẫn cùng các cơ chế, chính sách kèm theo. Để các văn bản này đi vào cuộc sống, được người dân đón nhận và thực hiện, công tác tuyên truyền phổ biến những văn bản này

có ý nghĩa hết sức quan trọng. Chỉ có thông tư tuyên truyền, phổ biến người dân mới nắm được luật, thấy trách nhiệm và nghĩa vụ quyền lợi của mình trong việc bảo tồn các DTLS-VH, hiểu được vai trò tích cực của chúng trong đời sống xã hội.

Đền - đình Kim Liên nơi có di tích lịch sử quý giá, công tác sử dụng khai thác tuyên truyền các giá trị của di tích phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân rất được coi trọng và được thực hiện bằng nhiều biện pháp khác nhau.

Tuyên truyền, phổ biến là khâu quan trọng trong vấn đề bảo vệ và gìn giữ di tích. Thông qua các hình thức tuyên truyền phổ biến người dân mới nắm được luật, thấy trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của mình trong việc bảo tồn các di tích, hiểu được giá trị, vai trò tích cực của các di tích trong đời sống xã hội, từ đó có ý thức bảo vệ gìn giữ di tích phục vụ cho sự phát triển của cộng đồng. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hà Nội luôn chỉ đạo công văn xuống cơ quan chuyên môn tại cơ sở là phòng Văn hóa Thông tin Quận Đống Đa thường xuyên tổ chức phối hợp với cơ quan truyền thông, các ban ngành, đoàn thể, tuyên truyền sâu rộng về Luật Di sản văn hóa, các Nghị định hướng dẫn Luật Di sản văn hóa, quy chế bảo quản, tu bổ di tích. Việc tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị DTLS - VH của UBND phường Phương Liên được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau cụ thể:

Công tác tuyên truyền được triển khai thông qua sinh hoạt của Tổ dân phố, Hội Cựu chiến binh, Đoàn viên thanh niên, hội Phụ nữ, hội Người Cao tuổi, hội Nông dân;... Tờ gấp tuyên truyền do phòng VH&TT biên soạn là một trong những nội dung học tập trao đổi sinh hoạt của cơ sở. Với hình thức này công tác bảo vệ di tích tại cơ sở theo quy định của Luật Di sản văn hóa đã được các tầng lớp nhân dân tìm hiểu, thảo luận, bàn bạc công khai trên tinh thần dân chủ đóng góp ý kiến, xây dựng trong cuộc họp. Chính những hình thức tuyên truyền này có tác dụng to lớn, giúp khơi dậy ý thức cộng đồng, thúc đẩy người dân tự nguyện tham gia vào sự nghiệp bảo vệ, gìn giữ DTLS-VH.

Không chỉ tập trung tuyên truyền luật bảo vệ di tích đền - đình Kim Liên ở cấp phường, mà UBND quận còn trực tiếp giao cho Phòng Văn hóa - Thông tin biên tập bài viết tuyên truyền về Luật DSVH và các văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo đài truyền thanh phường tuyên truyền thông qua chuyên mục “Pháp Luật đời sống”, tăng cường và làm tốt công tác tuyên truyền quảng bá hình ảnh về di tích và lễ hội đền - đình Kim Liên trên cả nước, đẩy mạnh trong mùa lễ hội là thời điểm để quảng bá tuyên truyền đến với đồng bào cả nước và du khách nước ngoài thông qua hệ thống truyền hình.

Để công tác tuyên truyền pháp luật về DTLS-VH thực hiện có hiệu quả, phòng VH-TT tích cực áp dụng các hình thức tuyên truyền, cổ động trực quan như pa nô, áp phích tuyên truyền theo định kỳ; tổ chức các hội thi, hội diễn trong đó có những vở kịch chứa đựng nội dung về việc thực hiện Luật DSVH, việc bảo vệ và phát huy giá trị DTLS-VH.

Những hình thức tuyên truyền trên đã có tác dụng lớn đối với các tầng lớp nhân dân. Phần lớn các hộ dân xác định được di tích lịch sử văn hóa là một bộ phận quan trọng của di sản văn hóa quốc gia và Nhà nước thống nhất quản lý, nhân dân cần gìn giữ để phục vụ cho sự phát triển của Thủ đô. Ý thức của mỗi người dân trong việc bảo vệ các di tích được chuyển biến rõ rệt, nhiều hộ gia đình tự giác không bán hàng trước cửa di tích, có những giám sát và báo cáo kịp thời với các cấp chính quyền về mọi trường hợp vi phạm di tích. Nhân dân tự nguyện và hăng hái tham gia vào các hoạt động quản lý di tích trên địa bàn mình sống. Nhiều ý kiến đóng góp đề xuất cho công tác quản lý di tích thật sự xác đáng và hiệu quả.

2.3.2. Hoạt động sưu tầm, nghiên cứu

Năm 2002, sau khi Luật Di sản văn hóa có hiệu lực thi hành, quận Đống Đa đã phối hợp với Ban quản lý di tích và Danh lam thắng cảnh Hà Nội cùng toàn thành phố tiến hành tổng kiểm kê các di tích, điều tra cơ bản và lập danh mục hệ thống di tích lịch sử văn hóa tại các phường thuộc quận trong đó có phường Phương Liên.

Trên cơ sở bảng danh mục đã có, phòng VH-TT quận kết hợp với ban quản lý di tích phường rà soát lại những di tích đã được xếp hạng, những di tích cần khảo sát, nghiên cứu, bổ sung tư liệu để có kế hoạch tiếp tục hoàn thiện hồ sơ.

Đây là hoạt động nghiệp vụ đầu tiên trong công tác bảo tồn di tích, nếu một di tích mà thiếu công tác nghiên cứu và lập hồ sơ thì đồng nghĩa với nó là những hiện vật, quần thể di tích, các đồ thờ tự sẽ không mang giá trị pháp lý cao, có nguy cơ bị thất lạc. Trên địa bàn quận Đống Đa nhiều di tích rơi vào tình trạng này, bởi nhiều lý do khác nhau, nhiều di tích chưa đủ tiêu chí lập hồ sơ để xếp hạng, nhưng bên trong di tích có số lượng không nhỏ các cổ vật quý giá, các đồ thờ tự đi kèm. Hay trong quá trình chờ xét duyệt xếp hạng di tích, nhiều di tích chưa kịp thành lập ban quản lý, vì vậy nhiều kẻ gian và một số dân chơi đồ cổ đã lợi dụng kẽ hở của pháp luật tìm cách lấy cắp mang ra thị trường buôn bán, xuất ra nước ngoài làm tổn thất rất nhiều các di vật có giá trị văn hóa, nghệ thuật, lịch sử.

Thực hiện chỉ thị 05/CP-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ cổ vật trong di tích, Phòng Văn hóa và Thông tin quận Đống Đa đã phối hợp với ban quản lý di tích và danh thắng cảnh của Hà Nội thực hiện kiểm kê và lập danh mục các di vật, cổ vật tại di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên.

Đền - Đình Kim Liên đã được Nhà nước công nhận di tích lịch sử, một trong tứ trấn Thăng Long, trấn Nam Phương ngày 1 tháng 9 năm 1990 năm Canh Ngọ vừa là di tích lịch sử của phường Phương Liên, của thủ đô Thăng Long, vừa là của Quốc gia. Là một ngôi đền đình có nhiều di vật, hiện vật và cổ vật quý. Năm 2004, ngay sau khi Luật DSVH có hiệu lực được thi hành, quận Đống Đa đã phối hợp với BQL Di tích và Danh lam thắng cảnh Thành phố tiến hành điều tra cơ bản và lập danh mục thống kê DTLS-VH tại các phường thuộc quận. Trên cơ sở bảng danh mục di tích đã có, phòng VH-TT

kết hợp với BQL di tích phường rà soát những di tích đã được xếp hạng, những di tích cần khảo sát nghiên cứu, bổ sung tư liệu lập hồ sơ di tích

Mặc dù đã có hồ sơ di tích về cơ bản đã thống kê được các hiện vật, di vật, đồ thờ tự, các cổ vật quý hiếm. Xác định đúng tên gọi phù hợp với nội dung, đặc điểm để có phương án bảo vệ, sử dụng di tích một cách có hiệu quả. Tuy nhiên trong quá trình khảo sát và nghiên cứu điền dã tại đây, tác giả nhận thấy việc quy hoạch chống lấn chiếm vẫn chưa đảm bảo so với diện tích thực vốn có của đền đình, nhiều diện tích của ngôi đền đình bị lấn chiếm vẫn chưa đảm bảo so với diện tích thực vốn có của đền đình, nhiều hộ dân đã tự coi nơi mở rộng diện tích sử dụng nhà mình sang diện tích đền đình.

Hoạt động chuyên môn nghiệp vụ này, được xác định là nhiệm vụ của ngành bảo tàng, đây là nghiệp vụ công tác có tính quyết định quan trọng trong công tác quản lý và bảo vệ di tích về lâu dài mang tính bền vững. Xác định được tầm quan trọng của di tích đền - đình Kim Liên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hà Nội đã chủ động phối hợp với các cấp, các ngành trong việc triển khai, tổ chức công tác khảo sát, nghiên cứu điều tra thực tế tại di tích, bởi đây là di tích nằm trong di tích trọng điểm của thành phố xếp hàng cấp Quốc gia.

Mặc dù di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên chưa có nhiều các hội thảo khoa học, nghiên cứu khoa học, các nhà nghiên cứu chuyên sâu về lịch sử, văn hóa. Nhưng nơi đây lúc nào cũng đông khách thập phương ở khắp nơi trong cả nước tới tham quan, nhiều đoàn sinh viên chọn nơi đây làm điểm nghiên cứu, các vị khách nước ngoài cũng đến chiêm bái. Xuất phát từ nhiều yếu tố khác nhau, di tích đền - đình Kim Liên thực sự là nơi có nhiều giá trị về văn hóa, nghệ thuật, kiến trúc, mỹ thuật cho các đoàn khách tham quan khảo sát di tích.

2.3.3. Công tác trùng tu, tôn tạo

Di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên là một công trình kiến trúc mang đậm phong cách nhà Nguyễn với quy mô kiến trúc đa dạng độc đáo. Kiến trúc của di tích này được chia thành hai phần rõ rệt : Đền gốc và kiến trúc mới được xây dựng khi đền mang chức năng của ngôi đình làng. Bộ phận kiến trúc muôn bao gồm; Một cổng gạch được xây bằng hai cột trụ biểu có bốn cạnh đều nhau, phần trên cùng mỗi cột trụ đặt con nghê quay mặt vào nhau, phía dưới là ô lồng trong đó đắp nổi các hình tứ linh (long, ly, quy, phượng). Sau cổng này là một sân gạch vuông rộng dẫn tới tam quan thứ hai. Mỗi bên sân đều xây dãy dài vũ ba gian kiểu vì kèo quá giang. Quần thể kiến trúc này được xây dựng trên khu đất rộng.

Theo những tài liệu mà tác giả được xem trong quá trình điền dã ngày 10/3/2017. Đình được xây dựng trên một gò đất cao trông ra đầm Kim Liên (đầm này nay không còn do bị lấp đi để làm đường vành đai 1), quay mặt về hướng Nam. Kiến trúc của đình là kết cấu chữ “Đình” gồm bái đường và hậu cung. Kết cấu đình bao gồm hai phần tương đối rõ: phần phía trước gò có một cổng trụ biểu, hai dãy dài vũ hai bên sân gạch rộng và phần kiến trúc chính của di tích nằm trên gò đất cao. Đi hết khoảng sân trên thì qua chín bậc gạch cao được xây bằng những viên gạch vồ có kích thước lớn thời Lê Trung Hưng nổi hai bộ phận kiến trúc trên. Nghi môn là một nếp nhà ba gian, xây kiểu tường hồi bít đốc. Bốn bộ vì đỡ mái được làm theo kiểu chồng rường giá chiêng, cột trốn. Trên các bộ phận kiến trúc các họa tiết trang trí được thể hiện sinh động, công phu mang phong cách nghệ thuật thời Nguyễn. Nhà đại bái gồm 5 gian mới được thành phố tôn tạo trong dịp kỷ niệm 990 năm Thăng Long - Hà Nội, với kiểu dáng kiến trúc truyền thống. Phần khung, cột được sơn son thếp vàng, có nhiều bức chạm với kỹ thuật tinh xảo, với nhiều đề tài phong phú. Hậu cung là một nếp nhà ba gian dọc, xây gạch trần mái lợp ngói ta, trong nhà xây vòm cuốn. Đình có năm gian và bốn lớp. Lớp mái có cấu tạo

như nơi chuẩn bị mũ áo tế lễ vào đình. Lớp thứ hai là tiền đình - nơi để cử hành nghi thức lễ bái. Lớp thứ ba là trung đình (ban thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tam phủ). Lớp thứ tư là hậu cung - nơi thờ Cao Sơn Đại Vương, hai bên cạnh Thần có hai nữ thần thờ phối hưởng đó là Thủy Tinh đệ tam - Tôn nữ Đông Hồ Trưng Vương (công chúa con gái vua Lê) và Huệ Minh công chúa. Cạnh chính điện là khu vực thờ Mẫu, thờ Tam tòa Thánh Mẫu. Phía trên ban thờ là tượng ba vị Thánh Mẫu (Thiên, Địa, Thủy). Ở giữa là vua cha và Ngọc hoàng thượng đế, phía dưới có ban thờ Quan Âm Dinh hình con linh miêu. Bên hông có bàn thờ cô cậu. Ngoài ra còn có ban thờ Động Sơn Lâm Sơn Trang. Ban đầu đền thờ Mẫu ở phía hồ Bảy Mẫu, đến năm 1960 được rước thờ ở đây. Trong khu vực này còn có ban thờ Thần Triều Đại Vương (Đức thánh Trần Hưng Đạo). Góc phải của đình hiện nay vẫn còn giữ một di sản rất quý, đó là tấm bia lớn mang tên Cao Sơn Đại Vương Thần Từ Bi Minh, cao 2,43m, rộng 1,57m, dày 0,22m. Tấm bia ghi về thần tích và bài minh ca ngợi thần, do Sử thần Lê Trung soạn năm Canh Ngọ - Hồng Thuận thứ 3 (1510) và được dựng ngày 1 tháng Trung thu năm Nhâm Thìn niên hiệu Cảnh Hưng thứ 33 (1722). Bia được phần rễ cây cổ thụ ôm lấy như để giữ gìn, bảo vệ và chở che. Bên cạnh đó, đình cũng còn lưu giữ được 39 sắc phong về thần Cao Sơn Đại Vương. Trong đó có 26 đạo thời Lê Trung Hưng, 13 đạo thời Nguyễn. Sớm nhất là sắc phong năm Vĩnh Tộ nhị niên (1620).

Tượng tròn: Có 10 pho tượng được đặt tại đình Kim Liên do đưa từ đền Mẫu tới. Tiêu biểu nhất là pho tượng thần Cao Sơn Đại Vương có từ khi dựng bia.

Hoành phi: có sáu bức;

Cân đối: Có chín đôi câu đối ca ngợi công lao của thần Cao Sơn.

Long Ngai: Có 3 bộ được chạm khắc tinh xảo.

Chuông: Có một quả chuông to và nhiều quả chuông nhỏ.

Ngoài ra đền - đình Kim Liên còn lưu giữ nhiều đồ thờ tự khác bằng nhiều chất liệu khác nhau như: Giá kiếm bằng gỗ, lọ lục bình, kiệu, cửa võng bằng gỗ, bát hương....

Di tích lịch sử đền - đình Kim Liên là công trình, niềm tự hào của thành phố Hà Nội, là tinh hoa tài sản quốc gia nói chung được nhà nước công nhận để bảo tồn lưu giữ, các giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật nhằm phát huy những giá trị đó để giáo dục thế hệ sau này, đặc biệt di tích cần phát huy tốt trong cơ chế thị trường, nền kinh tế hội nhập hiện nay.

Nhận thức được điều đó, Quận ủy, HĐND, UBND quận Đống Đa coi việc tu bổ, tôn tạo giữ lại diện mạo cho di tích là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế, văn hóa của quận cũng như Thủ đô. Để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa, UBND quận Đống Đa đã có công văn số 451/CV/UBND-VHTT ngày 10/7/2010 gửi các đơn vị chức năng của quận, Ủy ban nhân dân phường Phương Liên về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa theo đúng quy định của Luật di sản văn hóa và các văn bản hiện hành.

Với tuổi thọ lâu đời và giá trị sâu sắc của mình, ngôi đền đình đã trải qua các triều đại và được gìn giữ, trùng tu một số lần. Rất tiếc, hiện nay, trong đền đình không giữ lại được một tài liệu nào nói về việc tu sửa từ năm 1975 về trước (một số người dân nơi đây phỏng đoán, có thể các tài liệu này đã bị mất trong thời kỳ chiến tranh). Theo một số người dân làng Kim Liên mà tác giả có dịp được trò chuyện thì, sau chiến tranh, kiến trúc đền Kim Liên xưa chỉ còn lại một toà hậu cung, là một dãy nhà dọc ba gian xây gạch trần, mái lợp ngói ta. Ngoài ra, tác giả cũng thu thập được thêm những mốc thời gian trong quá trình xây dựng và tu sửa đền đình từ năm 2000 trở đi. Ông Phạm Hồng Việt trưởng tiểu Ban quản lý Di tích đền - đình Kim Liên cung cấp: Năm 2000, chào mừng 990 năm Thăng Long - Hà Nội, đình được phục hồi nhà tiền đình, nhà đại bái, hậu cung đã được tu bổ theo kết cấu chữ đình. Nhà đại bái gồm năm gian mới với kiểu dáng kiến trúc truyền thống. Sau đó, năm 2006, đình tiếp tục được sửa chữa phương đình, sơn thếp toàn bộ phần khu nhà

trong nội tự đại bái và hậu cung được tiến hành tôn tạo. Tuy nhiên, lần trùng tu lớn nhất và gần đây nhất là dịp Đại lễ 1000 năm Thăng Long. Với giá trị văn hóa, lịch sử đặc biệt, ngôi đền đình được coi là một “điểm nhấn” chào đón 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Do đó, tháng 10/2008, đình đã được khởi công trùng tu, tái tạo trên quy mô lớn với tổng mức đầu tư hơn 36,6 tỉ đồng do UBND quận Đống Đa làm chủ. (Nhật ký điền dã, ngày 10/3/2017). Đình được sửa chữa lại tả vu, hữu vu, sân và cổng, sửa chữa lại giếng đình và phục hồi lại hồ bán nguyệt, toàn bộ nghi môn ngoại và bình phong của di tích đền - đình Kim Liên cũng bị phá bỏ để xây một cổng tam quan mới gồm 4 trụ và 5 lối đi cùng việc xây một bình phong mới. Sau khi được tu sửa, ngôi đền đình đã có một dáng vẻ khang trang, quang đãng và rộng rãi hơn xưa.

Tư liệu do đền - đình Kim Liên cung cấp còn cho biết thêm: Sau thời gian tu sửa gần 2 năm, đến tháng 8 năm 2010, công trình trùng tu đình Kim Liên đã hoàn thành. Được biết, trong đó giá trị xây lắp là 12,15 tỉ, chi phí thiết bị 775 triệu, giải phóng mặt bằng là 20,5 tỉ... Ngày 15/9/2010, UBND thành phố Hà Nội và quận Đống Đa tổ chức lễ gắn biển công trình kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long cho công trình tu bổ đền - đình Kim Liên.

Đi đôi với công tác trùng tu, tôn tạo di tích đền - đình Kim Liên cần chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý di tích, người hướng dẫn viên du lịch, để nâng cao chất lượng phục vụ cho du khách thập phương.

Có thể nói công tác tu bổ và tôn tạo di tích đền - đình Kim Liên những năm qua đã đạt được rất nhiều thành tựu trong công tác quản lý di tích, với sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, các ban ngành chức năng, những người dân có tấm lòng đã góp phần xây dựng di tích ngày càng đẹp hơn.

2.3.4. Hoạt động tổ chức bảo vệ di tích

Bảo vệ di tích là việc tạo ra những điều kiện pháp lý và khoa học đảm bảo an toàn cho di tích, việc bảo vệ di tích hay còn gọi chống vi phạm di tích

là các hoạt động ngăn chặn những vi phạm làm ảnh hưởng đến kiến trúc, cảnh quan gây mất trật tự an ninh ô nhiễm môi trường, làm hư hỏng và xuống cấp nhanh chóng di tích, gìn giữ sự trong sáng lành mạnh của những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể trong di tích. Đây là công việc khó khăn phức tạp đối với UBND phường Phương Liên cũng như các phường khác trong thành phố Hà Nội.

Những năm gần đây cùng với sự phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã ảnh hưởng đến di tích đền đình. Là một ngôi đền cổ nằm ngay ở mặt đường, vị trí trung tâm của thành phố, trong quá trình lập hồ sơ di tích đã đề cập rất rõ đến diện tích thực tế, được khoanh vùng quy hoạch cảnh quan môi trường trong và ngoài đình. Tuy nhiên nhiều hộ gia đình xung quanh đã tự ý coi lối lấn chiếm sang diện tích đền đình.

Dưới sự quan tâm của các cấp chính quyền, BQL di tích cơ sở đã không ngừng tuyên truyền vận động về tình trạng lấn chiếm, phần lớn hộ dân sống xung quanh đã nhận thức được vấn đề giữ gìn và bảo vệ di tích phát huy tốt nguyện vọng BQL di tích và nhân dân trong làng.

Nhằm thực hiện có hiệu quả việc bảo vệ di tích trên địa bàn phường sở tại UBND phường có văn bản chỉ đạo cho lực lượng công an phối hợp với BQL di tích thực hiện kiểm tra, cấm các hộ dân trong khu vực và các hàng rong bán hàng trước cửa di tích, các biểu hiện tiêu cực gây mất trật tự an ninh, cảnh quan, môi trường di tích.

Để bảo vệ di tích một cách hữu hiệu, UBND phường Phương Liên đã tiến hành đo đạc, trích lục bản đồ khu vực sử dụng, khoanh vùng bảo vệ, đánh giá hiện trạng di tích. Đây là cơ sở để giải quyết những vấn đề về lấn chiếm, vi phạm đất đai trong di tích.

Quán triệt phương châm chỉ đạo của chỉ thị số 05/2002/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp quản lý cổ vật trong DTLS-VH, UBND quận chỉ đạo các phường thực hiện các biện pháp nhằm tăng

cường quản lý di vật, cổ vật tại di tích. BQL di tích phường Phương Liên và những người trực tiếp trông coi di tích đều ký vào bản cam kết với UBND phường, sẽ đảm bảo việc thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với những di tích kèm theo di vật - cổ vật mà mình trực tiếp trông giữ; cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn nếu xảy ra tình trạng thất thoát các di vật cổ vật tại di tích đền - đình Kim Liên.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ di tích tổ bảo vệ, BQL di tích phường Phương Liên thường xuyên cắt cử người trực gác đặc biệt trong những ngày lễ lớn trong năm hay vào mùa lễ hội, quân số bảo vệ cả ngày lẫn đêm. Đề cao cảnh giác trước hiện tượng thất thoát cổ vật - di vật nhất là vào ban đêm và những ngày Lễ, Tết khi có nhiều người đến cúng, lễ và thăm quan.

Nhờ những biện pháp bảo vệ tích cực đối với di tích và di vật- cổ vật từ năm 2010 đến nay di tích đền - đình Kim Liên đã phong quang, sạch đẹp, không xảy ra tình trạng thất thoát di vật - cổ vật.

Như vậy muốn thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích đền - đình Kim Liên, bảo tồn DTLS-VH thì BQL di tích phối hợp với công an phường, dân quân tự vệ thường xuyên đồn đốc nhắc nhở các hộ dân buôn bán hàng rong, vàng mã, hàng nước... trước cổng đền đình, phát hiện kịp thời các biểu hiện gây tiêu cực, mất trật tự an ninh, cảnh quan và vệ sinh môi trường nhất là những ngày lễ lớn, lễ hội.

2.3.5. Công tác tổ chức quản lý các dịch vụ

Trải qua một thời gian dài giờ đây cùng với sự thay đổi của đời sống kinh tế thì lễ hội đền - đình Kim Liên có những nét khởi sắc, ngày càng thêm phong phú và đa dạng tương xứng với một đời sống vật chất ngày càng đi lên. Mọi người cùng gắn bó đoàn kết cùng nhau phục vụ cho lễ hội. Thông qua lễ hội tính cộng đồng được củng cố bền chặt. Nhiều hoạt động trong lễ hội như trò chơi dân gian, các loại hình nghệ thuật truyền thống được duy trì bảo tồn. Trong những năm gần đây nhu cầu tham gia lễ hội của người dân ngày càng

đông hơn trước. Mọi người không phân biệt tuổi tác trình độ cùng tham gia vào lễ hội. Đặc biệt là sự tham gia của các ngành, các cấp nên khâu chuẩn bị, tổ chức lễ hội cũng được chu đáo hơn. Lễ hội góp phần xây dựng cuộc sống hài hòa tốt đẹp hơn. Thông qua lễ hội các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng được trao truyền góp phần giáo dục ý thức bảo tồn và phát huy giá trị của lễ hội.

Bên cạnh những mặt tích cực lễ hội đền - đình Kim Liên ngày nay cũng lộ một số mặt tiêu cực như hiện tượng cờ bạc cá cược đôi khi cũng xảy ra trong mùa lễ hội làm ảnh hưởng không tốt tới không gian của lễ hội và gây mất thẩm mỹ. Hiện tượng mê tín dị đoan bói toán xảy ra trong lễ hội. Họ lợi dụng lễ hội để kiếm tiền bằng cách đánh vào tâm lý nhẹ dạ cả tin của người dân. Một số trò chơi dân gian và các loại hình nghệ thuật cũng dần bị mai một. Nội dung của lễ hội chưa thực sự phong phú, còn về hình thức chưa làm nổi bật vẻ đẹp của lễ hội ở các khía cạnh khác nhau.

Theo thống kê mùa lễ hội năm 2010 số người tham dự lên tới gần 25.000 lượt người, năm 2014 con số lượng người tham dự lễ hội đã lên tới 30.000 lượt người chỉ trong 2 ngày 15/3 đến 16/3. Còn những năm thường ước tính có khoảng trên dưới 15.000 lượt người tham dự lễ hội.

Qua đó thấy rằng số lượng người tham dự lễ hội đền - đình Kim Liên là khá lớn và thường tập trung vào những năm tổ chức lễ hội mà (có rước kiệu). Với số lượng người tham gia lễ hội đã phần nào nói lên vai trò công tác quản lý lễ hội ở di tích đền đình Kim Liên. Hầu hết ở các lễ hội dù to hay dù nhỏ đều có những hình ảnh thương mại hóa, kinh doanh buôn bán, cờ bạc trá hình ở các góc độ hình thức khác nhau, điều này vẫn là vấn nạn chưa được giải quyết triệt để ở rất nhiều lễ hội.

Theo đánh giá và khảo sát lễ hội đền - đình Kim Liên trong các năm 2010 và 2014 số lượng người đổ về thăm quan và chiêm bái lễ hội khá đông, dẫn đến tình trạng dòng người chen chúc xô đẩy nhau trong không gian thờ tự,

đặc biệt là tình trạng thấp hương quá nhiều khiến bát hương trong các gian bốc cháy mặc dù là BQL đã có biển chỉ dẫn nhắc nhở không được thấp hương, hướng dẫn du khách thập phương chỉ được thấp hương ở bát hương to đại phía ngoài để tránh tình trạng xảy ra hỏa hoạn, vãn nạn này không có chiều hướng giảm xuống, tệ hại hơn các nam thanh nữ tú đến lễ hội ăn mặc không lịch sự váy hay quần quá ngắn rất thiếu tính thẩm mỹ không phù hợp với phong tục tập quán của dân tộc, cười đùa nói to ảnh hưởng đến không gian chung của khách thập phương đến chiêm bái.

Lễ hội gắn liền với di tích là nơi sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của dân tộc, ở đó chứa đựng nhiều giá trị cao đẹp, khơi dậy tinh thần yêu nước, tôn vinh các bậc tiền nhân. Ngày nay chúng ta được thừa hưởng những giá trị di sản đó thì phải làm sao để lễ hội, hoạt động văn hóa tín ngưỡng tại di tích ngày càng tốt hơn.

Nhiều năm gần đây, công tác quản lý lễ hội tổ chức trong không gian di tích gặp rất nhiều khó khăn, đồng thời đây cũng là nguyên nhân gây ra những hạn chế và chưa thực sự phát huy được hiệu quả, phản ánh rất rõ trong mùa lễ hội 2010 và 2014 do ảnh hưởng từ nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng thực tế khẳng định rằng nguyên nhân cơ chế thị trường đã ảnh hưởng mạnh tạo điều kiện hình thành các loại kinh doanh thiếu rõ ràng, chỉ riêng việc áp dụng chi phí thu xe đã thấy nhiều bất cập, nhiều chủ thu phí xe đã tự tiện thu phí xe tăng bất thường, không tuân theo quy định, giá vé áp dụng cho xe máy chỉ 3000 đồng nhưng chủ thu phí đã tự ý tăng lên 5000 đồng, xe đạp chỉ 2000 đồng tăng lên 3000 đồng còn ô tô theo quy định là 20.000 tăng lên thành 30.000. Vào những dịp lễ hội BQL đã thông nhất không thu phí trông xe của người dân làng cũng như của người dân khắp mọi nơi đến tham gia lễ hội, nhưng người trông xe đôi lúc vẫn thu phí của khách thập phương dẫn đến nhiều vụ cãi cọ xô xát gây mất trật tự an ninh của lễ hội tại di tích.

Lễ hội nào gần như cũng có các loại hình kinh doanh thương mại, các loại hình này chủ yếu do người dân sinh sống ở địa phương, xung quanh di tích tranh thủ dựa vào lễ hội để buôn bán kiếm lời, nạn thách giá, chặt chém khách thường xuyên diễn ra là điều dễ hiểu ở bất kỳ lễ hội nào, các dịch vụ kinh doanh các loại hình thương mại ngày càng trở nên phong phú đa dạng hơn.

Lễ hội đền - đình Kim Liên tổ chức luôn ở di tích đền - đình Kim Liên mới thấy được sự phát triển số lượng ngày càng đông của các hộ dân kinh doanh thương mại thông qua các năm tổ chức lễ hội lớn 2010 theo thống kê của BQL di tích có tới 30 hộ kinh doanh, tạp hóa, đặc biệt cửa hàng bán vàng mã rất nhiều, dịch vụ xem bói, viết số đôi khi còn phát sinh cả dịch vụ lễ thuê. Trước cửa đình là những mặt hàng bán đủ thứ chủ yếu là đồ lễ, bánh kẹo hoa quả, thuốc lá. Dịch vụ kinh doanh viết số tại đền đình cũng gia tăng một cách chóng mặt, năm 2010 là 3 người thì năm 2014 là 6 người tăng gấp đôi hơn 6 người hành nghề viết số từ ngoài cổng vào tận trong đền đình.

Điều đáng nói ở lễ hội di tích đền - đình Kim Liên là thực trạng bạo động của những trò chơi ăn tiền mang tính lừa lọc du khách đi lễ đến, mặc dù trong các kỳ lễ hội lớn BQL di tích đã kết hợp với công an phường thường xuyên nhắc nhở, thậm chí còn đưa lên phương tiện phát thanh về các loại hình cờ bạc, trò chơi ăn tiền được tổ chức ở sân đình. Qua khảo sát nhiều lần tại di tích vào những năm tổ chức lễ hội lớn năm 2010, 2014 tác giả nhận thấy rằng số lượng các loại hình trò chơi lừa đảo đã bùng phát theo từng năm, chính những nhóm cờ bạc này đã tạo ra cho lễ hội ở di tích đền - đình Kim Liên nhốn nháo, lộn xộn gây mất trật tự an ninh, đã xảy ra xô xát khi phát hiện lừa lọc trong quá trình tham gia vào các trò chơi của khách thập phương, đặc biệt là xô xát khi cá cược trong trò chơi dân gian chơi gà.

Để hạn chế được các hiện tượng nêu trên trong lễ hội ở di tích đền - đình Kim Liên thì BQL di tích cần chú trọng quan tâm hơn nữa đến công tác quản lý các loại hình dịch vụ này:

Quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong quá trình tổ chức lễ hội phải có quy định các sản phẩm hàng hóa được phép kinh doanh, các loại hình dịch vụ được phép tổ chức hoạt động, tránh tình trạng hàng quán lộn xộn, lấn chiếm không gian lễ hội. Thực hiện chế độ đăng ký, kiểm duyệt và cam kết giữa các chủ kinh doanh với chính quyền địa phương và Ban tổ chức lễ hội. Tăng cường lực lượng quản lý, giám sát chặt chẽ trong thời gian lượng khách về dự hội đông và thời gian nghỉ trưa để khắc phục tình trạng bán hàng rong, tổ chức trò vui chơi có thưởng mang tính chất cờ bạc, tự tăng giá đột biến các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

2.3.6. Công tác quản lý tài chính

Trong quá trình diễn dã tại di tích, tác giả đã nhiều lần trao đổi với đại diện tiêu BQL di tích cơ sở, mà trực tiếp là ông Phạm Hồng Việt ông cho biết toàn bộ những người đang phục vụ cho di tích dưới hình thức tự nguyện là 9 người bao gồm ban Thủ nhang và tổ bảo vệ an ninh, lúc tổ chức lễ hội lớn thì có cả thanh niên trong làng tham gia, hoàn toàn không có lương mà được hưởng chút lộc tại đền đình.

Theo điều 9 Luật DSVH: Nhà nước có chính sách bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nhằm nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội của đất nước, khuyến khích các tổ chức cá nhân trong nước và ngoài nước đóng góp, tài trợ cho việc bảo vệ phát huy giá trị di sản văn hóa. Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu di sản văn hóa, chủ sở hữu di sản văn hóa có trách nhiệm bảo vệ và phát huy di sản văn hóa [35].

Đối với nguồn tài chính chi cho tổ chức lễ hội được quản lý như sau:

Lễ hội do cấp phường tổ chức và quản lý nên ngân sách do Ủy ban nhân dân phường Phương Liên trực tiếp cấp phát và xét duyệt quyết toán đối với Ban tổ chức lễ hội.

Kinh phí lấy từ nguồn thu kinh doanh dịch vụ và thu được chủ yếu từ nguồn công đức của nhân dân địa phương và du khách thập phương được giao cho Ủy ban nhân dân phường Phương Liên nắm giữ, sau đó đầu tư trở lại chi cho các hoạt động tổ chức lễ hội lần sau và việc tu bổ di tích.

Kinh phí tổ chức lễ hội được tài trợ từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thì do UBND phường Phương Liên trực tiếp quản lý chi cho tổ chức lễ hội.

Nguyên tắc chung về quản lý các nguồn thu, chi

- Thực hiện theo luật Ngân sách nhà nước:
- Thực hiện theo quy chế dân chủ, công khai minh bạch dưới sự giám sát của UBND quận Đống Đa và phòng Tài chính - Kế hoạch quận.

Quản lý, sử dụng các nguồn thu:

- Thực hiện sự chỉ đạo của UBND quận Đống Đa, đảm bảo tính công khai, minh bạch, dân chủ. UBND phường Phương Liên đã cử cán bộ kết hợp với ban Thủ nhang, cùng với đại diện của BQL di tích giám sát và thực hiện các nguồn thu tài chính tại di tích đền - đình Kim Liên.

Các nguồn thu nộp ngân sách nhà nước tại đền - đình Kim Liên là các nguồn thu công đức, các ngày lễ lớn nhỏ trong năm.

- Nguồn thu từ công đức :
- Nguồn thu từ các loại hình kinh doanh dịch vụ trông giữ thu vé xe, kinh doanh thương mại, viết sớ, dịch vụ văn hóa thông tin

Tất cả các nguồn thu trên sau khi quyết toán, trừ chi phí trực tiếp, số còn lại do BQL di tích, UBND phường Phương Liên, Ban Thủ nhang, dưới sự giám sát của phòng Tài chính - Kế hoạch quận lập biên bản có chữ ký đại diện các bên, giao cho BQL di tích làm thủ tục nộp vào kho bạc nhà nước theo đúng quy định để tiếp tục điều tiết phân bổ.

2.3.7. Công tác thanh tra, kiểm tra và khen thưởng

Trong quản lý vai trò của việc thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn những vi phạm là việc hết sức quan trọng. Đó là cơ sở cho việc đảm bảo thực

hiện đúng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Công tác thanh tra kiểm tra được tiến hành thường xuyên chặt chẽ, cương quyết, sẽ không có vi phạm xảy ra hoặc nếu có cũng sẽ được ngăn chặn kịp thời, tránh việc để lại những hậu quả nghiêm trọng.

Điều 54, chương V, Luật Di sản văn hóa đã nêu: Nội dung của công tác thanh tra là việc chấp hành Luật Di sản văn hóa, việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, trên cơ sở đó ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về di sản văn hóa; tiếp nhận và kiến nghị việc giải quyết khiếu nại tố cáo về di sản văn hóa; kiến nghị, tham mưu cho các cấp lãnh đạo biện pháp đảm bảo thi hành pháp luật về di sản văn hóa [36].

Trong các năm vừa qua được sự chỉ đạo của Sở VH TT & DL, Ban thanh tra kết hợp với thanh tra chính quyền địa phương các cấp đã tiến hành thanh tra kiểm tra việc chấp hành luật DSVH trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích và danh thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội. Qua kiểm tra cho thấy nhân dân phường Phương Liên chấp hành nghiêm chỉnh luật bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Tại di tích đền - đình Kim Liên, nhìn chung qua các đợt thanh tra hàng năm của đoàn thanh tra Sở về kiểm tra điều kết luận công tác quản lý đền - đình Kim Liên thực hiện rất tốt các quy định nội quy bảo vệ di tích, công tác lưu trữ hồ sơ, công tác tuyên truyền, bảo vệ các đồ thờ hiện vật đã được BQL di tích hoàn thành tốt nhiệm vụ, không để xảy ra các vụ mất cắp, thường xuyên kiểm tra các đồ vật hiện vật, bảo vật quý hiếm. Tuy nhiên đối với công tác quản lý di tích vẫn còn những bất cập hạn chế, còn mang tính nể nang người làng chưa thực hiện tốt công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường trong mùa lễ hội, nạn cờ bạc núp dưới hình thức những trò chơi vẫn hoạt động hiên ngang với nhiều thủ đoạn tinh vi, tổ bảo vệ di tích chưa làm tốt công tác an ninh trật tự đối với các chủ quán bán hàng trước cửa cổng đình, nhiều vụ việc xô sát gây mất trật tự trong đền đình chưa kịp thời báo cáo lên chính quyền, thường để sự việc xảy ra mới báo cáo.

Hiện nay trên địa bàn quận Đống Đa có 14 lễ hội được tổ chức thường niên hàng năm trong đó có lễ hội đền - đình Kim Liên qua kiểm tra thì thấy tất cả các lễ hội đều được tổ chức trang trọng, an toàn, lành mạnh, tiết kiệm theo quy định hiện hành về tổ chức lễ hội.

Công tác khen thưởng kỷ luật nằm trong công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa, là công tác kịp thời động viên hay nhắc nhở những sai lầm của cá nhân hoặc tổ chức tập thể, trong việc thực hiện nhiệm vụ và chức năng theo đúng quy định của Nhà nước, tuân thủ chặt chẽ hệ thống pháp luật, mà bộ luật ở đây đề cập là Luật di sản văn hóa.

Di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên từ khi chính thức có quyết định xếp hạng di tích quốc gia 1990 đến nay, ý thức được vai trò quan trọng của một di tích cấp quốc gia nên được thành phố UBND quận, UBND phường Phương Liên rất quan tâm đã tăng cường công tác nhân sự quản lý di tích từ 6 người lên 8 người gồm một thủ nhang và 7 người bảo vệ thay nhau. (Theo ông Hồng Việt trưởng tiểu ban quản lý di tích đền - đình Kim Liên cung cấp).

Hàng năm, nhân dịp kỷ niệm ngày Di sản văn hóa 23/11, UBND phường Phương Liên tổ chức gặp mặt, biểu dương cá nhân tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý DTLS-VH. Đồng thời nhân rộng các mô hình quản lý, phát huy hiệu quả giá trị các DTLS-VH trên địa bàn phường.

Việc UBND phường Phương Liên khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức trong việc bảo vệ và phát huy giá trị các DTLS-VH có vai trò quan trọng, góp phần thúc đẩy và là động lực để nhân dân tiếp tục tham gia bảo vệ di sản văn hóa. Các tầng lớp nhân dân cảm thấy mình thực sự được làm chủ trong các hoạt động bảo vệ di tích và những việc làm của họ được công nhận. Với sự chung tay đóng góp xây dựng của các tầng lớp nhân dân, công tác quản lý di tích đã thực sự được phát huy. Đối với các tổ chức, cá nhân có những sai phạm ảnh hưởng đến di tích cũng tự nhận thấy những việc mình làm không đúng, gây hại cho di tích và những hành động đó sẽ bị cộng đồng phê bình và như vậy những sai phạm về mặt di tích cũng giảm bớt.

2.4. Vai trò của cộng đồng trong hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên

Cộng đồng là một tập hợp công dân cư trú cùng một khu vực địa lý, hợp tác với nhau về những lợi ích chung và chia sẻ những giá trị văn hóa chung. Một số tổ chức chính trị - xã hội cũng có thể đại diện cho cộng đồng như: Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội Nông dân... Di tích lịch sử đền - đình Kim Liên là công trình kiến trúc có sẵn (nhà ở, đường phố..), là những công trình được chính cộng đồng tạo nên phù hợp với mục đích sử dụng. Xét từ góc độ sáng tạo, di tích đền - đình Kim Liên phần lớn đều do cộng đồng góp công xây dựng nên, là sức lao động của tập thể. Di tích này vẫn tồn tại cũng là nhờ công sức của cộng đồng. Người dân đã huy động công sức, tiền của để trùng tu, tu bổ cho di tích. Qua đó, ta có thể thấy cộng đồng và di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên có mối quan hệ mật thiết với nhau, trong đó cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong quá trình sáng tạo, hình thành và tồn tại của di tích.

Cộng đồng có vai trò rất to lớn trong sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên. Sự đóng góp của cộng đồng cho tu bổ không ít hơn sự đầu tư của chính quyền. Ngày nay sự phát triển mạnh mẽ của nhiều lĩnh vực kinh tế, công nghệ, khoa học, chất lượng đời sống của người dân được tăng lên, vì vậy nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của con người càng trở lên bức thiết. Cùng với sự phát triển xã hội về nhiều mặt nhất là kinh tế vừa thể hiện được những mặt ưu điểm nhưng cũng có nhiều tác động tiêu cực không nhỏ đến di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên. Trước mặt và hai bên của ngôi đền đình bị xâm phạm các hàng quán ngang nhiên bán hàng, dịch vụ viết sớ, lễ thuê.. Như vậy vấn đề bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị di tích đền - đình Kim Liên trong điều kiện hiện nay không chỉ phụ thuộc vào các yếu tố như chính sách, công tác quản lý, khoa học kỹ thuật... mà còn phụ thuộc vào yếu tố hết sức quan trọng là vai trò của cộng đồng.

Các di tích lịch sử văn hóa ở nước ta có đặc điểm chung là được xây dựng chủ yếu bằng các vật liệu truyền thống như gạch, gỗ, đá... theo thời gian và năm tháng dưới tác động của môi trường tự nhiên các nguyên vật liệu trở nên xuống cấp hư hỏng. Do đó các di tích cần được theo dõi, quản lý và tiến hành tu bổ. Hiện nay việc tu bổ, tôn tạo di tích đền - đình Kim Liên được thực hiện chủ yếu bằng hai nguồn : thông qua sự hỗ trợ của nhà nước, kinh phí theo chương trình mục tiêu quốc gia và sự huy động từ các nguồn lực cộng đồng. Tuy nhiên người dân chưa thực sự quan tâm đúng mức đến di tích, chưa nắm bắt nội dung, giá trị của di tích, vì vậy đối với di tích này, cộng đồng có tham gia nhưng lượng đóng góp rất nhỏ. Có thể thấy đây là một vấn đề đặt ra đối với các nhà quản lý trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò, giá trị của di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên trong đời sống giá trị hiện nay.

Nhận thức của cộng đồng trong việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên có vai trò rất quan trọng. Người dân nhận thức đúng về giá trị của di tích mới có hành động bảo vệ di tích. Ngược lại nhận thức của cộng đồng chưa cao sẽ dẫn đến sự thờ ơ, không quan tâm đến giá trị của di tích. Ở di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên còn một số người dân nhận thức về di tích lịch sử văn hóa còn hạn chế dẫn đến việc lấn chiếm đất đai, xây dựng nhà cửa, công trình dân sinh vi phạm vào phạm vi của đền – đình, làm mất cảnh quan không gian của di tích, hay việc buôn bán trước cửa di tích. UBND phường Phương Liên trong nhiều năm vẫn chưa thể giải quyết dứt điểm vấn đề này. Vì vậy để nâng cao vai trò và huy động được sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động bảo vệ di tích lịch sử văn hóa, cần tuyên truyền, định hướng giúp cho người dân nhận thức đúng vai trò, giá trị của di tích lịch sử văn hóa, để từ đó cộng đồng có sự quan tâm, đầu tư hợp lý. Di tích thường gắn bó chặt chẽ với cộng đồng. Do vậy cần tạo điều kiện để người dân tham gia bảo vệ, sử dụng và khai thác giá trị của di tích. Việc trao

cho cộng đồng quyền chủ động quản lý các di tích cũng là sợi dây liên hệ giữa di tích với các cơ quan quản lý, những hiện tượng vi phạm di tích sẽ nhanh chóng bị cộng đồng phát hiện và truyền tải thông tin đến những cấp có thẩm quyền để xử lý.

2.5. Đánh giá công tác quản lý di tích đền - đình Kim Liên

2.5.1. Những thành tựu

Hoạt động quản lý, bảo tồn tôn tạo và phát huy các giá trị DTLS - VH của UBND phường Phương Liên giai đoạn 2010 - 2017, đã có những bước tiến trong công tác quản lý nhà nước về DTLS-VH. Đây là thời điểm thực hiện Luật DSVH và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bám sát các văn bản chỉ đạo của thành phố Hà Nội. Kể từ khi Sở Văn hóa thông tin thuộc Bộ VHTT&DL ký quyết định công nhận và xếp hạng di tích đền - đình Kim Liên là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia là một trong tứ trấn Thăng Long trấn Nam Phương. Kể từ đó đến nay công trình đã trải qua 3 lần trùng tu và tôn tạo 2000, 2006, 2008 và 2012 thì xây xong nhà thờ Mẫu. Di tích đền - đình Kim Liên thu hút đông đảo du khách thập phương và bạn bè quốc tế đến tham quan, nghiên cứu, tìm hiểu tài di tích. Đồng hành với công cuộc bảo tồn và phát huy di tích là bộ máy quản lý di tích cấp cơ sở, từ nguồn nhân lực ít ỏi cho đến ngày nay đã kiện toàn hơn 9 người thường trực chăm nom, bảo vệ di tích hướng dẫn cho du khách vào chiêm bái, lễ nghi. Vào dịp lễ hội số người phục vụ cho di tích đền - đình Kim Liên lên 12 người, bao gồm 3 ban là ban thủ nhang, tổ bảo vệ an ninh, đội ngũ tiếp tân khánh tiết đoàn thanh niên phường. Kể từ khi thành lập BQL di tích đền - đình Kim Liên, các thành viên trong BQL luôn gắn trách nhiệm với di tích phân ca trực ngày đêm, hướng dẫn nhiệt tình chu đáo cho khách thập phương đến chiêm bái, lễ thánh, tham quan, nghiên cứu theo đúng quy định của BQL di tích, được nhiều du khách trên cả nước đánh giá rất cao, để lại hình ảnh ấn tượng trong lòng người đi lễ.

Công tác bảo vệ di tích được thực hiện rất tốt ngay trong ngày bình thường cho đến các ngày lễ ngày rằm, ngày mùng 1, và các năm tổ chức lễ

hội lớn di tích chưa bao giờ bị mất cắp các di vật, cổ vật, các hiện vật quý giá, cho thấy kết quả đạt được là việc kiểm kê các hiện vật theo quy định, lập hồ sơ lưu trữ làm cơ sở cho việc đề nghị xếp hạng di tích. BQL di tích còn kết hợp với chi bộ Đảng và các tổ chức xã hội như hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên, thường xuyên tuyên truyền vận động các hộ dân sinh sống quanh khu vực đền đình không vứt rác thải bừa bãi đặc biệt (ở khu vực giếng ngọc), không kinh doanh hàng hóa lấn chiếm phạm vi khu vực trước cửa sân đình tạo lên cảnh quan xanh sạch đẹp.

BQL thường xuyên kiểm điểm, rút kinh nghiệm từ các mùa lễ hội trước, thắt chặt hơn công tác kiểm tra đối với các hộ kinh doanh dịch vụ thương mại vào mùa lễ hội buộc các hộ kinh doanh phải có giấy phép, tránh tình trạng người nơi khác trà trộn buôn bán kinh doanh nhiều mặt hàng trong danh sách cấm, gây mất trật tự an ninh ảnh hưởng đến công tác quản lý kiểm soát.

Điều quan trọng khác là hoạt động tuyên truyền giáo dục Luật di sản văn hóa và công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di tích đã đạt được sự đồng thuận, thống nhất cao giữa cấp ủy, chính quyền và các tầng lớp nhân dân. UBND phường Phương Liên đã tổ chức xuất bản và tái bản những cuốn sách có giá trị về DTLs - VH lễ hội đền - đình Kim Liên có giá trị văn hóa gắn với di tích đình làng được bảo tồn và tổ chức định kỳ thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia góp phần giáo dục cho thế hệ trẻ biết trân trọng bản sắc văn hóa dân tộc đồng thời gắn kết cộng đồng ngày càng phát triển mạnh và bền vững.

2.5.2. Những hạn chế

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được của Ban quản lý di tích đền - đình Kim Liên trong nhiều năm, vẫn còn nhiều hạn chế trong công tác quản lý.

Đối với bộ máy quản lý di tích ở đền - đình Kim Liên hầu hết là các ông, bà đã lớn tuổi và về hưu có thời gian rảnh rỗi, được dân làng tín nhiệm với hình thức trông coi bảo vệ di tích tự nguyện nên không có trình độ chuyên

môn về di tích. Hiện Ban quản lý di tích chưa thành lập Ban khánh tiết chính thức vào những ngày lễ tết, lễ hội lớn thì BQL nhờ đoàn thanh niên phường tiếp nước và hướng dẫn du khách thập phương.

Sau nhiều lần thực tế tại di tích tác giả nhận thấy trong quá trình tu bổ, tôn tạo đình thái quá đã làm mất đi “nét đẹp xưa” và việc phá bỏ, làm mới hoàn toàn nhiều hạng mục di tích, kèm theo “chấp vá, sao chép” những chi tiết không phù hợp là một việc làm thật đáng tiếc. Nói về việc này, cũng trong chuyến điền dã ngày 10/3/2017, tác giả được nghe tâm sự của ông Đinh Trọng Thêm, một người dân của làng Kim Liên: Gia đình ông đã ở đây gần 4 đời. Trước kia cổng đình Kim Liên có 2 trụ biểu ở giữa và 2 cổng bên Tả, Hữu, rất phù hợp với vai trò Nghi môn ngoại (bên trong tiếp theo là Nghi môn nội). Nghi môn (cổng đình) của đình Kim Liên được xây dựng cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, cột cổng được coi như mạch nguồn của ước vọng nông nghiệp... Đình cột đắp lân, trong thế nhìn xuống như sự kiểm soát tâm hồn kẻ hành hương. Cây cột như mạch nối nguồn sinh lực thiêng liêng giữa trời và đất, như một trục vũ trụ... Nhưng trong quá trình trùng tu, cổng đình cũ được phá đi và xây mới theo kiến trúc tam quan Chùa Láng, dạng tứ trụ có mái, bên cạnh đó vẫn có 2 cổng phụ và tổng thể trở thành Ngũ môn nên đã làm mất đi nét đẹp riêng từ xa xưa.

Ngoài ra thì góc phải của đình hiện nay còn giữ một di sản vô cùng quý giá, tấm bia lớn mang tên Cao Sơn Đại Vương Thần Từ Bi Minh nằm ở góc khuất và không có biển chỉ dẫn rất nhiều người đến di tích để lễ, chiêm bái không biết đây là đền thờ thần Cao Sơn. Tấm bia được rễ cây cổ thụ ôm lấy theo thời gian thì chữ ghi ở tấm bia rất mờ chưa được tu bổ lại.

Hiện nay một số hạng mục di tích đã trở lên xuống cấp do nhiều nguyên nhân khác nhau vẫn chưa có sự vào cuộc của ngành bảo tàng, bảo tồn như bậc lên xuống ở 2 bên thêm sáu đá cũng bị nứt. Bức tường hóa vàng có hiện tượng bị bung nở. Khu vực bên trong nhà thờ Mẫu bức tường đã bị nở

nong tróc nhiều chỗ, cửa thì bị mối. Bức tường cạnh đèn thờ thì rêu mọc bao quanh, bậc lên xuống gạch đỏ ở tam quan nứt và rêu mọc cũng nhiều. Bức tường ở khu vực phía ngoài cổng đình gắn biển công trình kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội bị loang nhiều chỗ, các cột đỡ xây ở ngoài cổng di tích hầu hết cũng bung nở hết.

Ở bên ngoài của cổng ngôi đền đình gắn biển di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên nhưng ở bên trong gần với bậc lên xuống sáu đá ghi là đình Kim Liên, còn vào hẳn bên trong di tích gần với tám bia biển chỉ dẫn thì lại ghi là đền - đình Kim Liên. Biển chỉ dẫn không thống nhất với nhau.

Hiện tượng vẽ bậy lên bức tường mép phải của di tích gây hình ảnh xấu phản cảm, ảnh hưởng đến mỹ thuật của ngôi đền đình. Đặc biệt là bia ở góc trái của di tích rác vút bừa bãi, dây điện để ngang nhịt che cả tám bia ảnh hưởng xấu đến mỹ quan, không gian di tích.

Một thực tế là công tác bảo tồn và phát huy di tích ở đền - đình Kim Liên là sự tiếp nhận chưa thực sự khoa học của các thành viên trong ban quản lý di tích khi tiếp nhận không chọn lọc các đồ cúng tiến, dẫn đến cách bài trí đồ lễ lộn xộn. Rất nhiều khách thập phương đến lễ, chiêm bái không chịu bỏ tiền vào hòm công đức mà để tiền dặt vào những đĩa đựng hoa quả, đồ lễ, thậm chí còn vứt tiền xuống giếng Cô Chín.

Thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa phát triển nhiều nhà cao tầng xuất hiện cạnh khu di tích của các hộ dân, có hộ dân đã lấn chiếm sang diện tích của đền đình nhiều năm rồi vẫn chưa đòi lại được, phần đất của trường mầm non Phương Liên sát vách với ngôi đình tiếng ồn và sinh hoạt của nhà trẻ ảnh hưởng đến không gian linh thiêng của ngôi đền đình

Vào những dịp lễ hội, tết nguyên đán hay rằm mừng 1 hệ thống hàng quán trước cửa ngôi đền đình các loại dịch vụ bán đồ vàng mã, hàng nước, dịch vụ khăn thuê, viết chữ nho... Đặc biệt là các hàng ăn vặt, trà chanh ngày nào cũng diễn ra từ chiều đến tối đêm ở góc bên phải của ngôi đền đình và

trước hồ đình các nam nữ thanh niên ngồi ăn uống, nói chuyện đến đêm khuya gây mất trật tự ảnh hưởng vô cùng đến không gian của di tích.

Sau lễ hội là thảm hại của ô nhiễm môi trường nhiều rác thải tràn ngập hai bên lối cổng vào, đặc biệt khu vực giếng ngọc rác thải rất bẩn du khách vào thăm quan khu vực giếng ngọc thả bánh mỳ cho cá ăn rồi vứt luôn rác, vụn bánh mỳ xuống đất.

Bên cạnh những mặt đã làm được của di tích thì còn nhiều mặt hạn chế trong công tác quản lý di tích và quản lý lễ hội do nhiều nguyên nhân khác nhau chưa được khắc phục.

Tiểu kết

Chương 2 tác giả đi sâu vào thực trạng quản lý di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố trong giai đoạn hiện nay. Công tác trùng tu, tôn tạo ở di tích đền - đình Kim Liên. Nguồn thu tài chính ở di tích đền- đình Kim Liên dựa vào nguồn xã hội hóa, ngân sách nhà nước khá hạn hẹp, không đủ dùng vào chi phí hoạt động của đền đình,

Việc tuyên truyền trong nhân dân pháp luật về DTLS - VH đến tổ chức thực hiện các khâu trong công tác chuyên môn như: Kiểm kê, xếp hạng di tích; tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học về di tích; tu bổ, tôn tạo di tích; bảo vệ chống vi phạm di tích; phát huy giá trị di tích.

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo tồn di sản văn hóa đã được đẩy mạnh, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm, góp phần tạo môi trường văn hóa, thể thao và du lịch ổn định, lành mạnh trên địa bàn thành phố Hà Nội, vai trò của cộng đồng trong hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị của di tích của di tích lịch sử văn hóa đền – đình Kim Liên.

Qua các hoạt động nghiệp vụ quản lý di tích, đánh giá nhận xét mặt được, cũng như những tồn tại hạn chế trong công tác quản lý di tích đền - đình Kim Liên.

Chương 3

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ DI TÍCH

ĐỀN- ĐÌNH KIM LIÊN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

3.1. So sánh công tác quản lý di tích đền – đình Kim Liên với công tác quản lý di tích đền Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Đền Quán Thánh trấn giữ phía Bắc kinh thành là một trong 4 ngôi đình/đền nổi tiếng của Thăng Long - Hà Nội. Có thể nói, Quán Thánh là ngôi đền có vị thế đẹp nhất. Ban chính điện thờ thần Huyền Thiên Trấn Vũ là một pho tượng bằng đồng đen cao 3,07m, nặng 4 tấn - một công trình thể hiện nghệ thuật đúc đồng đặc sắc của nhân dân ta vào thế kỷ XVII. Phía bên phải điện thờ ông trùm Trọng bằng đá. Ngoài ra, trong đền còn có nhà bia có lưu văn bia do trạng nguyên Đặng Công Chất và tiến sĩ Hồ Sĩ Dương soạn. Phía sau nhà bia, nằm sát đường Quán Thánh là đền thờ liệt sĩ. Di vật trong đền, ngoài bia đá, chuông và pho tượng Huyền Thiên Trấn Vũ còn có một chiếc khánh đồng đúc vào thời chúa Trịnh (TK XVII - XVIII) chiều ngang 1,25m, cao 1,1m. Ngoài ra, còn có nhiều đồ thờ tạo một không khí thâm nghiêm mà người người vào thăm cũng đều kính cẩn.

Trong chuyến đi điền dã ngày 22/4/2017, tác giả đã có dịp được tìm hiểu về công tác trùng tu tôn tạo ở đền Quán Thánh và được biết đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp đã cho lấp hồ, mở rộng phố xá, đền cũng bị thu hẹp. Năm Bảo Đại thứ 5 (1930) đền được mở rộng như hiện nay, phần lớn các hạng mục được xây dựng lại. Trong những ngày đầu kháng chiến chống Pháp, đền cũng bị tàn phá nặng nề. Pho tượng Thần bằng gỗ trầm bị cháy. Năm 1948 nhân dân trong thôn cùng khách thập phương quyên góp, đền được xây dựng như hiện nay. Nhìn vào tấm ảnh tư liệu trong đền Quán Thánh chụp đền hồi đầu thế kỷ 19 tác giả thấy đền trước kia và hiện nay không khác nhau nhiều. Đặc biệt, dịp Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, đền đã được thành

phổ tiến hành tu bổ lớn cho xứng với tầm vóc một danh lam thắng cảnh quốc gia. Theo đó, từ tháng 6-2009 đến tháng 7-2010, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã tiến hành tu bổ, tôn tạo di tích với tổng kinh phí đầu tư gần 14 tỷ đồng. Các hạng mục chính được tôn tạo gồm: hạ giải toàn bộ mái đền chính, lợp lại bằng ngói mũi hài phục chế, đắp lại các con giống, hoa văn trên mái; thay mới hệ thống cửa đi, cửa hồi; tu bổ lại mái, đắp chữ, câu đối của nghi môn; cải tạo lại cảnh quan sân vườn...

Ngôi đền Quán Thánh có từ 1000 năm nay. Trong quá trình làm việc, Ban quản lý Di tích đã rất coi trọng việc bảo tồn, tu tạo đền nhưng giữ nguyên giá trị cổ ngày xưa. Đền đã được nhiều lần sửa chữa, nhưng những bức hoành phi câu đối chạm trog tinh xảo bằng gỗ và có các bài thơ của các vị vua chúa ngày xưa thì đều được giữ lại, nếu bức nào bị hỏng nét thì mới sơn son thếp bạc lại thôi. Còn những giá trị về nghệ thuật đúc đồng của ông cha ta ngày xưa thì vẫn được giữ nguyên và trưng bày trong đền như hiện nay.” Nhân dịp này, thành phố cũng đã quyết định gắn biển “Công trình 1000 năm Thăng Long - Hà Nội” cho đền Quán Thánh.

Như vậy công tác trùng tu tôn tạo Đền Quán Thánh so với đền – đình Kim Liên (đã trình bày ở chương 2) thì BQL di tích đền Quán Thánh chú trọng việc bảo tồn, tu tạo di tích nhưng vẫn phải giữ nguyên được kiến trúc của ngôi đền xưa. Ngày nay đền Quán Thánh so với xưa kia không khác nhau. Đền - đình Kim Liên trong quá trình trùng tu, tôn tạo đã mất đi nét đẹp của kiến trúc xưa và xây mới theo kiến trúc tam quan chùa Láng và hiện giờ vai trò của đình đã lấn át vai trò của đền. Ngoài ra BQL di tích đền Quán Thánh so với đền- đình Kim Liên thì BQL di tích đền Quán Thánh khá chú trọng việc lau chùi thường xuyên các đồ thờ tự, những bức hoành phi câu đối bằng gỗ, các bài vị của vua chúa được lưu giữ một cách cẩn thận không có tình trạng bị mối mọt hư hỏng nặng như đền - đình Kim Liên di vật quý giá nhất

đền - đình Kim Liên tám bia đá rêu mọc xung quanh đến nay vẫn chưa được tu bổ lại. Các đồ thờ tự ít được lau chùi.

Công tác quản lý di tích đền – đình Kim Liên ngoài những ưu điểm còn những mặt hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới chính quyền địa phương, BQL di tích phường cần quan tâm hơn nữa công tác trùng tu tôn tạo di tích để di tích đẹp hơn khang trang hơn, nhưng vẫn giữ nguyên được kiến trúc ban đầu. BQL di tích cần thường xuyên lau chùi các di vật cổ vật quý giá.

Lễ hội là linh hồn của di tích, lễ hội và di tích có mối quan hệ mật thiết với nhau. Đến hẹn lại lên hàng năm Ban tổ chức đều tổ chức lễ hội để các thế hệ con cháu học tập và gìn giữ những phong tục đẹp, những truyền thống cao quý mà cha ông để lại. Phần lớn lễ hội ngày nay (trừ lễ hội ở đền Quán Thánh) tác giả tìm hiểu tư liệu ở đền do chiến tranh và không có người đứng ra tổ chức nên lễ hội truyền thống xưa kia của đền dần bị mai một. Mặt khác những người gốc của làng đã già, mất đi nên những phong tục cổ truyền đã không còn lưu giữ được nữa. Từ sau năm 1975, hội mừng 3 tháng 3 và mừng 9/9 là các lễ hội xa xưa của đền đã không còn được tổ chức nữa, chỉ còn lại một số hoạt động dân gian vào mừng một tháng Giêng tức mừng 1 tết Nguyên Đán. Thay vào đó các hoạt động ở đền Quán Thánh đều do nhà nước quản lý. Có thể nói lễ hội ở đền Quán Thánh là bị mai một nhiều nhất theo tác giả có thể do di tích này đã trở thành một di tích phục vụ tham quan nhiều hơn là hoạt động tín ngưỡng, mặt khác quy mô của di tích cũng mở rộng ra diện quốc gia, thoát khỏi quy mô làng nên những hoạt động lễ hội làng truyền thống đã không còn tồn tại. Còn di tích đền - đình Kim Liên có lẽ là di tích giữ được nhiều nét cổ truyền nhất trong công tác tổ chức và hoạt động lễ hội so với đền Quán Thánh cũng là một trong tứ trấn của kinh thành Thăng Long xưa. Trong các chuyến tham quan, điền dã để viết luận văn này, tác giả được Ban Quản lý di tích nhiệt tình cung cấp cho khá nhiều tài liệu. Qua nghiên cứu, tác giả nhận thấy rằng, so với truyền thống thì đền - đình Kim Liên còn

giữ lại được nhiều nghi lễ cổ truyền như: tiết mục tế nam, dâng hương nữ, múa sênh tiền, múa trống, múa lân, rước kiệu, thi cắt tóc, đặc biệt dâng cỗ 7 tầng. Ngày nay thì mâm cỗ 7 tầng vẫn được xếp theo hình chữ kim. Mâm bày cỗ là chiếc mâm quy (mâm vuông có chân quỳ thấp hình con rùa). Việc lựa chọn lễ vật trong mâm cỗ cũng khá cầu kỳ. Về phần hội thì các hoạt động biểu diễn văn hóa văn nghệ trong lễ hội ngày nay đa dạng và phong phú hơn, không chỉ dừng lại ở ca múa hát, đánh cờ mà còn có các trò chơi như: thi đấu bóng bàn, biểu diễn võ thuật, múa quạt .v.v. Trong các tài liệu được ông Nguyễn Văn Bình tiểu ban quản lý di tích đền - đình Kim Liên cung cấp, một đĩa ghi hình lễ hội làng được tổ chức rất lớn vào ngày 16 tháng 3 âm lịch năm Canh Dần (2010) nhân dịp chào mừng 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Đây là một lễ hội tái hiện lại khá đầy đủ nhiều nghi thức truyền thống xa xưa, trong đó có cả phần thi cắt tóc.

Lễ hội với những truyền thống vô cùng tốt đẹp nhưng công tác quản lý tổ chức lễ hội vẫn còn mặt hạn chế ở cả 2 di tích. Sau mỗi mùa lễ hội đều có hiện tượng rác thải lớn, lượng khách tham dự lễ hội ở cả 2 di tích rất đông lên rác thải vút bừa bãi hiện tượng này vẫn chưa được khắc phục ở cả 2 di tích. Hai di tích đều có hiện tượng bán hàng quán như vàng mã, viết sớ, lễ thuê.... trước cửa di tích. Khu vực nhà vệ sinh ở cả hai di tích trong mùa lễ hội đều quá tải do lượng khách về tham dự trong mùa lễ hội khá đông. Những hiện tượng này BQL ở hai di tích vẫn chưa có biện pháp giải quyết triệt để. Mong rằng trong thời gian tới cấp chính quyền địa phương sẽ quan tâm hơn để không còn những hình ảnh chưa tốt diễn ra trong mùa lễ hội.

3.2. Ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường đến di tích đền - đình Kim Liên

Sự phát triển của nền kinh tế thị trường ảnh hưởng không nhỏ đến việc bảo tồn di tích đền - đình Kim Liên. Dân số tăng, đất chật người đông cũng là xu hướng ảnh hưởng ít nhiều đến công trình, việc lấn chiếm không gian và cảnh quan di tích của các hộ dân sống xung quanh ngôi đền đình, quá nhiều ngôi nhà cao tầng mọc với nhiều kiểu kiến trúc khác nhau đã phá vỡ không

gian cảnh quan của di tích. Vì vậy nên việc quy hoạch, xây dựng cần được các cấp chính quyền quan tâm, để tránh ảnh hưởng nhiều đến phạm vi không gian vốn có của di tích đền - đình Kim Liên.

Nguồn kinh phí trông giữ xe cũng tác động lợi nhuận về từ kinh tế thị trường mỗi khi dịp tết đến và mùa lễ hội du khách thập phương về lễ và chiêm bái rất đông. Dịp tết thì được thu phí trông xe, nhưng mùa lễ hội diễn ra Ban quản lý đã thông báo là trông xe miễn phí cho khách thập phương nhưng vì số lượng người tới tham dự lễ hội rất đông lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo nhiều chủ trông xe vẫn tự ý thu phí của khách thập phương với giá cao.

Dịch vụ kinh doanh thương mại được bày bán trước cửa di tích với nhiều loại hình kinh doanh đa dạng không ngừng tăng lên mỗi khi mùa lễ hội đến như bán vàng mã, khăn thuê, viết sớ thuê chưa có dấu hiệu giảm xuống nếu không có biện pháp hiệu quả.

Tình trạng ô nhiễm môi trường luôn diễn ra ở mùa lễ hội rất khó giảm nếu ban quản lý di tích đền - đình Kim Liên không có quy hoạch rõ ràng. Người tham dự lễ hội rất đông dẫn đến rác thải rất nhiều từ ngoài cổng di tích đến vào trong di tích. Các nhà dân xung quanh di tích cũng tranh thủ bán hoa quả vàng mã cho du khách đi lễ đây là nguồn lãi cao trong mùa lễ hội. Đặc biệt nhà vệ sinh bên trong di tích bị quá tải do lượng khách nhiều, mất vệ sinh cũng là nguyên nhân làm mất cảnh quan nơi thờ tự.

Cũng do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, trước cửa giếng ngọc người dân cũng tận dụng để tổ chức tiệc cưới, dựng rạp ăn cỗ. Những âm thanh ầm ĩ của loa đài, tiếng cười nói gây ảnh hưởng đến không gian linh thiêng của ngôi đền đình.

Hay vào những dịp cuối năm, tết đến xuân về hoàn toàn phía trước cổng sân đình người dân trong làng cũng chiếm dụng để tranh thủ buôn quýt, đào, các loại hoa để bán nhân dịp tết nguyên đán. Vì là dịp cuối năm nên chính quyền địa phương ít để ý đến nên người dân thả sức chiếm dụng không gian của di tích.

Công tác trùng tu và tôn tạo di tích đền - đình Kim Liên cũng chịu ảnh hưởng tác động từ kinh tế mặc dù đã được trùng tu và tôn tạo lại xong nhiều hạng mục di tích như cột đỡ ở tam quan bị mối, bạc thềm lên xuống sấu đá, hồ đình đã bị nứt, tấm bia đá cổ bị mờ, hay bức tường hóa vàng cũng bị nứt nhiều, giếng ngọc rêu cũng mọc bao quanh. Vì lợi nhuận kinh tế nên chủ công trình đã bớt sén nguyên vật liệu, hoặc thay thế nguyên liệu không đạt tiêu chuẩn vô tình đã làm mất đi giá trị văn hóa vốn có của di tích.

Mong rằng trong thời gian tới chính quyền địa phương, Ban quản lý di tích đền - đình Kim Liên tích cực sát sao hơn nữa để những hiện tượng trên không diễn ra trả lại sự yên tĩnh, linh thiêng, giá trị văn hóa vốn có của ngôi đền đình.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích đền - đình Kim Liên

Từ thực trạng công tác quản lý di tích đền – đình Kim Liên đã trình bày ở chương 2 và một số khái niệm, Chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước về quản lý di tích lịch sử văn hóa. Tác giả đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý và phát huy giá trị DTLS-VH đền – đình Kim Liên.

3.3.1. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách

Di tích lịch sử văn hóa là tài sản vô cùng quý giá của ông cha ta đã để lại cho hậu thế. Vì vậy bảo tồn DTLS – VH là việc vô cùng quan trọng của toàn xã hội. Cần thiết phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền bảo tồn các giá trị văn hóa nói chung và văn hóa vật thể nói riêng trong đó có các công trình di tích lịch sử trọng điểm, là điều vô cùng quan trọng trong xã hội hiện nay.

Đảng, Nhà nước cần tập trung đưa ra những chính sách phù hợp với thực tiễn như đầu tư kinh phí, lập ra các dự án, kế hoạch bảo tồn di tích nhằm phát huy những giá trị văn hóa dân tộc. Và trong giai đoạn hiện nay vấn đề bảo tồn và tu bổ di tích trở thành vấn đề đặc biệt quan trọng.

Đẩy mạnh vai trò quản lý ở các cấp ngành cơ sở, thường xuyên có kế hoạch, biện pháp bảo tồn các công trình di tích đang có nguy cơ bị xuống cấp,

do ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau. Chú ý tu bổ tôn tạo di tích nhưng vẫn giữ nguyên được kiến trúc ban đầu. Di tích lịch sử văn hóa đền – đình Kim Liên là một thực trạng còn nhiều hạn chế, yếu kém trong công tác bảo tồn, trùng tu tôn tạo di tích.

Do đó đây là giải pháp khuyến khích, động viên kịp thời cho công tác bảo tồn và phát huy Di sản văn hóa bền vững lâu dài.

Đối với di tích lịch sử văn hóa đền – đình Kim Liên cần ban hành các cơ chế, chính sách về tài chính, đất đai, chính sách xã hội đối với các thành viên trong Ban quản lý di tích, đặc biệt đối với tiểu ban quản lý di tích đền - đình Kim Liên (gần như toàn những người lớn tuổi về hưu nhiệt tình tham gia trông nom di tích).

Nhà nước cũng cần ban hành chính sách, quy định rằng buộc cụ thể đối với tất cả các đối tượng, hạn chế những hành vi phá hoại, sai lệch, ảnh hưởng đến công trình di tích, môi trường, cảnh quan, không gian của di tích và lễ hội.

3.3.1.1. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục ý thức cho nhân dân về việc bảo vệ di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên

Trong sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa việc ban hành pháp luật, tạo hành lang pháp lý bảo vệ cùng với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý thôi chưa đủ mà cần phải có sự ủng hộ đắc lực của quần chúng nhân dân, của các cấp các ngành. Di sản văn hóa là tài sản chung của nhân dân, mọi công dân đều có quyền sử dụng, khai thác và phát huy giá trị di tích phục vụ cho mục đích văn hóa lành mạnh.

Muốn bảo vệ và phát huy tốt giá trị văn hóa chúng ta phải làm tốt công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa. Để làm tốt công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa, phải không ngừng hoàn thiện các thể chế pháp luật, hoàn thiện hệ thống tổ chức các cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quần chúng nhân dân tại di tích đền -

đình Kim Liên tham gia quản lý di tích theo luật di sản văn hóa. Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức tôn trọng bảo vệ và phát huy giá trị di tích danh thắng cảnh trong mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt đối với thế hệ trẻ của phường Phương Liên là hoạt động có ý nghĩa quyết định đến tương lai lâu dài của di tích lịch sử văn hóa.

Trong thời gian vừa qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung và luật Di sản văn hóa nói riêng đã được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hà Nội quan tâm triển khai thực hiện, nhưng qua kiểm điểm công tác này cho thấy việc tuyên truyền chủ yếu tập chung vào đối tượng là đội ngũ cán bộ phòng VH TT & TT và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác thông tin phường, xã... Như vậy việc tuyên truyền vẫn chưa đến được với các cấp chính quyền và người dân ở địa bàn di tích phường Phương Liên.

Di sản văn hóa là tài sản vô giá của dân tộc, chúng ta không chỉ giữ gìn bảo quản mà còn phải phát huy tác dụng của nó trong cuộc sống hiện tại. Việc tuyên truyền, giới thiệu để mọi người hiểu sâu sắc về giá trị di tích lịch sử văn hóa là một biện pháp tốt nhất để phát huy giá trị di tích. Vì vậy chính quyền phường Phương Liên, Ban quản lý di tích cần thực hiện việc tuyên truyền đến người dân sao cho phong phú về nội dung, và đa dạng về hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng như hệ thống truyền thanh, truyền hình, báo chí...

Tổ chức tuyên truyền giáo dục phải được làm thường xuyên, liên tục và đặc biệt chú trọng vào thời điểm thu hút đông đảo quần chúng nhân dân đến di tích như vào các ngày lễ, thời gian tổ chức lễ hội. Kết hợp với các trường học trên địa bàn phường Phương Liên tổ chức các buổi học tập ngoại khóa tham quan di tích, giáo dục ý thức tôn trọng, bảo vệ di sản của các tầng lớp thanh thiếu niên, học sinh. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về nguồn gốc lễ hội, truyền thống của di tích, của quê hương, những nét văn hóa đặc sắc, để thông

qua đó giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tinh thần tự hào dân tộc cho thế hệ trẻ.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giới thiệu về di tích lịch sử văn hóa có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Trong thời gian tới lựa chọn sử dụng phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí, internet...) để chuyển tải, đưa các quy định pháp luật và luật di sản văn hóa thấm sâu vào mọi mặt của đời sống xã hội, đến với mọi người dân một cách hợp lý, hiệu quả. Ngoài mục đích tuyên truyền phổ biến pháp luật, công tác tuyên truyền còn đóng vai trò quan trọng trong việc giúp cho đông đảo quần chúng nhân dân nâng cao ý thức chung về bảo vệ di tích, để người dân tự nguyện, tự giác tham gia vào công tác bảo vệ và giữ gìn di tích.

Sở VH TT&DL thành phố Hà Nội cần thường xuyên chỉ đạo tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Luật Di sản văn hóa tại các kỳ tổ chức liên hoan, chỉ đạo nội dung tuyên truyền về Luật Di sản văn hóa để thực hiện tuyên truyền và cung cấp cho các cấp quận, phường tuyên truyền đến người dân.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa của hoạt động lễ hội nhằm phát huy trách nhiệm của toàn xã hội đối với việc đưa các hoạt động lễ hội vào nề nếp, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Xã hội hóa công tác bảo vệ di tích, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc bảo vệ và sử dụng di tích. Công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên chỉ thực hiện có hiệu quả khi được sự tham gia đóng góp tích cực của các tầng lớp nhân dân.

3.3.1.2. Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý di tích

Ngày nay, trong thời buổi công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và phát triển. Đòi hỏi một nguồn nhân lực đông đảo, có trình độ cao, để đáp ứng

yêu cầu công việc. Ngành Di sản văn hóa cũng vậy để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị kho tàng di sản văn hóa dân tộc thì đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho ngành di sản văn hóa là giải pháp mang tính cơ bản, quyết định đối với hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa của nước ta trong bối cảnh hiện đại hóa, toàn cầu hiện nay.

Công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa là một nội dung mang tính khoa học, yêu cầu tính chuyên môn cao do đó đòi hỏi cán bộ ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn sâu, có năng lực thực sự mới đủ khả năng nghiên cứu, bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích. Chính vì vậy đội ngũ cán bộ quản lý di tích lịch sử văn hóa của cả nước nói chung và của phường Phương Liên nói riêng đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, có trình độ chuyên môn sâu để đảm nhiệm tốt công việc của mình.

Đối với cán bộ đảm nhiệm công tác quản lý di tích lịch sử ở quận Đống Đa cần được cử đi học các đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ về bảo tàng, về quản lý nhà nước, về di sản văn hóa.

Ngoài ra, đối với những người trong Ban quản lý di tích phường Phương Liên vẫn còn khá yếu và thiếu về chất lượng, những người trông coi, trực tiếp bảo vệ di tích đền - đình Kim Liên chủ yếu là những người lớn tuổi đã về hưu cần phải được trang bị kiến thức cơ bản về di tích, về Luật Di sản văn hóa, về các hình thức ngăn chặn việc xâm hại, vi phạm di tích. Cần am hiểu một cách cơ bản về nguyên tắc tu bổ, tôn tạo sai lệch kết cấu của di tích. Để làm được như vậy thì cần tăng cường cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ bảo tồn, bảo tàng để các cán bộ quản lý di tích phường Phương Liên có cơ hội gặp gỡ, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm về quản lý di tích lịch sử văn hóa.

Đào tạo và cấp chứng chỉ hành nghề cho các kiến trúc sư, kỹ sư làm công tác tư vấn thiết kế, chỉ đạo và giám sát thi công theo đúng nguyên tắc

khoa học của bảo tồn bảo tàng. Chỉ như vậy thì đội ngũ kiến trúc sư, kỹ sư có tay nghề cao mới trực tiếp tham gia thi công tu bổ di tích, đặc biệt là di tích đền - đình Kim Liên giữ được yếu tố gốc của di tích, đảm bảo được tính chân xác của di tích về mặt kỹ thuật lẫn thẩm mỹ.

3.3.1.3. Đầu tư hợp lý kinh phí cho công tác quản lý, bảo vệ, tu bổ tôn tạo di tích đền - đình Kim Liên

Đầu tư kinh phí cho công tác tu bổ, tôn tạo di tích là một yếu tố quan trọng để bảo tồn và phát huy giá trị của di tích. Di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên nằm trên địa bàn phường Phương Liên, đây là di sản hết sức quý báu của quốc gia và của thủ đô Hà Nội, trong không gian di tích bao hàm giá trị về tinh thần và vật chất. Tính đến nay di tích đã có tuổi thọ gần 1000 năm nên sự xuống cấp, hư hại là điều tất nhiên và cần thiết phải có kinh phí để tu sửa. Đảng và Nhà nước cần đầu tư về ngân sách, lập ra các dự án, kế hoạch tôn tạo di tích đền - đình Kim Liên, phát triển đề tài nghiên cứu khoa học để có thể tiến hành bảo tồn di tích đền - đình Kim Liên theo lối nguyên bản mang tính hiệu quả cao nhất.

Những năm trước đây di tích đền - đình Kim Liên đã được trùng tu, tôn tạo và xây mới một số hạng mục ngôi đền đình đã khang trang, và rộng rãi hơn xưa. Tuy nhiên theo thời gian và năm tháng, trước những tác động của tự nhiên một số hạng mục của di tích bị xuống cấp chưa được tu bổ và tôn tạo như bậc thềm lên xuống sáu đá bị nứt, bức tường nhà hóa vàng nứt và bần quá nhiều, tấm bia đá chữ đã mờ, mái ngói ở nhà đại bái trời mưa lớn bị dột, cột đỡ ở tam quan có nguy cơ bị mối, hồ đình cũng bị nứt. Thiếu nguồn vốn để tu sửa là nguyên nhân ảnh hưởng đến công trình di tích đền - đình Kim Liên.

Chính vì vậy việc đầu tư kinh phí tu bổ tôn tạo nên tập trung không dàn trải, thực tế cho thấy trong nhiều năm qua, thành phố Hà Nội nói chung và UBND quận Đống Đa nói riêng đã rất quan tâm đến vấn đề tu bổ di tích đền - đình Kim Liên và đã dành nhiều nguồn kinh phí cho công tác tu bổ. Song việc

phân bổ kinh phí dàn trải, chưa tập trung trong khi tu bổ thì cần rất nhiều kinh phí. Nếu không có công tác xã hội hóa thì rất khó cho việc tu bổ di tích đền - đình Kim Liên. Nên cần tăng cường đầu tư kinh phí trên quan điểm đầu tư có trọng điểm, không dàn trải. Cần gắn việc đầu tư kinh phí với công tác quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đặc biệt là vai trò giám sát của cộng đồng dân cư phường Phương Liên.

3.3.2. Nhóm giải pháp tăng cường tổ chức và triển khai thực hiện công tác quản lý và bảo tồn, phát huy các giá trị di tích

3.3.2.1. Đẩy mạnh công tác quản lý bảo vệ chống xâm lấn di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên

Vấn đề xâm lấn di tích đền - đình Kim Liên của các hộ dân xung quanh di tích chiếm dụng trước cửa di tích để bán hàng, viết sớ, hai bên xung quanh bia của di tích bày bán hàng nước và đồ ăn vặt cho đến tối diễn ra từ rất nhiều năm nay, đây là vấn đề mà chính quyền Phường Phương Liên cần làm ngay, và thực hiện quyết liệt hơn nữa. UBND quận Đống Đa cần kết hợp với Ban quản lý di tích đền - đình Kim Liên và lực lượng công an Phường thường xuyên tiến hành kiểm tra nhắc nhở và xử lý các trường hợp vi phạm lấn chiếm mặt trước và hai bên cửa ngôi đền đình.

Ban quản lý di tích đền - đình Kim Liên cần làm những tấm biển cấm các hoạt động kinh doanh trong phạm vi khuôn viên đền đình, thường xuyên tuyên truyền cho nhân dân phường Phương Liên bằng các phương tiện thông tin đại chúng như loa phát thanh phường, đài báo, internet... Đặc biệt đối với thế hệ trẻ, đoàn thanh niên phường để có biện pháp phù hợp trong công tác tuyên truyền vì rất nhiều thanh niên trên địa bàn thường tụ tập ngồi ăn uống ở hàng quán trà chanh trước cửa di tích đến tận tối khuya.

3.3.2.2. Tăng cường công tác tu bổ tôn tạo di tích đền - đình Kim Liên

Di tích đền - đình Kim Liên là công trình được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia. Với kiến trúc nghệ thuật độc đáo, kỹ thuật tinh xảo.

Tuy nhiên trước những tác động của thời gian, thiên nhiên khí hậu nóng ẩm thấp, mưa nhiều chính là nguyên nhân ảnh hưởng đến một số hạng mục của di tích. Vì vậy việc tôn tạo một số hạng mục của di tích đền - đình Kim Liên hiện nay là rất cần thiết.

Cần phải phối hợp nhịp nhàng giữa các ban ngành chuyên môn, chuyên gia nghiên cứu, hội đồng khoa học thì việc tu bổ, tôn tạo di tích đền - đình Kim Liên mới mang tính khách quan, nguyên bản giá trị của di tích.

Bên cạnh việc tu bổ, tôn tạo Ban quản lý di tích đền - đình Kim Liên cần chú ý vệ sinh khu vực giếng ngọc quang đăng, sạch sẽ vì nơi đây có nhiều du khách vào ttham quan. Khu vực nhà vệ sinh cũng phải cử người dọn dẹp hàng ngày, thường xuyên lau chùi đồ thờ tự và các di vật quý giá như bức hoành phi, long ngai, các pho tượng, chuông để không bị bụi bám. Đặc biệt là tấm bia đá cổ làm bằng đá xám mịn trang trí hoa văn tính xảo rồng uốn khúc yên ngựa, đặc trưng của nghệ thuật trang trí thế kỷ XVIII phải thường xuyên được lau chùi không để rêu mọc và cho thợ khôi phục lại vì chữ đã rất mờ, làm mất tính thẩm mỹ của các di vật cổ vật quý giá.

BQL phối hợp với UBND phường Phương Liên huy động lực lượng thanh niên của phường dùng giấy ráp để xóa những hình vẽ bậy ở trên tường mép trái của di tích để không ảnh hưởng đến mỹ quan của ngôi đền đình.

Biển chỉ dẫn, hướng dẫn của di tích, Ban quản lý nên làm lại thống nhất một biển chỉ dẫn là đền đình.

Với một di tích lớn mang tầm cỡ quốc gia như di tích đền - đình Kim Liên đi đôi với việc tu bổ tôn tạo thì Ban quản lý nên thành lập thêm Ban khánh tiết để thường xuyên chủ động tiếp đón, không nên để cứ dịp lễ hội, hay lễ tết mới bắt đầu nhờ đoàn thanh niên tiếp đón thực hiện nghi lễ khánh tiết, và phân công người chuyên làm công tác hướng dẫn viên du lịch để hướng dẫn du khách thập phương tới thăm quan chiêm bái, để phần nào du khách và đặc biệt các bạn trẻ tới nghiên cứu, học tập, tham quan ngôi đền

đình hiểu thêm về lịch sử văn hóa dân tộc, những truyền thống tốt đẹp mà thế hệ ông cha ta để lại cho hậu thế.

3.3.2.3. Nâng cao vai trò của cộng đồng trong hoạt động bảo tồn di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên

Hiện tượng vi phạm di tích sẽ được giảm đi rất nhiều di tích sẽ được bảo vệ và phát huy tốt hơn. Đó là đưa di tích đến với cộng đồng, có ý nghĩa là cộng đồng dân cư địa phương phải tham gia vào hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Sự ủng hộ của cộng đồng, vai trò của quần chúng nhân dân là một trong những yếu tố quan trọng, bởi vì chính cộng đồng tạo ra di tích và cũng chính cộng đồng là người sử dụng di tích, hiện nay cộng đồng phải là người quản lý, bảo vệ di tích.

Cần nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích và coi nó là giải pháp cần được thực hiện thường xuyên, liên tục. Đó cũng là giải pháp tích cực nhằm thực hiện có hiệu quả chủ chương xã hội hóa các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị DTLS –VH.

Cần tăng cường tổ chức, phổ biến tuyên truyền, vận động thực hiện Luật Di sản văn hóa để Luật đi vào cuộc sống và có hiệu lực trong thực tế, giúp các tổ chức, cá nhân hiểu được giá trị của di tích để từ đó sẽ có cách ứng xử với di tích tích cực hơn, tránh tình trạng không hiểu luật mà vi phạm luật, ngăn chặn những hành vi xâm hại tới di tích. Muốn thực hiện tốt công tác này đội ngũ cán bộ UBND phường Phương Liên, cán bộ làm chuyên môn Ban quản lý di tích, những người trực tiếp trông nom di tích đền - đình Kim Liên phải được tập trung đào tạo cả về công tác quản lý cũng như chuyên môn, nghiệp vụ.

Giải quyết các mối quan hệ giữa trách nhiệm và lợi ích của các cộng đồng cư dân trong toàn bộ các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. DSVH vật thể ở di tích đền - đình Kim Liên đây là công trình văn hóa tôn giáo tín ngưỡng của làng xã, do nhân dân trong làng Kim Liên xây dựng

và giữ gìn để phục vụ nhu cầu của cộng đồng làng xã. Người dân không chỉ là chủ nhân có trách nhiệm giữ gìn di sản văn hóa mà họ còn cần được thực sự hưởng lợi từ những hoạt động khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa của cộng đồng. Di tích lịch sử văn hóa đền – đình Kim Liên là công trình tôn giáo, tín ngưỡng, nên sự linh thiêng là một thuộc tính vô cùng quan trọng của di tích. Cần quan tâm giữ gìn sự linh thiêng của di tích để bảo vệ và phát huy có hiệu quả giá trị di sản văn hóa.

Ngoài ra, xã hội hóa trong hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích ngày càng được coi trọng. Hàng năm nhu cầu trùng tu, tôn tạo ở nhiều di tích là rất lớn, trong khi nguồn kinh phí đầu tư của nhà nước lại hạn chế. Vì vậy việc đẩy mạnh công tác xã hội hóa di tích đền - đình Kim Liên nói riêng và di tích trên cả nước nói chung là việc làm rất cần thiết, với tinh thần nhà nước và nhân dân cùng làm nhằm bảo tồn phát huy các giá trị của di tích.

Nhà nước khuyến khích huy động các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp đóng góp kinh phí để tu bổ di tích, hiến tặng hiện vật cho bảo tàng nhà nước, tổ chức truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể... Vì vậy, cần bổ sung các quy định cụ thể về ưu đãi đầu tư, hỗ trợ, giảm hoặc miễn thuế cho các hoạt động được thực hiện từ các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế. Bên cạnh đó, cần chú ý biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những tổ chức, cá nhân có đóng góp thiết thực mà không vì mục đích lợi nhuận.

Thông qua đó nâng cao vai trò nhận thức của nhà nước để sử dụng có hiệu quả hơn nữa sự đóng góp của nhân dân cho bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Thường xuyên tuyên truyền về xã hội hóa với hình thức đa dạng, có chiều sâu và được phổ biến đến người dân ở mọi địa bàn trên toàn quốc. Tuyên truyền, phổ biến các mô hình xã hội hóa hoạt động tốt; các tổ chức cá nhân tích cực trong các hoạt động xã hội hóa.

Để phong trào xã hội hóa, hoạt động văn hóa tiếp tục phát triển rộng khắp, đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả cao, trong thời gian tới thì BQL di tích

phường Phương Liên tập trung thực hiện công tác vận động tuyên truyền thường xuyên hơn, các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân tham gia đóng góp. Trên địa bàn của quận Đống Đa, cũng như trên địa bàn của phường Phương Liên có nhiều doanh nghiệp kinh doanh lớn, nhỏ BQL tích cực vận động họ công đức kinh phí vào việc tu bổ, tôn tạo di tích đền - đình Kim Liên trong thời gian tới.

3.3.2.4. Quản lý di tích đền - đình Kim Liên gắn liền phát triển kinh tế du lịch địa phương

Ngày nay du lịch được coi là một trong những phương tiện hàng đầu để trao đổi văn hóa, du lịch là động lực tích cực cho việc bảo vệ di sản văn hóa và di sản thiên nhiên đã trở thành một phức hợp đóng một vai trò chủ yếu trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục, sinh thái và thẩm mỹ...

Lễ hội và di tích có mối quan hệ mật thiết với nhau, giá trị của di tích ngày càng phát huy thông qua lễ hội. Lễ hội đền - đình Kim Liên thường được tổ chức vào mùa xuân hàng năm, chính sự kiện này cần được Ban quản lý di tích đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giới thiệu, tăng tính hấp dẫn của di tích nhằm thu hút hơn nữa khách tham quan, tổ chức các hoạt động văn hóa tại di tích đền - đình Kim Liên hướng tới mục tiêu phục vụ phát triển du lịch bền vững là hết sức cần thiết.

Để có thể phát triển du lịch bền vững tại di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên không nên để diễn ra tình trạng các cơ sở dịch vụ, nhà hàng, khách sạn, hạ tầng giao thông trên địa bàn di tích tác động tiêu cực ảnh hưởng đến di sản. Muốn như vậy, trước hết cần quan tâm đến việc xây dựng hoàn thiện quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản và quy hoạch phát triển du lịch cùng các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tại di tích đền - đình Kim Liên. Các hoạt động phát triển, dịch vụ du lịch nhà nước và cộng đồng cần được thực hiện theo đúng quy hoạch và đúng luật. Một số hiện tượng không

lành mạnh diễn ra tại di tích như: sự quá tải về phương tiện dịch vụ, hiện tượng chèo kéo khách ở mùa lễ hội, ăn xin, khăn thuê, cờ bạc, lừa đảo, tệ nạn xã hội; tình trạng thiếu hướng dẫn chuyên nghiệp... Đó là việc thường xuyên xảy ra ở mùa lễ hội, dịp lễ tết ở đền - đình Kim Liên. Để giải quyết các tình trạng nêu trên, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa chính quyền địa phương và một số ngành liên quan thì mới có thể giải quyết tận gốc của vấn đề. Chỉ có như thế mới mong chuyển hóa thách thức thành cơ hội bảo vệ tốt di sản và phát triển du lịch bền vững tại các di sản do thiên nhiên ban tặng.

3.3.3. Nhóm giải pháp tăng cường công tác quản lý của Nhà nước đối với hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích

3.3.3.1. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm về di sản văn hóa theo quy định của Luật di sản văn hóa.

Một thực tế đáng quan ngại đã tồn tại lâu nay là việc các vi phạm pháp luật về di sản văn hóa, nhất là trong các hoạt động liên quan tới tu bổ, tôn tạo, sử dụng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (lấn chiếm đất đai di tích, tu bổ di tích sai nguyên tắc, lợi dụng việc phát huy giá trị di tích để trục lợi..) chậm được xử lý và khắc phục kịp thời. Điều này dẫn tới việc pháp luật về di sản văn hóa chưa được nhiều tổ chức, cá nhân nghiêm chỉnh chấp hành.

Điều 66 luật Di sản văn hóa quy định “Thanh tra nhà nước về văn hóa - Thông tin thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về di sản văn hóa có nhiệm vụ

1. Thanh tra việc chấp hành pháp luật về di sản văn hóa
2. Thanh tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;
3. Phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về di sản văn hóa;
4. Tiếp nhận và kiến nghị việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về di sản văn hóa;

5. Kiến nghị các biện pháp để bảo đảm thi hành pháp luật về di sản văn hóa” [18,tr.36].

Kiểm tra, thanh tra di tích của cán bộ ngành văn hóa trên địa bàn quận Đống Đa không thường xuyên, trách nhiệm chưa cao theo ông Phạm Hồng Việt trưởng tiểu ban quản lý di tích đền - đình Kim Liên cho biết cán bộ quản lý di tích ở thành phố và quận rất ít thực tế xuống kiểm tra, thẩm định di tích, mà chỉ khi nào các hạng mục di tích bị xuống cấp hoặc hư hại mà cơ sở báo lên mới có kế hoạch xuống kiểm tra. Qua đó cho thấy, sự quan tâm và trách nhiệm của người cán bộ quản lý di tích còn khá hạn chế.

Để khắc phục tình trạng này, đã đến lúc chúng ta cần:

- Thực hiện phân cấp, phân công rõ ràng quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa để một mặt, các tổ chức, cá nhân nhận thức và thực thi đúng đắn trách nhiệm của mình đối với việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, mặt khác, các cơ quan có thẩm quyền có căn cứ pháp luật rõ ràng trong việc thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm.

- Cần thực hiện có chất lượng và hiệu quả việc phối hợp giữa các cấp, các ngành, đặc biệt phối hợp liên ngành, trong quá trình thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về di sản văn hóa, đảm bảo phát hiện và xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm, không để tồn tại việc xử lý dây dưa, kéo dài, rơi vào im lặng, trốn tránh trách nhiệm.

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về di sản văn hóa cần quan tâm thực hiện đồng bộ các nội dung sau:

Phát hiện và biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về di sản văn hóa.

Phát hiện và xử lý kịp thời, thích đáng (xử phạt hành chính, truy tố trước pháp luật....) các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về di sản văn hoá.

Coi trọng việc lựa chọn làm mẫu với cả trường hợp biểu dương, khen thưởng (đối với các tổ chức, cá nhân nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về di sản văn hóa) xử lý vi phạm (đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về di sản văn hóa).

3.3.3.2. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học

Hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đã được các đơn vị trong ngành văn hóa quan tâm hơn, đạt được thành tựu trên lĩnh vực này ngày một gia tăng. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu và kết quả đạt được, lĩnh vực công tác này cũng vẫn còn những hạn chế. Vì vậy trong thời gian tới, để công tác tổ chức, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học; đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn về di sản văn hóa phát triển mạnh, thiết thực góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa, cần tập trung giải quyết tốt một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

- Tổ chức nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trên lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, một nội dung quan trọng của chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của BVHTT&DL đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

Với một di tích mang tầm quốc gia như di tích lịch sử văn hóa đền – đình Kim Liên đang là đối tượng nghiên cứu của nhiều du khách, các nhà khoa học vì vậy cần

- Tổ chức nghiên cứu xây dựng đề sớm hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách và những quy định cụ thể đối với việc triển khai nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Ủy ban nhân dân phường Phương Liên cử các cán bộ phụ trách chuyên môn nghiệp vụ đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ về lĩnh vực quản lý di tích.

- Xây dựng triển khai chương trình hợp tác về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Tăng cường giao lưu học hỏi về lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

3.2.3.3. Tăng cường công tác xử lý vi phạm

UBND phường Phương Liên, Ban quản lý di tích đẩy mạnh hơn nữa công tác chống vi phạm di tích đặc biệt nhân dân phường Phương Liên giám sát ngăn chặn, giải quyết vi phạm di tích.

Xây dựng kế hoạch dài hạn về giải tỏa xâm phạm di tích đền – đình Kim Liên gắn với các chương trình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn của phường, rà soát lại phạm vi, mốc giới, khoanh vùng bảo vệ di tích.

Cần có biện pháp hỗ trợ, di dời những hộ dân ra khỏi di tích đền – đình Kim Liên giành cho họ một chỗ sinh sống khác và trả lại đất đai, cảnh quan môi trường cho di tích đền – đình Kim Liên. Biện pháp đền bù di dời cho các hộ dân đang tập trung sinh sống buôn bán tại di tích đền – đình Kim Liên. Việc làm này đòi hỏi sự nỗ lực, cố gắng của UBND phường Phương Liên để làm được việc này phải mất một nguồn tài chính lớn, điều này rất khó thực hiện nếu không có sự quan tâm sát sao của các ban, ngành liên quan. Việc tăng cường các biện pháp xử phạt hành chính, hành vi vi phạm di tích còn chưa cao và chủ yếu tập trung vào công tác hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị DTLS- VH ngày 19 tháng 5 năm 2009, BVHTT&DL đã ban hành Chỉ thị số 73/2009/CT-BVHTTDL về việc tăng cường các biện pháp quản lý di tích và các hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích, trong đó có các Sở VHTT&DL cần tăng

cường công tác quản lý, bảo vệ di tích, nâng cao trách nhiệm bộ máy quản lý, bảo vệ di tích, tăng cường giám sát chuyên môn, phát huy trách nhiệm giám sát cộng đồng để nâng cao chất lượng dự án tu bổ di tích.

Tiểu kết

Ở chương 3 tác giả đã so sánh công tác quản lý di tích đền - đình Kim Liên với công tác quản lý di tích đền Quán Thánh, phân tích các giá trị văn hóa của di tích đền - đình Kim Liên, các xu hướng ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường đến di tích.

Di tích danh thắng cảnh LSVH có vai trò to lớn trong việc giáo dục truyền thống, ý thức cội nguồn, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Hoạt động quản lý, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích đền - đình Kim Liên với thành tựu vẫn còn nhiều vấn đề cần giải quyết.

Để giải quyết những hạn chế và nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý DTLS-VH đền - đình Kim Liên các cấp chính quyền cần có những giải pháp cụ thể, phù hợp để phát huy giá trị của di tích.

Xuất phát từ chủ trương, chính sách, luật pháp của Nhà nước về di sản văn hóa; tình hình thực tế về công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên. Bên cạnh những thành tựu còn nhiều mặt hạn chế đã ảnh hưởng đến công tác quản lý di tích, mà vẫn chưa được khắc phục dứt điểm. Các giải pháp mà tác giả đưa ra trong chương 3 nhằm mục đích nâng cao vai trò của công tác quản lý di tích đền - đình Kim Liên.

KẾT LUẬN

Di tích lịch sử văn hóa đền đình - Kim Liên có tuổi thọ 1000 năm tuổi, trải qua bao biến cố thăng trầm của lịch sử, vẫn trường tồn cùng thời gian, trở thành niềm tự hào của Thủ đô Hà Nội nói chung, của người dân làng Kim Liên nói riêng. Di tích là trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng lớn, nơi được coi là trung tâm chính thờ thần Cao Sơn Đại Vương là con của Lạc Long Quân và Âu Cơ, một trong 50 người con theo cha lên núi. Vị thần có công trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước, chống lại thủ lĩnh của tộc người Âu khi họ tấn công nhà nước Văn Lang, mang lại bình yên cho muôn dân trăm họ.

Di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên trước đây là ngôi đền thờ thần Cao Sơn sau này người dân đã lập thêm cổng tam quan ở phía trước cổng đền bổ xung thêm kiến trúc mới tạo thành đình Kim Liên. Ngày nay, đình đã được tu bổ và xây mới lại trên nền của di tích cũ.

Di tích là sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử khoa học được lưu giữ bằng các tác phẩm kiến trúc nghệ thuật. Nhìn tổng thể di tích đền - đình Kim Liên là một công trình kiến trúc xuyên suốt khá hoàn chỉnh, được bố trí hài hòa giữa các hạng mục kiến trúc kết hợp với sự bài trí di vật, cổ vật trong đền - đình thể hiện trình độ và trí tuệ của cha ông đi trước, đồng thời là dấu vết của sự giao lưu văn hóa giữa các dân tộc rõ rệt. Đó chính là cơ sở để con cháu hiểu rõ hơn về tổ tiên, cội nguồn, về truyền thống văn hóa, lịch sử hào hùng của dân tộc.

Vì vậy vấn đề đặt ra trong công tác quản lý, giữ gìn và phát huy giá trị của di tích đình Kim Liên trong thời gian tới cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, trong đó trước hết phải nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa từ cấp thành phố tới cơ sở. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về luật bảo vệ di sản văn hóa, về giá trị trong di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên từ đó biết trân

trọng những di sản của cha ông. Tổ chức tốt các hoạt động nghiên cứu khoa học, xây dựng các mô hình giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Kiện toàn và nâng cao chất lượng bộ máy nhân sự, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa cho phù hợp với yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thời kỳ hội nhập quốc tế. Thực hiện phân cấp quản lý di tích lịch sử văn hóa, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý, đảm bảo nâng cao vai trò, trách nhiệm của UBND phường Phương Liên, Ban quản lý di tích đền - đình Kim Liên. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ xã hội hóa. Cần có sự kết hợp hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, giữa bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên thông qua phát triển du lịch văn hóa góp phần vào việc phát triển kinh tế xã hội của phường Phương Liên.

Nghiên cứu về công tác quản lý di tích đền - đình Kim Liên, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội là một chủ đề khó vì tác giả không trực tiếp làm công tác chuyên môn về quản lý di tích lịch sử văn hóa. Với tâm huyết của một cán bộ làm công tác trong ngành, với mong muốn các di tích lịch sử văn hóa đặc biệt di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội được giữ gìn và phát huy giá trị, tác giả đã mạnh dạn nghiên cứu đề tài này. Do những khó khăn trong quá trình thu thập tài liệu, thông tin; trình độ chuyên môn chưa sâu, kinh nghiệm trình độ quản lý chưa nhiều, chắc chắn luận văn còn nhiều hạn chế và khiếm khuyết. Rất mong sự thông cảm và sự đóng góp ý kiến của các nhà nghiên cứu, thầy cô và các bạn đồng nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (1938), *Việt Nam văn hóa sử cương* (tái bản năm 2000), Nxb Văn hóa Thông tin.
2. Trần Văn Anh (2011), *Quản lý di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn quận Long Biên thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sỹ Quản lý văn hóa, Thư viện trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
3. Báo cáo số 145/BC – UBND *Về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 và mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp 2015*.
4. Đặng Văn Bài (2005), “Tiếp cận thực trạng công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo tinh thần của Luật Di sản văn hóa”, *Một con đường tiếp cận di sản văn hóa*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
5. Đặng Văn Bài (2007), “Về vấn đề bảo vệ và phát huy giá trị của các di tích lưu niệm danh nhân”, *Tạp chí Di sản văn hóa* (1).
6. Nguyễn Chí Bền (2003), “Di sản văn hóa phi vật thể, từ sưu tầm, nghiên cứu đến bảo tồn và phát huy”, *Văn hóa Nghệ thuật* (8).
7. Nguyễn Chí Bền (2009), Đề tài KX09. 09 “Bảo tồn và phát huy giá trị những di tích lịch sử - văn hoá - cách mạng tiêu biểu của Thăng Long - Hà Nội”.
8. Nguyễn Chí Bền (2010), “Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá vật thể Thăng Long - Hà Nội”, Nxb Hà Nội.
9. Bộ trưởng Bộ VH-TT (2001), *Quyết định số 1706/ QĐ- BVHTT, ngày 24/7/2001 về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đến năm 2020*, Hà Nội.
10. Ban quản lý Di tích và thắng cảnh Hà Nội (2000), *Di tích lịch sử - văn hóa Hà Nội*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
11. Vũ Đức Dương (2006), *Quản lý di tích đền Đa Hòa xã Bình Minh huyện Khoá Châu tỉnh Hưng Yên*, Luận văn thạc sỹ Quản lý văn hóa,

Thư viện trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW.

12. Lê Ngọc Dòng (2005), *Tổ chức, quản lý và khai thác các di tích và danh thắng ở Việt Nam trong cơ chế thị trường*, Nxb VH - TT, Hà Nội.
13. Trịnh Thị Minh Đức (2007), *Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa* (Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng ngành bảo tàng), Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
14. Trịnh Thị Minh Đức, Phạm Thu Hương (2007), *Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
15. Ngô Thị Hồng Hạnh (2000), “Công tác quản lý di tích ở Thủ đô Hà Nội trong thời gian qua”, *Di tích lịch sử - văn hóa Hà Nội*, Nxb Chính trị Quốc gia.
16. Lê Như Hoa (2000), *Quản lý văn hóa đô thị trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Viện Văn hóa và Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
17. Nguyễn Thị Hòa (2003), *các loại hình di tích kiến trúc trong khu phố cổ Hà Nội (thế kỷ XIX)*, LÁTS lịch sử.
18. Nguyễn Thị Bích Hoan (2016), *Quản lý di tích lịch sử cách mạng kháng chiến ở quận Hoàn Kiếm*, Luận văn thạc sỹ Quản lý văn hóa, Thư viện trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW
19. Hoàng Việt Hương (2012), *Khảo sát truyền thuyết và lễ hội của các di tích Thăng Long tứ trấn*, Luận văn thạc sỹ Văn học dân gian, Thư viện trường Đại học Quốc gia, Hà Nội.
20. Ngô Thị Lương (2003), *Tìm hiểu về di tích lịch sử văn hóa đền Trấn Vũ*, Luận văn tốt nghiệp khoa Bảo tàng, trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
21. Hoàng Văn Nên (1997), *Bước đầu nghiên cứu về chùa Bồ Đề*, Luận văn tốt nghiệp khoa Bảo tàng, trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

22. *Các Mác và Ăngghen toàn tập*, tập 23 (1993), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
23. Ban tư tưởng - văn hóa trung ương (2000), *Một số văn kiện của Đảng về công tác tư tưởng - văn hóa, tập 2 (1986-2000)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
24. Ban Tư tưởng - văn hóa trung ương (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa*, Hà Nội.
25. *Pháp lệnh số 14- LCT/HĐNN* (1984), về bảo vệ và sử dụng DTLS-VH và danh lam thắng cảnh
26. Bộ Văn hóa - Thông tin (1996), *50 năm Bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa, Kỷ yếu hội thảo khoa học thực tiễn nhân kỷ niệm 50 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh Bảo tồn văn hóa dân tộc*.
27. Bộ Văn hóa - Thông tin (1998), *Một số giá trị văn hóa cổ truyền với đời sống văn hóa ở cơ sở nông thôn hiện nay*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
28. Bộ Văn hóa - Thông tin (1999), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc: thực tiễn và giải pháp*, Văn phòng Bộ Văn hóa - Thông tin, Báo Văn hóa - Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật xuất bản, Hà Nội.
29. Bộ Văn hóa - Thông tin (2000), *Đề cương văn hóa Việt Nam 1943: Những giá trị tư tưởng - văn hóa*, Viện Văn hóa - Thông tin và Văn phòng Bộ xuất bản, Hà Nội.
30. Bộ Văn hóa - Thông tin (2006), *Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Luật Di sản văn hóa*, Hà Nội.
31. Các Mác: *Tư bản*, quyển I, tập 2 (1960), Nxb Sự Thật, Hà Nội.
32. *Các Mác và Ăngghen toàn tập*, tập 23 (1993), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

33. Chỉ thị số 07/ CT-CP ngày 30/ 3/ 2000 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giữ gìn trật tự an ninh và vệ sinh môi trường tại các điểm tham quan, du lịch.
34. Chỉ thị số 05/ 2002/ CT-TTg ngày 18/ 2/ 2002 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ cổ vật trong di tích và ngăn chặn đào bới, trục vớt trái phép di chỉ khảo cổ học.
35. *Luật Di Sản Văn Hóa* (sửa đổi bổ sung năm 2009), Nxb Chính trị Quốc Gia.
36. *Luật Di sản văn hóa và Nghị định hướng dẫn thi hành* (2002), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
37. Đảng bộ Thành phố Hà Nội, Ban chấp hành Đảng bộ huyện Từ Liêm (2006), *Lịch sử Đảng bộ huyện Từ Liêm (1930 - 2005)*, Nxb Hà Nội, Hà Nội.
38. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự Thật, Hà Nội.
39. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
40. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
41. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
42. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
43. Nguyễn Vĩnh Phúc, Nguyễn Duy Hình, (2005), *Thần tích Hà Nội và tín ngưỡng thị dân*, Nxb Hà Nội.
44. *Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 1992* (1992), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

45. *Hiển chương vermicis (Italia)* (1964) - Bản dịch lưu tại Cục Di sản Văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
46. Học viện hành chính Quốc gia (2009), *Quản lý nhà nước về xã hội*. Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
47. Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam (2005). *Từ điển bách khoa Việt Nam*, Nxb Từ điển bách khoa, tập 4.
48. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (1999), *Khoa học quản lý*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
49. Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam - Viện Sử học (1969), *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 5 tập .
50. Quốc hội (2009), *Luật Di sản văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
51. Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam, *Luật Du lịch*, (2005), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
52. Dương Văn Tuấn (2016), *Quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện chiêm hóa, tỉnh Tuyên Quang*, Luận văn thạc sỹ Quản lý văn hóa, Thư viện trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW.
53. Lê Trung Vũ, Lê Hồng Lý đồng chủ biên, Nguyễn Minh Tiến hiệu đính (2005), *Lễ hội Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin.
54. Trần Quốc Vượng (chủ biên) 1997, *Cơ sở Văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN PHƯƠNG LOAN

**CÔNG TÁC QUẢN LÝ DI TÍCH ĐỀN - ĐÌNH KIM LIÊN,
PHƯỜNG PHƯƠNG LIÊN, QUẬN ĐÔNG ĐA,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

PHỤ LỤC LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Quản lý Văn hóa

Mã số: 60.31.06.42

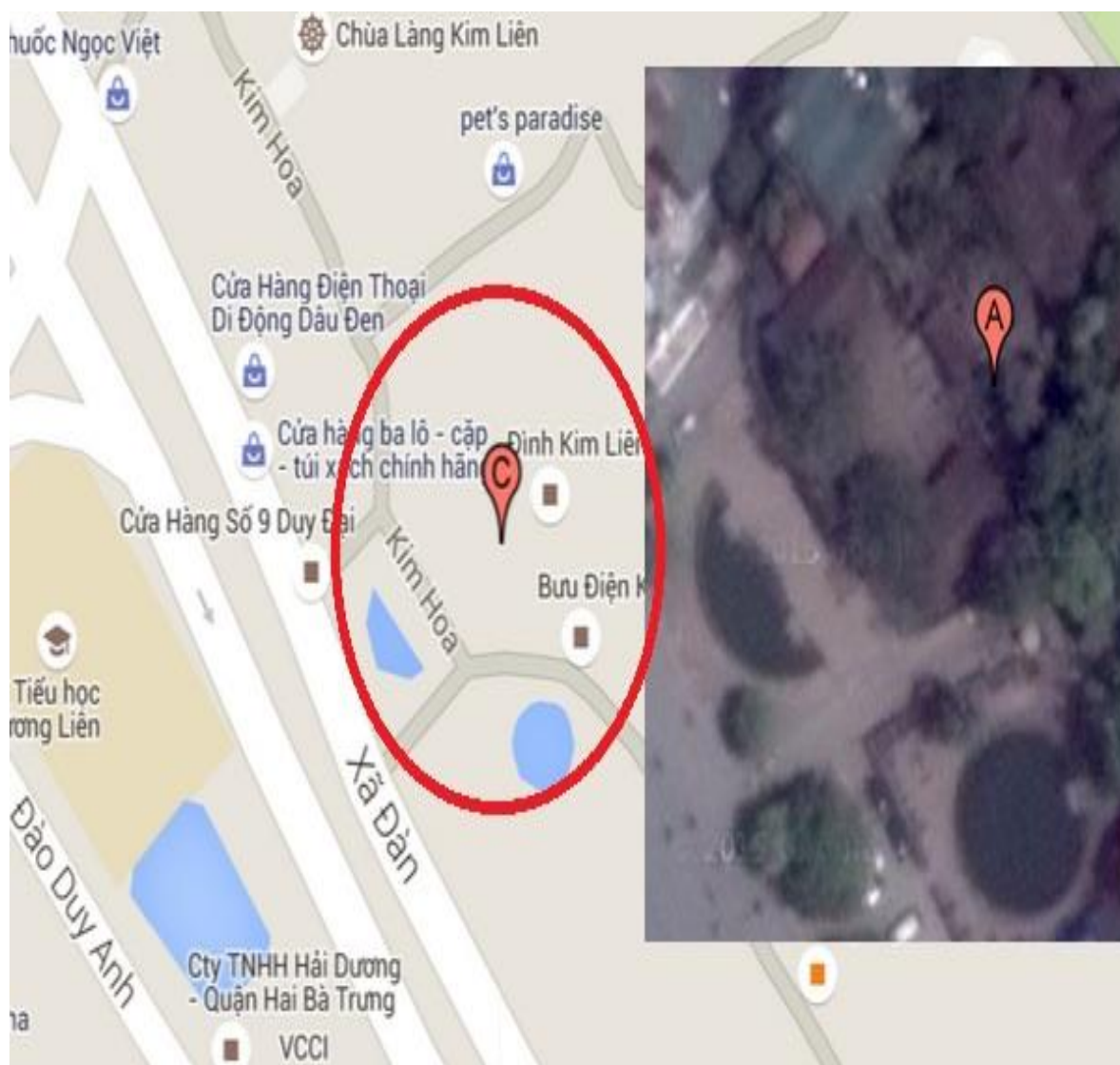
Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Thị Phương Thảo

Hà Nội, 2017

MỤC LỤC

Phụ lục 1:	HÌNH ẢNH DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA ĐỀN - ĐÌNH KIM LIÊN.....	99
Phụ lục 2:	HÌNH ẢNH ĐỀN QUÁN THÁNH	105
Phụ lục 3:	HÌNH ẢNH LỄ HỘI ĐỀN – ĐÌNH KIM LIÊN, ĐỀN QUÁN THÁNH	106
Phụ lục 4:	CÁC HẠNG MỤC KIẾN TRÚC BỊ XUỐNG CẤP	110
Phụ lục 5:	CHỨNG NHẬN DI TÍCH CẤP QUỐC GIA.....	115
Phụ lục 6:	LỊCH TRIỀU PHONG TẶNG ĐỀN - ĐÌNH KIM LIÊN	116
Phụ lục 7:	CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO.....	118

Phụ lục 1
HÌNH ẢNH
DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA ĐỀN - ĐÌNH KIM LIÊN



1.1. Bản đồ di tích lịch sử văn hóa đền - đình Kim Liên

(Nguồn map.google.vn)



1.2. Đền Kim Liên xưa

(Nguồn: Ban quản lý di tích đền - đình Kim Liên cung cấp)



1.3. Đền - đình Kim Liên hiện nay

(Nguồn: Ban quản lý di tích đền - đình Kim Liên cung cấp)



1.4. Ban thờ Bác Hồ

(Nguồn: Tác giả chụp ngày 15/5/2016)



1.5. Hoa văn chạm khắc tinh xảo trong mái đền đình

(Nguồn: Tác giả chụp ngày 15/5/2016)



1.6. Đồ tế khí

(Nguồn: Tác giả chụp ngày 1/3/2017)



1.7. Ban thờ Cô Chín

(Nguồn: Tác giả chụp ngày 1/3/2017)



1.8. Giếng Cô Chín

(Nguồn: Tác giả chụp ngày 1/3/2017)



1.9. Bia đá của đền Kim Liên xưa.

(Nguồn: Tác giả chụp ngày 1/3/2017)



1.10. Hồ bán Nguyệt đền - đình Kim Liên

(Nguồn: Tác giả chụp ngày 1/3//2017)

Phụ lục 2

HÌNH ẢNH ĐỀN QUÁN THÁNH



2.1. Đền Quán Thánh hiện nay

(Nguồn: Ban quản lý di tích đền Quán Thánh)



2.2. Đền Quán Thánh đầu thế kỉ XIX

(Nguồn: Ban quản lý di tích đền Quán Thánh)

Phụ lục 3

HÌNH ẢNH LỄ HỘI ĐỀN – ĐÌNH KIM LIÊN, ĐỀN QUÁN THÁNH

3.1. Lễ rước kiệu đền - đình Kim Liên

(Nguồn: Tác giả chụp ngày 4/12/2017)



3.2. Mâm cỗ của các dòng họ tái hiện ẩm thực của người Hà Nội tại di tích đền - đình Kim Liên

(Nguồn: Tác giả chụp ngày 4/12/2017)



3.3. Hội thi cắt tóc

(Nguồn: Tác giả chụp ngày 13/4/2017)



3.4. Hàng quán bán dọc hai bên ngôi đền - đình Kim Liên

(Nguồn: Tác giả chụp ngày 14/4/2017)



3.5. Hiện tượng viết số thuê trước cửa ngôi đền - đình Kim Liên

(Nguồn : Tác giả chụp ngày 14/4/2017)



3.6. Hiện tượng rác thải sau mùa lễ hội ở di tích đền - đình Kim Liên

(Nguồn : Tác giả chụp ngày 13/4/2017)



3.7. Lễ hội đầu năm của đền Quán Thánh người người chen nhau lễ
(Nguồn: Báo VOV)



3.8. Hàng quán bày bán ở cổng đền Quán Thánh
(Nguồn: Báo VOV)

Phụ lục 4

CÁC HẠNG MỤC KIẾN TRÚC BỊ XUỐNG CẤP



4.1. Bức tường gắn biển di tích bị loang nổ nhiều chỗ



4.2. Bậc thềm lên xuống sáu đá bị nứt



4.3. Bức tường nhà Mẫu rêu mọc bao quanh, loang nổ.

(Nguồn: Tác giả chụp ngày 20/12/2016)



4.4. Cánh cửa ở nhà Mẫu có hiện tượng môi và bị lung lay



4.5. Các cột trụ đều loang nổ và bong tróc
(Nguồn: Tác giả chụp ngày 20/12/2016)



4.6. Tầm bia ở phía trái ngôi đền đình bị rác thải, dây điện vút bừa bãi



4.7. Hiện tượng vớt tiền xuống Giếng Cô Chín
(Nguồn: Tác giả chụp ngày 20/12/2016)



4.8. Biển chỉ dẫn di tích ghi đền - đình Kim Liên



4.9. Biển chỉ dẫn chi ghi đình Kim Liên

(Nguồn: Tác giả chụp ngày 20/12/2016)



4.10. Đình tu sửa năm 2009

(Nguồn: Ban quản lý di tích đền - đình Kim Liên cung cấp)

Phụ lục 5
CHỨNG NHẬN DI TÍCH CẤP QUỐC GIA



5.1. Chứng nhận đền - đình Kim Liên là di tích cấp Quốc gia
(Nguồn tác giả chụp ngày 2/4/2016)

Phụ lục 6

6.1.LỊCH TRIỀU PHONG TẶNG ĐỀN - ĐÌNH KIM LIÊN

(Nguồn BQL di tích đền - đình Kim Liên cung cấp ngày 12/4/2017)

Đền đình có 44 sắc phong, 39 cái cấp cho đình của các triều đại phong kiến, 4 sắc phong ở đền Bảy Mẫu, 1 sắc phong của CHXHCN Việt Nam và 2 bia đá, 1 bia to, 1 bia nhỏ cấp sắc phong cho đình Kim Liên.

8 triều vua Lê	9 triều vua Nguyễn
12 năm hiệu triều Lê	9 năm hiệu triều vua Nguyễn
27 sắc phong triều Lê	15 sắc phong triều Nguyễn
40 sắc phong cấp cho đình Kim Liên	
4 sắc phong cấp cho đền Bảy Mẫu có ba triều vua Nguyễn	

8 ĐỜI VUA TRIỀU LÊ

1. Lê Thần Tông có 6 niên hiệu: Vĩnh Tộ - Đức Long - Dương Hòa - Khánh Đức - Thịnh Đức - Vĩnh Thọ, hai lần làm vua (1619 - 1643) (1649 - 1662)
2. Lê Chân Tông niên hiệu Phúc Thái (1643-1649) năm Quý Mùi
3. Lê Huyền Tông niên hiệu Cảnh Trị (1663 - 1671) năm Nhâm Dần
4. Lê Hy Tông niên hiệu Chính Hòa (1675 - 1705) năm Ất Mão
5. Lê Dụ Tông niên hiệu Vĩnh Thịnh (1705 - 1729) năm Ất Dậu
6. Lê Đế Duy Phương niên hiệu Vĩnh Khánh (1729 - 1732) năm Kỷ Dậu
7. Lê Hiến Tông niên hiệu Cảnh Hưng (1740-1786) năm Canh Thìn
8. Lê Chiêu Thống niên hiệu Chiêu Thống (1786 - 1788) năm Bính Ngọ

9 ĐỜI VUA TRIỀU NGUYỄN

1. Nguyễn Huệ niên hiệu Quang Trung (1789 - 1792) năm Kỷ Dậu
2. Nguyễn Quang Toản niên hiệu Cảnh Thịnh (1792 - 1802) năm Nhâm Thìn Triều Nguyễn Gia Long

1. Nguyễn Thánh Tổ niên hiệu Minh Mạng (1820- 1840) năm Canh Thìn
2. Nguyễn Hiền Tổ niên hiệu Thiệu Trị (1841 -1847) năm Tân Sửu
3. Nguyễn Dục Tông niên hiệu Tự Đức (1847-1883) năm Đinh Mùi
4. Nguyễn Cảnh Tông niên hiệu Đồng Khánh (1885-1888) năm Ất Dậu
5. Nguyễn Duy Tân niên hiệu Duy Tân (1907- 1916) năm Đinh Mùi
6. Nguyễn Thành Thái niên hiệu Hoàng Triều (1889 - 1907) năm Quý Ty
7. Nguyễn Hoàng Tông niên hiệu Khải Định (1916 - 1925) năm Bính Thìn

Phụ lục 7**CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO****7.1. CHƯƠNG TRÌNH LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG DI TÍCH QUỐC GIA ĐỀN - ĐÌNH KIM LIÊN (TRẦN NAM THẮNG LONG) - NĂM 2017 (Nguồn Ban tổ chức lễ hội đền - đình Kim Liên cung cấp 12/4/2017)**

*Thứ hai ngày 10/4/2017 (tức 14/3 năm Đinh Dậu)

- Từ 8h00 đến 12h00: Thi đấu cờ tướng
- Từ 12h00 đến 17h00: Thi đấu bóng bàn
- Từ 19h00 đến 21h00: Trong Đại Bái “Hát ca trù của đình Hầu Thần”
- Văn nghệ dân gian truyền thống ngoài trời

*Thứ ba ngày 11/4/2017 (tức ngày rằm tháng ba Đinh Dậu)

- Từ 8h00 đến 9h00: CLB dưỡng sinh biểu diễn mừng Hội Làng
- Từ 9h00 đến 10h00: Đoàn võ thuật biểu diễn mừng Hội
- Từ 8h00 đến 12h00: Hội làng nghề cắt tóc Kim Liên và liên hiệp cá CLB ngành tóc phía Bắc trình diễn tại toàn bộ khu vực giếng đình Kim Liên
- Từ 19h00 đến 21h00: Sân khấu ngoài trời “Biểu diễn ca nhạc mừng lễ Hội làng”

NGÀY CHÍNH LỄ HỘI

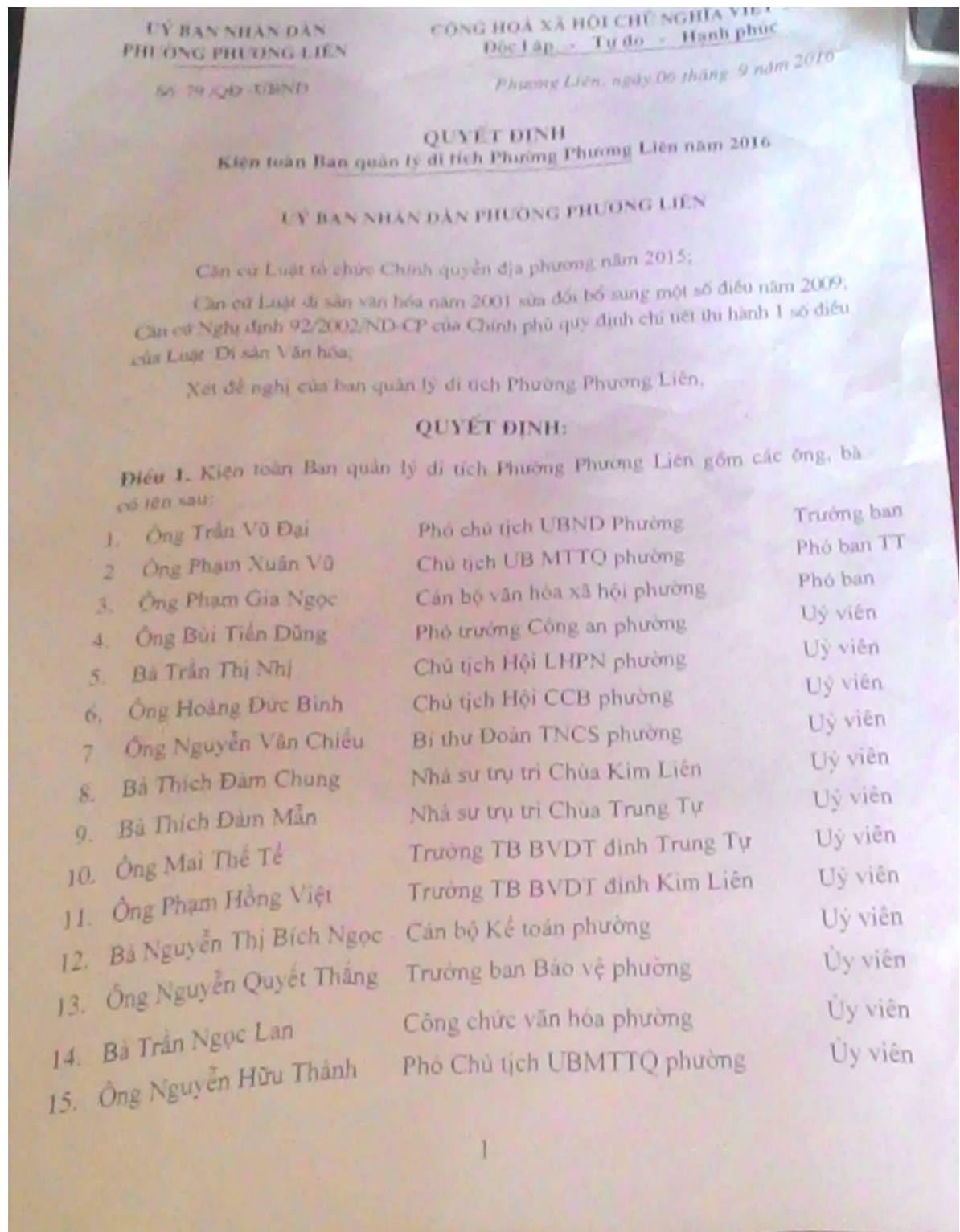
*Thứ tư ngày 12/4/2017 (tức ngày 16/3 năm Đinh Dậu)

- Sáng 6h00 đến 7h40: Đội tế nam của làng Kim Liên tế lễ “Thượng Đẳng thần Cao Sơn Đại Vương”
- 7h40 đến 8h10: Đón tiếp đại biểu và Quý khách trình diễn múa Tứ Linh (đội tứ linh Đức Khê)
- Từ 8h30 đến 10h00: KHAI MẠC LỄ DÂNG HƯƠNG- LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG
- Đội trống khai lễ hội
- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
- Chủ lễ (đ/c trưởng Ban tổ chức lễ hội) đọc diễn văn khai mạc lễ hội

- Lãnh đạo phường thỉnh trống, chiêng khai lễ dâng hương
- Tuyên chúc văn khấn: “Thượng Đẳng Thần Cao Sơn Đại Vương”
- Mời lãnh đạo phường (chủ lễ) và lãnh đạo, đại biểu các cấp, cùng các vị tôn lão dâng lễ và dâng hương
- Mời các đoàn đại biểu các Đền- Đình bạn dâng hương
- Mời các ban ngành, đoàn thể, các khu dân cư dâng hương
- Các dòng họ, nhân dân và quý khách thập phương dâng hương
- Các nghi lễ kết thúc lúc 22h00 cùng ngày.
- (Ngày 17/3 âm lịch từ 8h00 đến 9h30 Đội tế nam tế tạ)

BAN TỔ CHỨC

7.2. Quyết định kiện toàn Ban quản lý di tích phường Phương Liên quận Đống Đa - Nguồn tác giả chụp ngày 12/4/2017



Điều 2. Ban quản lý di tích Phường hoạt động theo quy định của Pháp luật và các văn bản Quản lý Bảo vệ di tích của Chính quyền các cấp và có nhiệm vụ chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn và quản lý các hoạt động của các Tiểu ban bảo vệ di tích trong địa bàn Phường, Đấu tranh chống các biểu hiện vi phạm tự do tín ngưỡng, mê tín dị đoan tại các di tích.

Điều 3. Văn phòng UBND Phường và các Ông, Bà có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

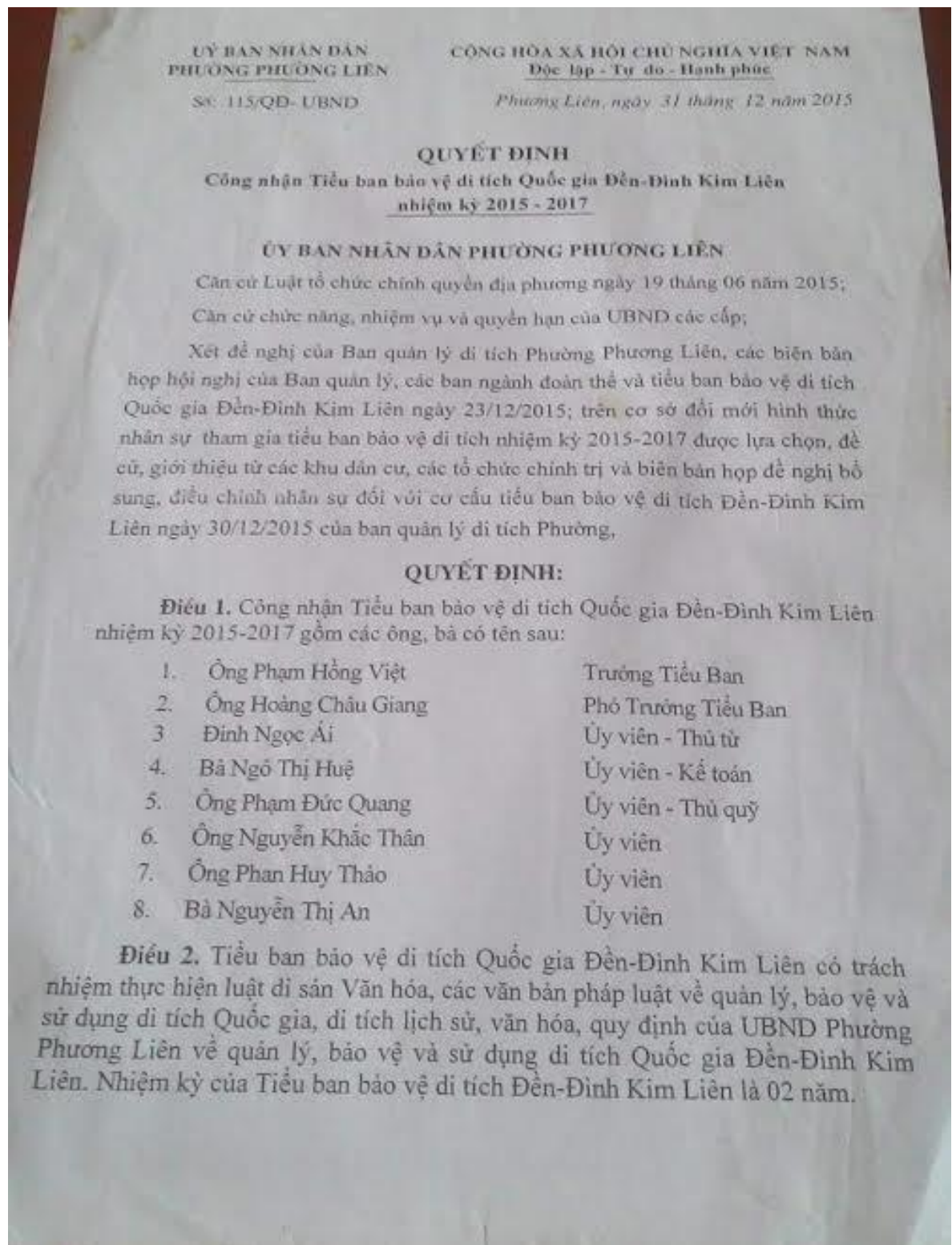
- Đảng ủy - HDND phường (Để b/cáo);
- Ủy ban MTTQ Phường (để p/hợp);
- Như điều 3 (để t/hiện);
- Lưu: VP - UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Dũng

7.3. Quyết định về việc công nhận Tiểu ban quản lý di tích quốc gia Đền - Đình Kim Liên - Nguồn tác giả chụp ngày 12/4/2017



Điều 3. Văn phòng, Ban quản lý di tích, kế toán UBND Phường và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy - HĐND: (để báo)
- Ủy ban MTTQ Phường: (để phối hợp triển)
- Như điều 3: (để biết)
- Lưu VP-UBND.

CHỦ TỊCH hết



Nguyễn Mạnh Dũng

